



tiểu thuyết

NGUYỄN
BÌNH
PHƯƠNG

một
ví
dụ
xoãnợ

TAO ĐÀN

NGHỊ KHÁT BẮC
HỘI NHÀ VĂN



Một ví dụ xoàng

tiểu thuyết

NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

Công ty Cổ phần Sách Tao Đàn

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

PHẦN THỨ NHẤT

Về hình dáng, nước Việt Nam trông giống như một người nhìn nghiêng, với cái đầu quá cỡ, đang say mê ưỡn bụng đứng đái ra biển Đông để đánh dấu chủ quyền.

Trên cái đầu quá cỡ, gồm toàn bộ miền Bắc lò chò hóc hiểm ấy, thì tỉnh Bắc Thái cũ là cái tai xoắn vành mọc nhĩ, và thành phố Thái Nguyên chính là giếng lỗ tai nhạy cảm, thăm thẳm.

Trong lỗ tai chứa bóng tối lũng bùng của những lời bí mật, có vô vàn câu chuyện. Trong vô vàn câu chuyện, có chuyện này. Chuyện này hoang vắng nhưng vẫn còn bóng dáng một con người, người ấy đứng giữa khung cảnh mơ mờ nhuần nhuyễn, nổi hẳn lên hết như cái hình bị cắt dán vào đó. Một hình cắt dán chơi vơi, không nguồn gốc, không lí lịch.

Câu mở đầu viết rằng: Năm ấy, thành phố lại rùng rùng biến loạn bởi vàng...

1.

Lần thứ nhất là khi xảy chiến sự ở biên giới, Quân đoàn 3 được không vận cấp tốc từ Campuchia ra, đổ xuống Thái Nguyên, làm bàn đạp tiến lên giành lại Cao Bằng và Lạng Sơn. Trong tình thế chân ướt chân ráo, lính quân đoàn hầu như không có chỉ huy, hung tợn, ngạo mạn, bất cần đời. Đó là những người từng dạn dày chinh chiến, vào sông ra chết ròng rã hàng chục năm, và họ mang theo vô khối vàng nhặt nhanh từ xứ chùa tháp. Nhiều nhà dân trong thành phố bỗng chốc giàu lên bởi vàng của lính. Ăn một bát phở, không trả bằng tiền mà lôi một thanh vàng đúng bằng thanh kẹo lạc ra, hỏi chủ quán chặt đến đâu thì đủ. Chủ quán chỉ vào đoạn nào thì dùng dao chặt phăng đoạn đó để trả. Lính hào phóng thế, nhưng dân cũng không ăn chẹt, không dám lấy quá. Thời chiến, lính mà nổi cáu thì khó lường, có thể cho đi cả băng.

Lần thứ hai này, phong trào đào vàng gây ra cơn đảo điên gấp nhiều lần, ngoạn mục gấp nhiều lần. Lũ lượt người người ba lô lộn kéo nhau lên Na Rì. Hầu như nhà nào cũng tham gia, ít thì một móng, nhiều thì cả bố lẫn con đều đi tất. Rồi tin tức của những vụ chết vì sốt rét, chết vì sập hầm, chết vì bắn giết tranh giành địa bàn bay về làm thân nhiệt thành phố tăng hầm hập.

Dân đào vàng mỗi dịp rời bãi về xả hơi là một lần tạo sóng bởi những trò ngông ngạo. Gái thành phố không thỏa thì điều gái từ Hà Nội lên, gái Hà Nội không thỏa, đưa hắt gái miền Tây ra. Thành phố thức trắng đêm, nhầy nhụa những gái, găm gờ những thằng đàn ông bú xú bù xù với những vốc vàng thủ trong túi.

Trung tâm sự nháo nhào nằm ở phố Gia Bảy, trục từ đường tròn chạy lên Mỏ Bạch, Phấn Mễ và quá nữa thì chạm tới Chợ Mới. Chỉ một đoạn phố mà có tới bốn năm cửa hàng giăng biển hiệu kim hoàn, nhưng thực ra chủ yếu là để mua bán vàng thô và chặn gái phục vụ cho khách.

Vợ chồng nhà nọ chọn ở tầng trên, còn dùng tầng dưới để mở cửa hàng thu mua của cánh đào vàng từ Na Rì xuống. Do sức ép từ phía ông bố, vợ chồng họ không dám nuôi nhân viên nữ như các cửa hàng khác cho nên khách cũng thưa vắng, lẻo hẻo hơn rất nhiều.

Hôm ấy cửa hàng sắp đóng cửa nghỉ trưa thì một vị khách xuất hiện. Khách ăn mặc lôi thôi, bụi bặm khoác chiếc ba lô lộn xộn thẳng vào. Chủ cửa hàng quan sát khách, tỏ ra không mấy mặn mà, hắt cằm hỏi:

"Ông anh bán nhiều hay ít?"

Khách đáp:

"Tùy. Có thư giãn không?"

Chủ cửa hàng bảo:

"Nhà em chỉ mua, còn nhân viên thư giãn thì không có, anh thông cảm."

Khách nhìn quanh, định rời đi, đúng lúc ấy một người phụ nữ cấp chiếc cặp bước từ tầng hai xuống. Vừa thấy người phụ nữ, khách đã sững lại, cái ba lô lộn trên vai chực tuột xuống. Người phụ nữ cũng chết sững, mặt mỗi lúc mỗi bợt đi như trúng phong rồi lão đảo quay lên, nhưng khách nói:

"Khoan đã, anh cần gặp em."

Chủ cửa hàng căng lên chẳng khác gì bắt thần bị dội nước sôi vào chân:

"Đây là vợ tôi. Ông phẫn mẹ nó ra khỏi đây."

Vừa gầm gừ, chủ cửa hàng vừa sấn sổ đẩy khách cật lực. Khách gạt tay chủ cửa hàng ra, ngồi xuống, giọng hoàn toàn bị kích động, rề rề, bùng bùng:

"Muốn bao nhiêu tôi cũng trả."

Người phụ nữ đã lấy lại sự bình tĩnh, cô ta nheo mắt nhìn khách, lại nhìn chồng mình. Khách vành miệng ba lô lộn, thò tay bốc một cục to đặt lên mặt kính của ngăn trưng bày. Một cục vàng nguyên bản, xù xì, móp méo nhưng ngùn ngụt thần khí của sự ngạo mạn.

Chủ cửa hàng lắc đầu. Người phụ nữ vẫn dập dềnh đứng lưng chừng cầu thang, chiếc cặp đã chuyển sang ôm trước bụng. Khách bốc cục nữa to hơn đặt cục xuống, cạnh cục trước. Thốt nhiên từ cái miệng há nhếch của chủ cửa hàng rớt thông một câu:

"Thêm đi."

Tiếng kịch tiếp theo vang lên đầy khinh khi. Chủ cửa hàng lặng đờ nhìn vợ, nhìn số vàng, nhìn khách, nhìn xuống chân, rồi nhìn khắp lượt những gì quanh mình. Cuối cùng thì không ai nói câu nào. Khách là người cực hiểu vấn đề, khoác dây ba lô qua vai, đi lên cầu thang, nới theo bước của người phụ nữ.

Ba cục vàng nằm chụm trên mặt kính như ba ông đầu rau.

Người phụ nữ dẫn khách lên tầng hai, mở cửa vào một căn phòng đồ đạc gọn gàng, sạch sẽ. Khách quan sát xung quanh, nhìn cái bàn kê sát với chiếc giường đôi thấy một chồng sách vở xếp ngay ngắn trên đó thì đột nhiên học một tiếng, quay ra ngay. Người phụ nữ ngồi thừ xuống mép giường. Khách trở lại, trừng trừng nhìn người phụ nữ, rồi bảo:

“Nó không đáng làm chồng em đâu.”

Khách sầm sập đi xuống...

Khách và vợ chủ cửa hàng lại gặp nhau một lần nữa, vào ngày Chủ nhật, ở ngay cổng chợ. Khi ấy khách cùng bạn từ Na Rì về có ghé qua cửa hàng cũ nhưng thấy cửa đóng then cài, liền lang thang ra chợ xem thiên hạ. Đang nhẩn nha nhìn ngó thì bắt gặp vợ chủ cửa hàng. Vợ chủ cửa hàng chọn mua rau, nghiêng nửa người về phía khách, vậy mà khách vẫn nhận ra. Khách bảo bạn chờ mình, rồi tiến lại đứng sau vợ chủ cửa hàng. Nhưng khách không gọi, chỉ đứng cách một đoạn đủ để có cảm giác không nghe được cuộc mặc cả mua bán, chờ khi xong mới chào. Vợ chủ cửa hàng giật mình khi thấy khách, sau lúc lúng túng, cô ta liền thay thái độ, lạnh lùng nhìn thẳng vào mắt khách như thông báo rằng không có bất cứ sự quen biết nào. Nhưng khách thì lại khác. Mặt khách hơi tái đi chút ít, chính điều ấy khiến cho vợ chủ cửa hàng thu lại những cái gai phòng ngự giá buốt.

“Anh chỉ muốn biết em sống ra sao thôi.”

Khách nói rồi xoay lưng bỏ đi.

“Chồng em bị ốm.”

Vợ chủ cửa hàng đưa ánh mắt nhìn xuống mấy cái túi ni lông đủ màu rách trên tay. Khách quay ngoắt lại, kín đáo thả một cái gói vào chiếc túi vợ chủ cửa hàng đang khoác vai, thẳng thốt hỏi:

"Em còn dạy không?"

Vợ chủ cửa hàng ngăn ra, những túi ni lông rời tay rơi toẹt xuống chân.

Gói khách thả vào túi vợ chủ cửa hàng cũng là vàng cục để trong một túi vải nhỏ kèm theo mẫu giấy ghi số điện thoại. Vợ chủ cửa hàng đã cất biến cái túi vàng cùng mẫu giấy ghi số điện thoại kia đi không cho chồng biết. Một lần quá buồn, vợ chủ cửa hàng ghé qua bưu điện gọi cho số điện thoại đó. Khi có tiếng găm gừ đáp lại thì cô ta áp úng, mãi mới nói được một câu:

“Em đây. Cu Vây ơi, anh giữ gìn nhé.”

Phía đầu dây bên kia, giữa ngằm ngập đủ mọi thanh âm náo loạn, người nghe đáp bằng cái giọng khàn đặc:

“Ừ, anh sẽ tìm lại em.”

*Sẽ tìm lại, nhất định sẽ tìm
trong hỗn loạn mồ hôi và máu
vàng của trời hay của mình anh
vàng găm lên giọng vàng
vàng rú
vàng tung bay rồi gieo mình xuống đó
cả trái tim với quả cật gieo cùng
lòng tốt gieo
chỉ còn lại cơn mê
lộng lẫy bước ra từ bộ não phù nề
từ com trắng trộn tương lai mù mịt
nhưng ai đó thì thào đừng hít
hãy thật chậm quay đầu tìm lại...*

2.

Khi Sang rời bãi quay lại thành phố thì vợ chồng Uyên đã dọn về sống chung với ông bố, còn ngôi nhà có cửa hàng kim hoàn ở đầu cầu Gia Bảy đã gán sang chủ khác.

Lần mò mẫm, cuối cùng Sang cũng tìm ra được địa chỉ của Uyên. Đó là ngôi nhà to, rộng gần ngay hồ Cốt Long. Hai người ra ngôi ở quán cà phê ven hồ, chéch chỗ nhà Uyên ở một đoạn ngắn. Vừa ngồi xuống, Uyên đã nhìn xoáy vào mắt Sang, nói thẳng đuột:

“Muốn biết gì về em thì em kể cho anh, sẽ kể hết.”

“Kể gì cũng được, miễn là chuyện về em.”

Và kể rằng:

Bằng, chồng Uyên, bỏ cửa hàng, dồn tiền mua một mảnh đất ở đầu dốc Thịnh Đán, đoạn rẽ vào khu Núi Cốc. Nửa năm sau, khi được giá, Bằng bán lãi gần gấp đôi và chồng tiền mua mảnh khác, to hơn, sát bên xe Đồng Quang. Nhưng lần này thì bị lừa ngoạn mục vì mảnh đất ấy nằm trong quy hoạch, chủ đất đã nhận đền bù đầy đủ cách đây cả năm trời. Tới khi phát hiện ra thì vợ chồng kể bán đã khăn gói trốn biệt từ lúc nào. Bằng phải nhờ ông bố huy động cả công an vào cuộc mà cũng đành chịu, không một chút tấc tích.

Sau đợt ấy Bằng bỗng trở nên mỗi rũ, di chuyển khó khăn, chân như chực rời tuột ra khỏi người. Đi hết viện tỉnh lên đến viện trung ương, đâu cũng lắc đầu không tìm ra nguyên nhân. Tới khi Bằng bị tháo khớp đùi trái thì Uyên bắt buộc phải nghỉ dạy. Thời gian sau, Bằng chuyển sang đau mắt, mỗi lần động mí là trông mắt lại nhói buốt như dùi đâm. Một lần nữa các bệnh viện tiếp tục lắc đầu.

“Đây, chuyện em nó ngắn gọn thế thôi đấy. Anh muốn biết gì nữa không?”

Sang ngắc ngứ:

“Khó nhỉ... Cũng chả biết hỏi gì.”

Uyên cười nhẹ, cái lúm đồng tiền bên má trái hiện ra rất nhanh, biến mất cũng nhanh, như là một ảo giác nháng chớp.

“Không hỏi thì em hỏi. Những cái vậy hỏi xưa còn không?”

"Còn, nhưng mờ rồi."

“Lần trước vào cửa hàng nhà em là anh vô tình hay chủ động tìm em?”

“Vô tình."

"Anh ác thế, cứ nói dối một tí có sao đâu."

“Anh có dò hỏi mà chẳng ai biết gì về em, cả Nhà nó cũng chẳng biết."

"Sao anh biết em đi dạy mà hỏi còn dạy không?"

"Nhìn cái cặp em cầm là anh biết. Chỉ có giáo viên mới hay dùng loại đó... Này, em biết không, anh nhận ra em ngay từ lúc em đi từ cầu thang xuống. Lúc ấy tự dưng người anh nó nổi cơn tê giật chạy suốt dọc sống lưng lên đến tận thái dương."

Mắt Uyên thoát long lên:

"Thế mà anh mua em như mua một con canh cạch là sao, là sao?"

Thái độ của Uyên thay đổi khiến cho Sang lúng túng hơn, anh ta thanh minh chỉ muốn ở riêng để nói chuyện, tuyệt không có ý khác. Nhưng rồi sau đó Sang bật lại:

"Sao em đồng ý?"

Mùi tanh sền sệt của nước hồ từ lúc nào len lỏi vào khoảng chết lặng giữa hai người.

“Em đồng ý anh lúc ấy vì em căm thù chồng em... Nhưng mà trước đó em cũng đã choáng. Thật mà."

Có bóng gì đó sâm sẫm đậu xuống mặt Sang, nó nhập nhằng, hơi nhá nhem. Tuồng như Uyên nhận ra.

"Đừng hiểu lầm em, dù thứ ấy với em cũng rất quý. Ý em nói là nhìn thấy anh một cái là em cảm thấy như em về lại cái hời bọt mình còn ở Linh Sơn rồi. Em nói nghiêm túc đấy."

Giọng Uyên sẽ sàng, hơi thở kìm nén, nó chẳng ăn nhập gì với vẻ mặt bình thản. Cái bóng sẫm khó hiểu trên mặt Sang tan biến nhanh như lúc nó

đến, anh ta nhẹ nhõm phẩy tay đuổi con đỉn đang zích zắc ngay đầu mũi mình.

“Anh đến đây mà không ngại chồng em à?”

Sang lắc đầu lì lợm, rồi chậm rãi hỏi:

“Chồng em khỏi bệnh chưa?”

Đến lượt Uyên lắc đầu.

“Giờ thì anh sẽ làm gì?”

“Xin đi dạy lại.”

Câu trả lời của Sang khiến Uyên thần người ra một lúc, lông mày hơi chau lại nghĩ ngợi.

Kể tiếp rằng:

Số vàng Sang để lại hôm đó khiến vợ chồng Uyên thao thức. Giữa đêm Bằng vùng dậy bày chúng lên bàn ngồi ngắm nghía. Bằng cứ xoay đi xoay lại cái cục hình quả đu đủ có hai vết lõm sâu kia, sẫm soi đủ các hướng. Ánh vàng hắt lên dù không rõ nét nhưng cũng đủ làm mặt Bằng rờ rờ và khi ghé mắt nhìn vào cái lỗ trên cục vàng thì da anh ta nhuốm một màu oai oải kỳ lạ. Uyên bước từ phòng ngủ ra, nhìn thấy cảnh đó, ý tứ nhón gót đi lủi nhưng vô tình vấp phải chiếc ghế làm Bằng giật thột quay phắt lại. Khuôn mặt đang mụ mị rờn rợn trong sắc vàng của anh ta thoát bợt đi, rồi nó chuyển xạm với vẻ hung tợn. Nhìn gì? Bằng hát hàm gây gổ. Uyên không nói, nhưng đứng im, gần như không cử động. Bằng ngả người ra sau, co chân lên mặt bàn gạt mấy cục vàng vào góc. Tiếng vật cứng chạm vào mặt kính không vang vọng mà rin rít, êm ái, cứ như mấy cục vàng được bọc một lớp nhung trong suốt. Khó có âm thanh nào huyền bí mê lịm bằng âm thanh của vàng cọ vào mặt kính. Chính âm thanh đó đã lôi bước chân của Uyên chuyển động về phía nó. Uyên vươn tay định chạm vào cục vàng, nhưng bàn tay cô ta đau nhói bởi cú đập gót chân của người chồng vào giữa mu. "Mày sờ vào nó làm gì, thèm thằng kia à. Địt mẹ...", Bằng bỏ lửng câu văng tục, hai tay đan sau gáy, ngửa mặt trôn trối nhìn lên trần nhà. Suốt mấy tháng sau đó, vợ chồng họ khó ăn khó nói với nhau và hầu như Bằng không chạm vào thân thể Uyên nữa. Đến khi thất thế, phải dọn về ở chung với bố chồng trong ngôi nhà rộng rãi nhất nhì khu Cốt Long thì vợ chồng họ mỗi người một phòng. Mẹ và chị gái Uyên đến chơi, cả hai cũng xuýt xoa khen

ngôi nhà. Nhưng khi về, chị gái Uyên dặn băng quơ rằng nhà rộng thì lạnh, cố mà giữ cho nó ấm áp.

Trong khi nghe Uyên kể, Sang nhặt cái mảnh lá khô ngẫu nhiên vương trên bàn, vò nhàu rồi đưa lên hít cái mùi hăng hăng của nó. Phải một lúc lâu sau, Uyên mới buông thêm:

“Em thấy đúng là cũng lạnh thật.”

Lần ấy, mẹ và chị gái có mang xuống một cây quéo nhỏ để trồng vào chỗ đất trống ngay trước cổng. Mặc dù không vừa lòng nhưng do nể con trai nên ông thông gia vẫn phải đồng ý. Chẳng phải tự hai người mang xuống, mà do Uyên dặn, vì trước đó cô ta đã mơ thấy bố về khuyên hãy trồng một cây quéo.

“Trồng cây theo giấc mơ, hay nhỉ, lần đầu anh mới được nghe đấy.”

“Biết thế nào là hay hay không. Em chỉ muốn chiều ý người đã khuất thôi.”

3.

Rồi bọn họ đi chơi cùng nhau.

Sang đèo Uyên trên chiếc xe đạp lau bóng lừ, có bó hoa nhựa sặc sỡ buộc ở giữa cánh ghi đông, lốp đã được bơm căng từ hôm trước. Hai người lòng vòng qua các con đường nham nhở nửa đất nửa đá dăm rồi tạt sang khu Túc Duyên, lên một đồi bạch đàn khá rậm, xung quanh là ruộng nên ít kẻ qua lại. Trên ngọn đồi vắng nhưng um tùm và không thực sự thanh tĩnh, bọn họ ngồi vừa nói chuyện vừa nhìn xuống những bóng người di chuyển thưa thớt tít phía xa. Sau khi hào hứng nhắc đến Linh Sơn, Uyên xoay ra hỏi Sang rất nhiều, đòi biết tất cả những gì về anh ta suốt quãng thời gian nhóm ba người bọn họ li tán năm cuối cấp hai. Sang kể không được mạch lạc, thậm chí nhiều chỗ ấp úng, dù mấy ngày này chính anh ta đang phải đứng trước cái gương hình ô van âm thầm luyện giảng theo cách giống hết mọi người trong trường, để chuẩn bị đi dạy lại.

Chẳng mấy ai biết những ngày đầu làm dâu bên nhà chồng thực sự là quãng ác mộng của Uyên, mặc dù chỉ ở chung có hơn năm. Uyên với bà mẹ kế bên chồng như nam châm cùng dấu, đẩy nhau kịch liệt. Mọi người trong gia đình không biết lí do hai người xung khắc, bản thân Uyên cũng chịu. Chỉ biết rằng bà mẹ kế bên chồng không ưa Uyên, luôn tìm cách gây gổ, hành hạ cô ta. Phần lớn Uyên không để tâm tới bà ấy, nhưng đôi lúc, công việc nguôi ra, nghĩ vãn vợ, cô lại thắc mắc tại sao bà luôn khó chịu với mình. Tại sao không gây gổ, tị hiềm với Vân, con dâu cả, người ăn nói đốp đáo, chỉ giỏi lĩnh việc. Có lần, khi chỉ còn Uyên với bà mẹ kế bên chồng ở nhà, tự nhiên bà ấy dở trò gây sự. Bà bâng quơ bảo, cái trò con dâu bỏ chồng có khối gương đây. Nói rồi quay quắt đi ra quét lá mít. Câu đó làm Uyên choáng váng, tối tăm hết cả mặt mày. Lần đầu tiên cô biết đất dưới chân nó cuộn lên là như thế nào, cứ bồng bênh, chao đảo. Mẹ nói cái gì, Uyên không chịu được nữa, mới đuổi theo, níu áo gần như quất vào mặt bà ấy. Ở hay chữa, cái con khốn nạn này, mày định đánh tao hả, bà rú lên. Không ai nghe tiếng rú, bởi mọi người lại đi vắng cả, nhưng nó cũng đủ khiến cho Uyên dừng lại, không manh động. Sau đó thì cả hai người đều coi như không hề xảy ra chuyện gì. Uyên vẫn mẹ mẹ con con với bà ấy, còn bà vẫn ngọt nhạt với cô ta trước mặt mọi người. Cả hai đều biết giữa họ là một rãnh lửa. Trước khi bà mẹ kế bên chồng chết, có một việc xảy ra, không biết

nó là nguyên nhân gây ra cái chết của bà ấy hay chỉ ngẫu nhiên trùng hợp. Hòm tôn của bà bị cạy và lấy sạch mọi thứ trong đó. Cái hòm tôn hoa nhỏ cỡ cái gối, nhưng trong ấy chứa đủ thứ: tiền, các loại cao, thuốc phiện, vàng, tóm lại là tất cả những gì thuộc về riêng bà. Ngày còn làm ở cửa hàng lương thực Khe Mo, do hay phải len lỏi đi các xóm vùng sâu bán hàng nên bà ấy có điều kiện đổi chác hai thứ, đó là thuốc phiện đen và cao. Bà thuê người đi mua xương động vật, của sơn dương núi, của bò tót, của mèo đen... gom góp lại, và mọi thành viên gia đình, trong đó có Uyên, phải ngồi lóc ra, cạo cho sạch để phơi, khi nào đủ thì nấu cao. Sau này rất lâu Uyên vẫn còn bị ám ảnh bởi cái mùi xương ngâm, mùi tủy thối và những mẩu thịt còn bám vào xương. Chả ai nhớ bà ấy đã nấu bao nhiêu nồi cao, bán được bao nhiêu bánh, số tiền đó dùng làm gì, tiêu những gì. Chỉ biết thi thoảng bà mở hòm lấy ra vài cục thuốc phiện đen sì, vài bánh cao hình vuông màu nâu bọc trong ni lông, cho vào cái túi nải mang đi giao cho ai đó. Được bao nhiêu tiền bà ấy cho hết vào cái hòm tôn kia, khóa lại. Bà phòng thân cho mình vì sợ nếu chồng chết, sẽ bị hai cậu con chồng đẩy ra đường. Khi phát hiện cái hòm tôn bị mở bung nắp, nằm úp sấp ngay góc nhà, bà ấy rú lên như trời sập, lục lọi tra vấn hết người này đến người khác mấy ngày liền rồi cuối cùng thì đổ ỏm. Rốt cuộc bà là người chết trước chồng. Thật tội.

"Cũng tội thật."

"Không có anh, em chẳng biết trút cho ai những chuyện như thế này. Em đã khác đi khi gặp lại anh. Cuộc sống của em có ý nghĩa rất nhiều, không bế tắc, buông xuôi vào im lặng nữa."

Lời đan lời cứ qua lại vực đỡ thoang thoảng trong cái không gian luôn bị gió bạt đi. Và những câu chuyện lan man của họ như cố chống lại sự trống vắng xung quanh, cho tới lúc Uyên sực nhớ, với tay Sang nhìn đồng hồ rồi cuống quýt giục anh ta về vì đến giờ cơm nước cho chồng.

Ngọn đồi giữa cánh đồng khu Túc Duyên đã trở thành chốn gặp gỡ kín đáo của hai người bạn họ.

Những lúc không gặp Uyên, Sang lại kiếm có lang thang ra sông ngó ngơ những dải vầng ngũ sắc nhè nhàng vòng vèo trên mặt nước. Anh ta thường đi vào buổi chiều, sau khi đã hết tiết dạy và trước khi tới giờ cánh đồng nghiệp còn phòng không rủ đi ăn cơm bếp tập thể. Trong nắng xế, mặt hồ như rộng ra, nhà cửa, cây cối đều nhuốm vàng, không khé mà dịu non

bởi độ trong trẻo. Giữa lòng hồ có một vệt đỏ ối nhòa nhòa lác lác. Mặt trời dưới nước bao giờ trông cũng mềm mại, nữ tính, trong khi mặt trăng dưới nước thì lại uy nghi hắt, uy nghi gấp nhiều lần.

Một hôm được người bạn mời lên thăm khu vườn chẵn nuôi mà anh ta đầu tư ở Tích Lương, Sang ngại, nhưng nể quá nên đành nhận lời. Khu vườn ấy gần bãi tha ma cũ, bị bỏ hoang, mả chổng trơ, sứt lở, cỏ mọc tùm lum. Anh bạn cho trồng cả một vườn bưởi và để bố mẹ già của mình chăm nom. Hàng ngày hai ông bà già cùng nhau làm cỏ, tưới cây, canh trộm. Họ ở trong cái nhà nhỏ một gian, mái tôn, dù tạm bợ nhưng đủ kín đáo để tự tin. Quanh nhà cũng có một vài luống rau, có cái bếp con con nửa kín nửa lộ thiên, một cái giếng khoan, vừa dùng cho tưới cây vừa dùng cho sinh hoạt. Trong khi người bạn, cả mồm, cả tay chân hăng hái giới thiệu về từng giống bưởi với tương lai thu hoạch đầy ắp của chúng, thì Sang chỉ để ý tới hai ông bà già kia.

"Anh thấy ông bà ấy hạnh phúc, rất hạnh phúc."

Lời nhận xét của Sang giống như điều ước được thốt ra. Còn Uyên thì thể hiện đồng tình với Sang bằng cách im lặng nhìn theo một đám bốn năm con cò đang lừng khừng bay sát mặt ruộng. Tại sao Uyên lại đồng tình, điều gì khiến cô ta đồng tình?

Vì Uyên đã từng kín đáo mà quyết liệt ước như Sang ước.

Hồi còn ở ngôi nhà trên khu Đồng Bẩm, mọi sinh hoạt ban ngày thì chung, chỉ khi ngủ vợ chồng Uyên mới có chút riêng tư. Gọi là riêng tư nhưng vẫn phải ren rén, càng ít gây tiếng ồn càng tốt, bởi ngay gian bên là ông bố chồng mắc chứng khó ngủ, cùng bà mẹ kế với cái bệnh viêm họng mãn tính, dù đông hay hè đều khục khục khoặc khoặc ho suốt quãng nửa đêm về sáng. Có một không gian màu lục tỏa sáng bởi những cái cây xanh óng thường hiện lên trong tâm tưởng Uyên vào các buổi trưa và buổi tối mất ngủ. Nó chính là niềm ao ước thầm kín, da diết của cô ta.

"Lấy vợ đi Sang, đừng có lán bấn tới em nhiều."

Cho tới một ngày, đột nhiên Uyên bảo vậy.

"Cần thì anh sẽ đợi cho tới khi chồng em chết..."

Sang tỏ vẻ cương quyết, sắt đá. Mái tóc ngắn của Uyên vung nghiêng sang bên không rõ ràng gật hay lắc.

“Đàn ông các người chả hiểu gì hết cả... Em không thể sinh nở đâu.”

Uyên xích ra khỏi Sang một chút, chỉ là một chút xiu xiu bằng cách chỉnh sống lưng ngay ngắn lại, nhưng cũng đủ để xác lập bầu không khí nghiêm túc với anh ta.

“Về chuyện gia đình ấy mà, lúc đó thực ra là em chưa được chuẩn bị. Em lấy Bằng cũng vì nhiều lý do, có cả vì mẹ em không muốn em vất vả như các chị...”

"Em không thể hay không muốn sinh nở?"

“Anh đừng nên biết... Thoạt đầu, bọn em mới chỉ có thiện cảm sơ sơ với nhau. Rồi một lần đi chơi... anh ấy cưỡng bức em.”

Môi Uyên mím chặt lại và hai cái lúm đồng tiền xuất hiện, rười rượi, thăm sâu trên khuôn mặt không thấy đáy.

“Ngọn ngành thì nó thế này: Bố em với ông Chính, bố anh Bằng, làm cùng cơ quan. Hồi bố em mới chết, ông ấy vẫn qua lại thăm hỏi gia đình em, sau rồi bắt đi đến bao nhiêu năm. Tới khi quen nhau, Bằng đưa em về nhà chơi, em mới ngã ngựa ra Bằng là con thứ hai của ông ấy. Mọi sự nó cứ cuốn đi, em ra trường ông ấy xin việc cho em, cả nhà em ai cũng vun vào... nên em mới đồng ý cưới, chứ thực ra em chưa muốn.”

Uyên đã chứng kiến hai đám tang, một của mẹ kế bên chồng, một của anh chồng, mà chẳng thấy ai đau đớn, day dứt. Từ ông Chính cho tới Vân, vợ của Công, tới cả Bằng, bọn họ đều bình thản, không một chút suy sụp.

“Em kể cho anh để anh thấy vợ chồng cũng chỉ là gá nghĩa cho xong phận thôi. Chẳng có tình yêu đâu. Lấy vợ đi anh. Lấy đi, dù gì thì em với anh chỉ thế này, không thể tiến xa hơn nữa.”

4.

Trưa hôm ấy, cây quế sắp sửa chìm xuống cơn lơ mơ đầy hỗn độn của chính mình thì nhìn thấy người cháu lặng lẽ, tự tin mở cổng đi vào. Đến giữa sân, người cháu định đánh tiếng, nhưng ngay lập tức anh ta kịp nín thình khi ngó vào bên trong nhà.

Ở gian giữa, ông già mặc quần cộc, áo may ô ngồi xoạc chân với tờ báo Nhân Dân bẻ quặt giăng trước mặt. Tiếng phụ nữ từ phòng bên trái hỏi vọng ra xem ông già đã ăn chưa. Ông già không đáp, chỉ hạ tờ báo xuống, ngược mắt, lắc đầu, cái dáng ngồi trên ghế của ông ta vẫn toát lên vẻ oai vệ. Khi cô gái bê mâm cơm ra, đặt lên bàn, bắt gặp ông già đang chăm chăm nhìn mình, thì hơi thu người lại, hỏi:

"Sao thế ạ?"

Ông già lẳng lặng đứng dậy đóng cửa mở đường cho bóng tối ủa đến làm mờ đi mọi thứ, kể cả mâm cơm. Cô gái lặng phắc như đá trông hàng vạn năm, hàng trăm vạn năm. Với vòng tay cứng và dài, ông già ôm cô gái từ phía sau, toàn bộ người ông hơi rùn xuống để má vừa tầm áp vào má cô ta.

"Không được... con chưa sạch."

Lời từ chối đầy rêu phong bị gạt phăng khi ông già xoay người cô gái lại, gằn như ngoạm cả cái miệng cô ta vào miệng mình. Đá vạn năm sắp lay động thì ông già thông tay, trở lại ghế bằng vài bước sải dài.

"Phải cho bằng được nhà này một thằng nối dõi đây."

Ông già quất một câu đầy sắt thép, sau đó thông thả tự xới cơm cho mình. Cô gái nín thình bỏ ra ngoài, khi đi sát qua ông già, lúc ấy đang phồng má nhai dở, thì xoa đầu ông ta rất nhanh. Cô xuống bếp múc một bát cháo mang vào buồng. Trong ánh sáng vàng mờ do lọc qua rèm cửa, anh chồng nằm bất động, mảnh vải mỏng đắp hờ từ ngực xuống kín chân vẫn khá phẳng phiu, chứng tỏ anh ta không cựa mình nhiều. Cô vợ đặt bát cháo xuống, kéo rèm sang bên, tiếng rít giòn tanh tanh cùng ánh sáng chiếu thẳng tạo cho căn phòng sự sống động trở lại. Và chính lúc ấy, cô ta thấy trên khuôn mặt bất động của chồng mình có hai vệt nước đục ngòen từ khóe mắt

rẽ sang hai bên thái dương. Cô vợ dí ngón trỏ vào thái dương chồng, đẩy đẩy, nhẹ nhàng gọi:

“Dậy đi anh, muộn rồi. Dậy ăn trưa.”

Anh chồng không mở mắt, nhưng hai mí thì động đậy như có người bị nhốt lòng nhùng trong đó. Cô vợ kéo hần mảnh vải ra khỏi người chồng, vòng tay nâng đầu anh ta dậy rồi lồng thêm chiếc gối nữa vào để tạo tư thế nửa nằm nửa ngồi cho anh ta.

"Ăn tí nhé."

Cô vợ nói, đẩy thìa cháo vào miệng chồng. Khi cái thìa vừa hạ xuống, anh chồng phì mạnh vào mặt vợ. Cô vợ giật mình nghiêng sang bên, bát cháo tuột khỏi tay đổ ra giường.

"Con đi."

Tiếng chửi ào ào, lìm lìm như nước cháo đang ngấm xuống chiếc đệm. Mặt cô vợ thoát tái nhợt đi, nhưng rồi nó hồi lại rất nhanh, lớp rêu phong lạnh lùng lại tiếp tục bao phủ và ngự trị. Cô vợ lấy khăn gạt sạch nước trên giường, sau đó bỏ ra ngoài ngồi ăn. Cô ta ăn nhẩn nha, như đếm từng hạt cơm bằng đầu lưỡi, thấy kệ trong phòng kia anh chồng hậm hực, ứ ớ. Ăn xong cô vợ quay vào, hỏi lần nữa:

"Ăn nhé?"

Anh chồng mở mắt, toàn bộ khuôn mặt toát lên vẻ thuần phục vô điều kiện. Lần này thì cô vợ múc bát voi hơn, không để gần giường mà cẩn thận đặt trên bàn, cách một đoạn an toàn. Anh chồng phụng phịu há mồm nuốt từng thìa cháo, nuốt luôn cả những tiếng hậm hực, bứt rứt của ông già ở phòng ngoài.

Êm hơn cả lúc vào, người cháu thoát ra cổng bằng cái dáng chệnh choạng giật lùi mà tuyệt không một thành viên nào trong nhà có thể phát hiện.

Cây quéo bảo nó đã động lòng, đã cố gắng thả vài ba chiếc lá để khóa lấp dấu chân của người cháu im lặng ấy. Nhưng lá đã lìa cành làm sao cảm nhận chính xác được làn hơi mỏng tỏa ra từ những dấu chân kia là bóng rầy hay giá băng.

5.

Cuối cùng thì Sang lấy vợ, quyết định đưa ra nhanh chóng khiến ai cũng ngạc nhiên, ngay cả với người được anh ta chọn.

Ngày Sang cưới, Uyên có đến dự, có chụp bức ảnh kỷ niệm với chú rể, chỉ riêng với chú rể. Một bức duy nhất.

6.

Khi ta chuẩn bị được quy hoạch lên làm Trưởng ty, Ban tổ chức Tỉnh ủy có nhận được một lá đơn tố cáo ta. Đơn viết kín bốn mặt giấy, bằng nét chữ đều đặn, vững chắc, câu cú mạch lạc, luôn đủ cả chủ ngữ vị ngữ, căn cứ vào nét chữ, có thể xác định nét chữ viết là của người có học, cụ thể là đàn ông. Vì ban bảo vệ chính trị nội bộ nhận định đây là âm mưu của thế lực thù địch nhằm hạ uy tín cán bộ nguồn, cho nên nó không được xem xét. Bản thân ta không hề biết có lá đơn ấy. Chỉ đến lúc liên hoan chia tay người anh kết nghĩa của ta nhận quyết định hưu, anh ấy ngà ngà say nói ra thì ta mới biết. Lá đơn nặc danh được trao tận tay cho ta, và ta đã phúi sạch tàn tro của nó khỏi mình.

Nội dung đơn tố cáo về cái chết của kiểm lâm Ngạc, nhân viên trong tổ do ta làm tổ trưởng. Lá đơn nặc danh bói móc ấy không đưa ra được bằng chứng thuyết phục cụ thể nào, một mẫu tí ti bằng cái móng tay cũng không.

Thì đúng là hôm ấy ta với Ngạc cùng phiên trực, điều này chả cần bàn cãi, nó còn trong sổ lưu lịch trực của trạm. Nhưng bằng cứ nào để chứng minh những gì đã xảy ra khi chỉ còn lại có mỗi mình ta.

Lúc ấy ta với Ngạc vào tới lõi rừng, khu vực có quần thể táu nguyên sinh cổ thụ, thì gặp cái đôi ló ngó ấy. Chính xác là hai đứa chúng nó rồi rít chạy xô tới, như ta với Ngạc là cứu tinh. Chúng kể chúng là vợ chồng lên Võ Nhai làm thuê, chẳng may bị lạc, đi loanh quanh mãi từ sớm mà giờ vẫn chỉ thấy mấy cây táu cổ thụ này. Nhưng chỉ cần nhìn thoáng qua ta đã biết chúng nói không thật. Ta bảo Ngạc kiểm tra cái ba lô của gã đàn ông thì phát hiện ra có một bọc lớn nhón vàng. Truy hỏi thì hóa ra vợ chồng nó là dân đào vàng thuê bên Na Rì, định về nhà thì bị lạc sang đây. Ta với Ngạc bàn bạc một hồi, cuối cùng quyết định thu túi vàng còn thả người. Khi nghe ta tuyên bố tịch thu vàng thì con vợ quý thụp xuống xin được giữ lại một ít để về làm vốn. Ta tặc lưỡi định cho nhưng Ngạc nó cương quyết không, cầm chặt cái túi vàng bỏ đi. Con đàn bà chạy theo cứ níu lấy van vi xin, đến khi không được thì nó hóa rồ, ngoạm một miếng rất to vào cổ tay Ngạc. Ngạc đau thét lên, vung nắm tay lấy hết sức bình sinh đập xuống giữa đỉnh đầu con đàn bà. Chúng kiến vợ bị đập chết, gã chồng tỏ ra thần nhiên. Ta thoáng nghĩ, giữa rừng, chỉ toàn đại thụ cỡ ba vòng ôm, dây leo rậm rì bọc

trên bọc dưới, mạng người trở nên vớ vẩn, chẳng có giá trị. Rồi gã đàn ông khai thật rằng con đàn bà kia không phải vợ gã, đó là điểm do buồng thuê lên mua vui cho cánh thợ đào vàng. Kể ra như để khẳng định mình không ân oán gì với ai, sau đó gã bỏ chạy, ngoắt ngoéo biến mất giữa bạt ngàn những cây vối cây. Ta cùng Ngạc đuổi theo nhưng đến mép cái vực, nơi giáp ranh với Khe Mo thì chỉ nhìn thấy vạt áo của gã đàn ông tít bên dưới. Với độ sâu ấy, không dễ gì thân xác còn nguyên vẹn chứ đừng nói áo quần. Số vàng được chia đôi, Ngạc một nửa non, ta một nửa già, vì ta là tổ trưởng. Lúc đầu chia đều, nhưng rồi Ngạc nhón một cục trong phần của nó đưa cho ta, bảo đây là tấm lòng của Ngạc với ta, mong ta sau này có điều kiện thì nâng đỡ nó. Cái cục vàng hình thù khá lạ, nó giống như một quả đu đủ có hai vết sâu đục cân đối, nhưng lại không thông sang bên kia cho nên nhìn hai cái vết lõm trên cục vàng cứ thăm thẳm. Bọn ta tiếp tục đi kiểm tra nốt phần khu vực của mình, thăm mong đừng có gặp bất cứ một con người nào nữa. Ta đi trước, Ngạc theo sau, nhưng ta thấy có gì đó không yên tâm, cứ rờn rợn sau lưng. Thấy ta ngoái lại liên tục, Ngạc cũng trở mặt gườm gườm, ta nhận ra thế, vì ta rất tinh. Ta kín đáo túm chặt lấy miệng cái túi thổ cẩm đựng vàng, quay phắt lại quật một cú cực mạnh vào mặt Ngạc. Hầu như không có âm thanh nào của sự va chạm, vì được bọc qua lớp vải thổ cẩm, cũng vì rừng luôn át đi những âm thanh nhỏ hơn tiếng rầm rì của nó. Hai tay Ngạc bịt ghì lấy thái dương, loạng choạng mấy bước sau đó nó ngã nghiêng, nửa người gác lên vòng rễ cây xanh đen vì địa y. Mắt Ngạc mở trừng trừng nhìn ta, chính xác là nhìn xoáy vào ta với vẻ kinh ngạc lẫn kinh hoàng. Ta bảo:

“Ngạc ơi, nửa số vàng này thì không đủ cho anh lo việc, nên anh cần lấy cả.”

“Anh lấy hết cũng được mà.”

Ngạc thều thều van vãn, hết như con đàn bà lúc nãy van vãn.

"Thông cảm cho anh, rồi anh sẽ lo cho gia đình em."

Ta nói, quật thêm một cú nữa cho chắc ăn rồi kéo Ngạc ra sát mép vực. Ta đã cố ngoảnh mặt đi mà bằng cách nào đó ánh mắt của Ngạc vẫn cứ xoay trở bám nhằng lấy ta, riết róng, ám quẻ. Thế là ta đành phải lấy một đoạn cành khô chọc nát như đôi mắt ấy, khiến nó nham nhở như bị thú rừng

mọi, sau đó hất cái xác xuống vực, đúng cái chỗ chỉ còn vạt áo vương lại của gã đàn ông.

Cuối cùng, do sự chứng nhận sốt sắng của ta mà Ngạc được công nhận là liệt sĩ hy sinh khi làm nhiệm vụ. Tiếng máy khâu của vợ ta cũng không còn ráo riết xành xạch vang lên gần như suốt ngày vì lo đóng từng miếng com, đếm từng manh áo nữa.

Ta tò mò muốn biết kẻ nào viết cái đơn nặc danh kia. Cả ba đã nằm lại ở đó, chỉ còn lại mình ta, người biết chính xác nhất mọi việc. Kẻ nào dựng chuyện mà tài thế? Nhưng hình như cũng chưa hẳn tài. Nếu tài thì tại sao không biết rằng từ hôm ấy, cứ đến ngày rằm là ta lại mơ thấy cái đầu cành khô kia nhả nha, kiên nhẫn, kiên nhẫn đến mức khiến ta ngứa ran da thịt, dứ dứ chọc vào mắt ai đó rất quen, nhưng chắc chắn không phải mắt ta. Kẻ viết đơn nặc danh ấy làm sao biết được mọi thứ bên trong bóng tối. Còn ta, ta biết trong bóng tối cần phải có những gì và chỉ nên nhìn thấy những gì ở nó. Bởi thế mà lúc lên thành phố, ta đã giữ lời với Ngạc.

Khi con trai ta phải tháo khớp chân, mắt nó cũng trở nên suy kém trầm trọng. Nó ca cẩm với ta là mỗi bên mắt luôn có một con rắn đen nhăm nhe thúc võ đồng tử của nó. Cho tới hôm ta vào phòng con trai, lúc ấy đang nửa nằm nửa ngồi trên giường, thấy nó hướng mặt ra phía cửa ngơ ngơ hỏi, ai đấy, thì ta điếng người. Còn ai đó nữa biết tất cả mọi chuyện.

7.

Đêm trước lúc chồng mất, tự nhiên Uyên trần trọc khó ngủ, mặt mày xây xẩm, vầng vất ghê gớm. Chiếc quạt cây thốc rào rào, và trục quạt nghiêng kèn kẹt mỗi khi nó xoay đến hai phần ba đường cánh cung. Rất nhiều thanh âm từ đâu vọng tới mà không tài nào xác định được. Những âm thanh nổi trôi bập bênh, lúc phồng lên kéo xệch về một phía, khi lõm xuống vời vời. Rồi đột nhiên mọi thứ hẫng đi, im phắc. Một khoảng trống không màu xám mịn choán lấy toàn bộ. Cái khoảng trống không ấy bắt đầu rịn ra những chấm nước, chúng nhích dần, nhích dần và trở thành những giọt trong veo, trong tới mức lẫn với cái khoảng trống kia nếu không có viền sáng bao bọc ranh giới. Đi thôi. Tiếng nói màu vàng óng cất lên giục giã làm Uyên giật thột văng ra khỏi khoảng trống kia. Đồng hồ chỉ hai giờ hai năm phút sáng. Uyên lập cập lay bố chồng dậy nhưng ông ta không mở mắt, chỉ làu nhàu:

“Đề yên cho người ta ngủ, có việc gì.”

Uyên ghé tai ông Chính nói khẽ:

“Bố xem anh ấy thế nào, con cứ thấy gai gai.”

“Thì vào mà xem.”

Ông Chính hất tay Uyên ra, nghiêng người như muốn ngủ tiếp. Tự nhiên Uyên trở nên quyết liệt bầu hẫng lấy vai ông Chính, bầu rất mạnh như cầu rút thịt rồi nhô hẫng dậy đi sang phòng Bằng đang nằm. Uyên cắn môi căng mắt cố nhìn thật kỹ mặt chồng mình. Trong ánh sáng mờ mờ, khuôn mặt Bằng như cục đất sét mới ngào, hơi rơn rớt với màu đỏ sẫm. Máu, toàn máu, ràn rụa khắp mặt Bằng. Hai mắt Bằng cứ như bị ai chọc cho nát ra, chỉ còn hốc nham nhở, tơ tướp. Uyên rùn người, lấy bầy quơ lấy chiếc khăn bông để lau máu, càng lau máu càng ứa ra, đến mức cái khăn sưng ứ, phải vắt đi lau tiếp. Khi mặt của Bằng đã sạch, Uyên gọi cho Sang, giọng lơ lửng:

“Chồng em đi rồi.”

Một làn khí màu xanh óng từ đâu lướt tới xoáy tròn lấy thân thể Uyên. Sau đó trời đổ mưa, trận mưa kinh hoàng, không chớp, không sấm, mà tiếng mưa dữ dằn, chói lói, rát bỏng màng nhĩ. Gần sáng thì mưa tạnh.

Uyên bước ra, trời đã quang quẻ, lòng lộng, cây lâu lâu, sân cũng lâu lâu, mặt hồ bừng sáng vì ánh trăng lớp lớp xối xuống.

*Lộn xộn bầu trời muôn dáng mây
dáng nào khiến lòng ngay ngắn lại?
Mặt đất lặng im tối sáng tranh nhau
rồi bất chợt tông màu vàng ó phủ
rồi con sông sáng nhẹ hơn một chút
ở đoạn gần cuối nguồn
nẻo hồn đi chệnh choáng bờ kia.
Hồn ơi hồn ơi xin đừng lạnh
đừng buồn vì đơn côi
đi mãi rồi cũng chạm tới trời.
Hồn ơi có phải là người
là người sao lạnh thế
là người sao không cười
sao ra đi mà chẳng chào ai cả?
Nẻo này quá xa xăm
tình ấy còn trong ấy
nào bỏ lại oán hờn
hồn ơi đi nhẹ nhé
đi một mình xa nữa
xa hơn tất cả mọi cơn mưa
hồn ơi vĩnh quyết đừng quay lại
đừng nhìn lăm lăm đoạn trần ai.*

8.

Nghe Uyên báo tin, Quyết lặng đi như nước sông ngầm hút vào lòng cát, rồi lát sau phun trào lên với câu hỏi găm gù:

"Còn gì không?"

Uyên bảo nếu có thể thì nhờ Quyết báo cho bạn bè của Bằng hoặc bất kỳ ai mà Quyết thấy cần báo. Quyết gặng lại lần nữa, nghe chừng Uyên có vẻ chưa hiểu ý mình, liền nói tuột ra:

"Chị quên cái chân của anh tôi."

Cú ngắt máy đầy dần dỗi phía bên kia làm Uyên tê sượng.

Lí gì mà Quyết găm gù? Vì chính Quyết là người mang cái chân trái của Bằng từ viện về chôn trong góc vườn ngôi nhà cũ ở Đồng Bẩm, nơi trở thành từ đường của dòng họ Vũ.

Sao Quyết lại cần trọng với cái phần cơ thể bị phế bỏ của Bằng đến như vậy? Là bởi hồi còn ở bệnh viện huyện Định Hóa, anh ta đã bị hôn về trách oán. Một thằng con trai tâm thần người Mèo chặt mẹ thành mấy mảnh rồi treo lên gác bếp như sấy thịt lợn. Vụ đó Quyết được bệnh viện cử đi phối hợp với công an để khâu lại cái xác. Mất đến dăm tiếng đồng hồ mới khâu xong các mảnh vào nhau cho ra lại hình hài. Sau đó, ba đêm liền, trong lúc ngủ Quyết đều thấy người đàn bà về đứng bên cạnh bảo đã khâu ngược tay bà ta. Đến lần thứ tư thì Quyết phải báo với công an và đề nghị khai quật lên. Khi mở quan tài mới thấy đúng là anh ta đã khâu nhầm tay nọ sang tay bên kia. Chính lại thì không thấy người đàn bà về nữa. Bắt đầu từ đây, đang là kẻ ngạo khinh, Quyết quay sang vừa trọng vừa nể sợ thân thể.

Người được thuê trông nom từ đường nhà họ Vũ thấy Quyết đến đào cái mộ đất chôn chân của Bằng, có tò mò hỏi nhưng anh ta không trả lời. Quyết cứ hùng hục xúc, hất, cào cho đến khi lộ ra mấy lóng xương lẫn trong vụn vải thì mới ngẩng lên, quệt mồ hôi, bảo:

"Mang cho ông Bằng để ông ấy phần khỏi đây. Có thể mà cũng phải hỏi."

Lúc ấy người kia mới hiểu chuyện, liền xắn tay áo ngồi xuống phụ làm với Quyết.

Hai tiếng sau thì Quyết có mặt ở nhà ông Chính cùng cái hộp xộp cỡ nhỏ buộc trên yên xe. Bằng đã được lau rửa, thay áo quần, mặt phủ một mảnh giấy màu trắng, nằm xuôi đuối trong màn. Quyết nhấc cái gói xương ra khỏi hộp xộp, nghiêm cẩn xếp từng lóng, được làm sạch bằng cồn, vào ống quần rộng bên chân trái của Bằng. Trả lại chân cho người chết xong, nhân lúc không ai để ý, Quyết đặt tay lên vai Uyên, nói nhỏ, băng quơ:

“Ông anh tôi đi vừa khéo.”

9.

Khá đông đoàn viếng, nhưng không dồn động mà rải đều theo kiểu tuần tự nhỏ giọt, kiên nhẫn.

Khoảng sân vốn rộng, nay bị hai dãy bàn tiếp nước chiếm diện tích bỗng trở nên hẹp đi rất nhiều. Ban thờ trấn ngay cửa nhà, trước đầu quan tài, vướng hai hàng cột vì thế cũng chỉ xếp được bốn vòng hoa mỗi bên. Sau mỗi đoàn viếng, hoa phải mang ra cổng xếp để nhường chỗ cho đoàn khác. Cổng không còn chỗ thì áp thành một đồng tròn dựa vào tường bao, sát với mép hồ.

Sang đến một mình, mang theo vòng hoa kết thuận bằng cúc vàng với dải băng ghi gọn lỏn hai chữ Kính viếng. Gần như không nhìn ai, Sang đặt lễ lên ban thờ vong, nhận chùm nhang đã châm sẵn cắm vào bát hương rồi chấp tay, cúi đầu, mắt nhắm lại. Trong lúc anh ta vái, ba nén nhang đột nhiên hực lên thành ba ngọn lửa bồng chồn, loi thôi khiến nhiều người chỉ trở, xảm xào. Bản thân Sang chẳng để ý chi tiết bất thường đó, anh ta chậm chậm quay sang chia buồn với ông Chính. Lần đầu tiên hai người đàn ông ấy đối diện và xiết tay nhau.

Có một ai mở miệng nhờ Sang ở lại giúp thêm cho gia đình, anh ta liền đồng ý.

Sang nhận phần việc cùng mấy thanh niên chuyển vòng hoa ra ngoài, xếp dựa vào tường tạo thành một nửa vòng tròn. Cái vòng tròn cứ nhân nhá khép dần, khép dần cho tới khi chỉ còn một khoảng nhỏ như cửa vào tổ tò vò.

Gần trưa, tranh thủ vắng người viếng, Uyên bỏ ra cổng kéo cái ghế, chọn góc khuất ngồi nghỉ. Đang uể oải búng những tàn hương bám nhện nhạo trên áo, chợt thấy Sang loay hoay bên trong cái vòm kết bằng những vòng hoa đủ cỡ to nhỏ, Uyên liền đứng dậy, dợm chân bước luôn vào.

Hai người bọn họ như đang đứng giữa lòng ngôi mộ mà mặt trong chẳng chịt những vòng elip do các dọc lá chuối kết thành, còn mặt ngoài dật đủ các loại hoa với tiếng vo vo của lũ ong mật đang kéo đến mỗi lúc một đông.

Chẳng hiểu vô tình hay cố ý, Quyết e hèm một tiếng rõ to rồi hai tay hai vòng hoa, xăm xăm đến lấp luôn cái cửa tò vò kia lại.

Bóng tối nhàn nhạt, kín đáo ủa tới...

Sang là người đầu tiên gạt vòng hoa để thoát ra, anh ta há miệng hít lấy hít để như uống từng hớp không khí. Sau đó đến Uyên thoát ra theo, đứng cạnh Sang hướng mặt về phía hồ nhưng hơi thở kìm nén hơn.

“Lúc nào anh chết, anh thèm cũng được một trận mưa thật đã đời như đêm qua. Quang quẻ hết mọi thứ.”

Sang nói, mặt dần dần một lớp sương mờ mờ.

10.

Sau đám tang, ông Chính giao cho hai cô con dâu hòm đựng tiền phúng viếng và cuốn sổ nhàu nát, dặn biên đầy đủ danh sách từng người cùng với số tiền viếng để mai sau ông ta còn ứng xử lại. Hòm tôn vốn của riêng bà mẹ kế, nó từng đựng tiền phúng bà ta và Công. Mặc dù có chỗ đã hơi móp và gỉ, nhưng cái hòm ấy vẫn còn toát lên vẻ bí ẩn vốn có. Uyên lật giở cuốn sổ, lướt qua cả mấy chục trang danh sách tên những lần viếng trước do chính mình ghi. Vân quay tít cái chìa khóa hòm buộc bằng một sợi len đỏ, hỏi Uyên:

"Theo em cỡ bao nhiêu?"

Uyên không trả lời, nhìn hòm tiền phúng, rồi nhìn chị dâu trưởng với ánh mắt nghiêm nghị, hơi khó chịu. Vân bảo:

"Chị cũng từng chết chồng rồi, việc gì phải nhìn chị như thế. Mà nói thật, chú Bằng chú đi thế cũng là đúng lúc, nằm lâu quá còn khổ hơn."

Ông Chính xen vào:

"Nói thế không sợ bị vật chết hả."

Vân mở khóa, vừa thọc tay xuống đảo tung mớ phong bì lên, vừa nói:

"Đây là lộc của Bằng, nhỉ Bằng nhỉ."

Uyên nhón hủ họa lấy một chiếc phong bì, thoáng tái mặt vì nhận ra đó là phong bì của Sang dù không ghi tên người viếng. Chỉ Sang mới có nét cuối của chữ g vòng ngược trở lại đầy trớ trêu như thế.

"Đề chị bóc."

Vân nhanh nhẩu giật lấy chiếc phong bì trên tay Uyên, xé toạch nó, lôi tờ tiền ra, vẻ mặt đầy thất vọng, số sòng thấy vỏ chiếc phong bì về phía Uyên. Thấy Uyên còn ngập ngừng chưa biết hạ bút ghi thế nào, Vân nói luôn:

"Cứ ghi là vô danh em ạ."

Thế là Uyên ghi vào sổ hai chữ "vô danh" kèm theo số tiền trong phong bì. Hai chị em dâu, kẻ xé, người ghi hì hụi đến hơn tiếng. Chốc chốc Vân lại sốt ruột hỏi:

"Bao nhiêu rồi?"

Uyên đáp:

“Đã cộng đâu mà biết.”

Khi Uyên nói số tiền phúng, ông Chính đang ngồi thừ ra nhìn vào bức ảnh chụp cả gia đình ông lúc chưa có hai nàng dâu, và gần như ông ta không động cựa.

“Của bọn con hết hay bố lấy một ít?”

Vấn hỏi. Lập tức ông Chính phẩy tay:

"Biết thế đã."

Vân phụng phạo:

“Lần trước chồng người ta mất người ta đã chẳng được đồng nào. Giờ người ta đang cần tiền để cho hai cháu nó đi học. Cho thì cho luôn, không cho thì nói toẹt ra một câu, toàn dền dứ. Quái.”

Tay ông Chính chụp lấy cái ấm vung lên, nhưng rồi lại hạ ngay xuống. Vân ấm ức bỏ ra chỗ khác. Uyên lặng lẽ dọn dẹp trong nhà cho gọn, lúc ngừng tay thì thấy ông Chính đứng ở cửa sổ hướng mặt ra phía hồ. Ông Chính quay lại. Hai người đều mím môi, nhìn nhau dử dội. Sau đó Uyên về phòng mình.

Vân đang ngủ, ngáy khe khe, người lỏng lẻo, cong như con tôm uơn. Trên tường có những gợn sóng mờ xanh thoang thoảng do mặt nước hồ hắt lên. Không khí xung quanh xao động. Uyên lắng tai, chẳng có âm thanh nào cất lên. Chỉ cô ta với con mèo. Nó lững thững di chuyển từ chỗ nọ sang chỗ kia, vờn bắt sợi dây ni lông màu vàng nhạt. Bóng con mèo vật xoay đủ hướng trên tường, tiếng móng cào vào nền gạch hoa, cộng với tiếng gè gè, khe khe của nó khiến Uyên khó chịu, liền quay ra hất tay xua cho nó ngừng lại. Con mèo dừng lại thật, nhưng không phải do động tác hất tay của Uyên. Có cái gì làm nó dừng lại. Con mèo im phắc nhìn chăm chăm vào chiếc tủ ly để đủ thứ linh tinh của vợ chồng Uyên. Không có bất cứ con gián hay con thạch sùng nào, muỗi cũng không. Mọi âm thanh như đông đặc, cả tiếng ngáy đều đều nhẹ nhàng của Vân từ lúc nào cũng đã tắt lịm. Chỉ còn lại một không gian lặng phắc với bóng tối chờn vờn bên ngoài quầng sáng của chiếc bóng đèn 30w. Cả người con mèo căng lên, hơi uốn cong, lông dựng,

đuôi xù ra to gấp ba bình thường, ria thẳng ngang, mũi phồng hết cỡ và rồi chân trái nó kéo duỗi ra phía sau, hạ xuống êm ru, kéo tiếp chân kia thu lại, sau đó là hai chân trước cũng rút về với vẻ thận trọng cao độ. Nhưng con mèo không bỏ chạy, hình như nó thắng, bởi vì cuối cùng nó chùng xuống, giãn ra và uể oải vờn lại sợi dây ni lông.

“Cái cậu xếp vòng hoa là ai thế?”

Câu hỏi vọng vào của ông bố chồng làm cả Uyên lẫn con mèo đều giật thột.

“Anh ấy là bạn hồi bên Linh Sơn của con.”

11.

Tảng sáng, Sang rón rén mặc quần áo để ra bên bắt xe đi Quân Chu thì cậu con trai nhồm dậy, dụi mắt ngái ngái hỏi:

"Bố đi dạy à?"

Sang lắc đầu, đặt ngón tay lên miệng ra hiệu nói nhỏ, bảo:

"Chủ nhật, dạy gì. Bố đi có việc, tôi về."

"Bố mang súng đi cho nó oai."

Thằng bé háo hức nói, thoát khỏi hân con ngái ngủ. Sang ngán ngủ rồi tặc lưỡi quay vào mở cái tủ đứng, lật đồng quần áo, lấy khẩu súng ra, giắt nó vào cặp quần, uốn ngực đứng trước thằng bé. Mắt thằng bé sáng lên rờ rờ, vừa ngưỡng mộ vừa thêm thương.

"Trông nhà nhé."

Sang dặn và quả quyết bước ra. Bên xe thành phố nhộn nháo, người xếp hàng chen chúc, bị khuôn theo hai thanh sắt tròn mà cửa nào cũng cứ phùng phình, oai oái đủ mọi cung bậc âm thanh. Sang đến đúng lúc cái dòng người xô đẩy bị vỡ bung ra do ai đó ngã kéo theo cả một dãy, thế là anh ta nhanh nhẹ lẩn vào chỗ hàng vỡ và tiến lại gần ô bán vé. Đó là một sự may mắn, nếu không thì phải ba bốn mươi phút mới tới lượt Sang mà chưa chắc lúc ấy đã còn vé xe. Chuyến Đồng Quang đi Quân Chu ngày đầu chỉ ba chuyến, rải rác các giờ và chạy không cố định. Lên được xe rồi, Sang mới yên tâm ngã ra sau tranh thủ chợp mắt. Nhưng giấc ngủ của anh ta bị cắt vụn ra vì dọc đường xe liên tục bị ách lại để phòng thuế, kiểm lâm lên kiểm tra, lục soát.

Ì ạch bò đến được Quân Chu thì chín giờ kém.

Xuống xe, phải đi bộ thêm hai cây số, qua những đồi chè liên nhịp phập phồng với mùi ngái ngái tràn trề, Sang mới tới nhà người bỏ mối. Vừa thấy anh ta chủ nhà hỏi ngay:

"Lọt hả?"

Sang nhăn nhó lắc đầu, lẳng chiếc ba lô xẹp lép lên cái ghế băng nhẵn bóng và ngồi thịch luôn xuống. Rồi anh ta kể cho chủ nhà nghe chuyện trước ở trạm kiểm soát gần Đu đã bị phòng thuế lục lợi thu hết như thế nào.

“Càng gần Tết bọn nó càng kiểm tra gắt. Từ Quân Chu ra có tới ba đường. Đường chú vừa đi là một, đường thứ hai cũng to, chính là đường lần trước nữa chú đã đi rồi, đúng không. Còn một đường mòn nữa ít người biết, đường này thường chỉ dân địa phương mới đi vì nó vòng vo, đã không tiện mà lại xa. Hai đường kia, theo tôi nếu chú liều với phòng thuế thì đi, còn nếu liều với cướp thì chọn đường tôi vừa nói. Đây, tùy chú quyết.”

Chủ nhà, vừa dùng que sắt mỏng hơ lửa lần lượt trét kín miệng bốn cái túi ni lông đựng chè, vừa nhún nhá, thùng thẳng phác đường. Còn Sang thì tai nghe, mắt hết nhìn đồng chè lại nhìn chiếc ba lô màu xanh đã loang những vết chẳng rõ bạc hay ó, cau mày nghĩ ngợi. Những lọn tóc xoắn rủ xuống trán khiến cho khuôn mặt anh ta trông càng đậm chiêu nhàu nhĩ hơn. Ngoài sân, dưới cây hồng trĩu quả, mấy đứa trẻ con chơi trò nhảy dây đang chí chóc cãi nhau vì chuyện gì đó.

“Thôi, đằng nào cũng phải ăn. Chú ở lại dùng cơm với vợ chồng con cái nhà tôi đã. Cứ tức tắc mà đi, vội gì, tầm ấy cánh phòng thuế nó cũng nghi.”

Chẳng cần Sang nhận lời, chủ nhà dúm cái que sắt vào chậu nước khiến nó xèo một tiếng đau đớn cùng với làn khói xanh ngoằn lên, rồi đứng dậy, giục vợ nấu cơm sớm. Sang tần ngần ngó theo cái dáng gù gù của chủ nhà đang lậm dậm bước ra sân đến chỗ cây hồng trĩu trĩu quả. Bọn trẻ ngừng chơi, dạt ra. Cây sào vầu vấp khua phải khua trái một lúc đã lấy được đầy cả lòng chiếc mũ cối những quả hương hương vàng cỡ trứng vịt. Chủ nhà chuyển hồng từ mũ vào một cái giỏ nan tre đan mắt cáo dùng sợi lạt buộc thít miệng lại rồi để cạnh cái ba lô phòng căng vì bốn cân chè, ân cần bảo mà chẳng nhìn Sang:

"Gửi cho trẻ con."

Lâu lắm Sang mới ăn một bữa cơm ngon đến thế, có lẽ do từ sáng anh ta chưa có gì vào bụng. Hơn một giờ thì Sang xin phép đi. Ra khỏi cổng, như sức nhớ, Sang ngoái lại nhưng chẳng thấy bóng đứa trẻ nào, thế là anh ta quả quyết rảo bước thật nhanh.

Đi một đoạn khá dài, gặp lối nhỏ đầu tiên, đúng như lời chủ nhà dặn, Sang rẽ vào. Con đường giống như một rãnh cày ầu, ngoằn ngoèo khúc lưng chừng đồi.

Phía trên là giang, nứa, những ngọn cong cong và đám dây leo trùm lên thành từng quãng nhấp nhô um tùm, phía dưới là những cụm sắn chạy thoải xuống tận chân đồi. Giữa hai khe đồi là một bãi cỏ xơ vàng với một vài vũng nước nổi váng. Mấy con trâu nhả nứa nửa như đi dạo nửa như ăn cỏ. Sang lầm lụi đi, chiếc ba lô lộn khoác lệch vai phải. Chiều rộm nắng, những làn gió se se từ đỉnh rừng tái sinh trườn xuống vây lấy anh ta. Tiếng mõ khua rời rạc, thang thảng không làm cho khung cảnh chửa động mà dần thêm vẻ vắng lặng đến nhói đau vào lồng ngực Sang. Bốn cân chè và cái giỏ hồng không nặng nhưng cồng kềnh, cộng với cái vệt thấm ướt loang trên cổ áo do nước từ bình toong rót ra lại biến Sang thành người bộ hành đơn độc, linh kinh. Sang xem đồng hồ, nhưng khi nhìn thấy cái vết trắng trên cổ tay mình thì nhớ ra chiếc SK thừa hồi rừng rỉnh trên Na Rì đã bán nên không rõ giờ chính xác là mấy giờ. Với ánh nắng kia, anh ta ước có lẽ mình đã đi được khoảng một tiếng hoặc tiếng rưỡi gì đó. Nếu đi đường cái liên huyện thì tầm này có lẽ đã tới quốc lộ, từ đó bắt xe về thành phố chỉ khoảng tiếng nữa. Cái khung cảnh vắng vẻ với những đoạn gấp khúc che tầm mắt khiến cho Sang thấy chờn chợn, cảnh giác. Anh ta lặn tay vào cặp quần sờ khẩu súng như kiểm tra xem nó còn không dù báng súng đang cọ vào xương hông phải ran rát.

Tiếng mõ trâu vẫn thang thảng vọng lên lẫn với bóng nắng rung rẩy trong không khí. Phần đường phía trước đột ngột biến mất nhường chỗ cho một khoảng trống khoáng đạt với những dải đồi xa nhuộm vàng uốn lượn. Sang chậm bước, dỏng tai nghe ngóng. Cánh phòng thuế thường đột ngột xuất hiện sau khúc cua. Sang lấn vào bụi giang, rón rén, thận trọng vạch dây leo tiến vòng lên và nhìn sang bên kia khúc cua. Không một bóng người. Đoạn tiếp theo khá thẳng và thoáng vì toàn đồi trọc. Sang bước xuống, tiến lại mép đường bên kia, gỡ ba lô, ngồi xoãi chân nhìn thung lũng. Bãi cỏ bên dưới thật bình yên. Nắng như dòn cả vào trong ấy, đọng lại, không chuyển động nữa. Một bát mật óng vàng ăm ắp đang tỏa ra mùi thơm nhẹ. Sang ngẩn ra, cả khóe miệng lẫn hai đuôi mắt đều giàn giụa. Chéch dưới chân anh ta một chút, ngay mép đường, những con bướm trắng nhỏ cỡ cái lá sim rờn rờn lên xuống vờn đuổi nhau, lúc thẳng vào khoảng không, khi lẩn giữa những ngọn cỏ may tím thắm. Một con bìm bịp bay nhao ra từ bên kia khúc cua, tiếng cánh đập khản khật khiến Sang ngẩng lên. Con chim cắt chéo qua bát mật sang quả đồi bên kia với tốc độ vừa

đúng như một hòn đá bị ném. Kích thước các loài chim luôn có một tỉ lệ bí ẩn với tốc độ bay của chúng. Bất giác Sang quờ tay kéo ba lô chèn sát về với mình như sợ con bìm bịp nào đó nữa sẽ nằng nết. Lại ngẩn ngật một đường bay, nhấp nhô, thăng thót, và con bìm bịp này nhỉnh hơn con trước. Sang mỉm cười, khoác ba lô, chống gối đứng dậy đi tiếp. Qua khúc cua sẽ là đoạn đường phẳng và thẳng hơn, nếu người giao chèn nói vẫn chính xác. Vừa khéo khi Sang bước được một bước thì họ đột ngột xuất hiện. Cả bốn người đều mặc đồng phục, một công an, một bộ đội cùng hai thuế vụ với áo quần đồng màu ghi sáng. Sang tái mặt thối lui mấy bước liền.

"Em đoán như thần."

Người trẻ nhất trong bọn reo lên không giấu vẻ ngạc nhiên, chiếc xà cọt chẳng đeo chéo mà chênh mảng thông trước ngực.

Sang nhìn cái người to cao, mặt rỗ nhằng nhịt, trán vuông, van vi: thôi."

"Tôi chỉ có mấy cân chèn, kiếm cái Tết cho cháu nó Miệng Sang nhệch xuống, toàn bộ khuôn mặt anh ta rúm lại như quả lê thối. Viên công an khoanh tay chăm chăm quan sát, bao súng màu nâu bóng thắt bên hông anh ta xệ xuống oai vệ. Cậu bộ đội, còn rất trẻ, đứng sau cùng, ngó ngơ về phía tiếng bìm bịp phát ra, tuồng như cậu ta không liên quan gì tới chuyện này.

"Xin các anh đấy, nốt lần này, lần sau tôi không đi nữa đâu."

"Không xin với xỏ gì hết."

Sau câu nói hằn gắt của người cao lớn, viên phòng thuế trẻ cương quyết giật chiếc ba lô khỏi vai Sang. Hai bên giằng co nhau, nhưng không quá quyết liệt, cuối cùng Sang kêu lên:

"Được rồi, được rồi, từ từ để tôi bỏ ra cho..."

Khi viên phòng thuế trẻ lơ tay, lập tức Sang xoay người vùng chạy. Cả đám ngẩn ra nhìn nhau. Về ngại ngần, bỏ cuộc lộ rõ trên khuôn mặt của hai cán bộ phòng thuế. Nhưng viên công an thì khác, anh ta như bị kích điện, về nhào theo. Cậu chàng bộ đội lúng túng nhìn Sang rồi nhìn hai người phòng thuế. Viên công an vừa đuổi vừa hô đứng lại nhưng tiếng hô khiến Sang càng tăng tốc, chiếc ba lô vung lắc lư quật vào mạng sườn anh ta.

"Đuổi theo bắt lấy nó."

Người phòng thuê lớn tuổi hô một câu lấy nệ, chẳng nhằm vào ai, chính bản thân anh ta cũng không nhúc nhích. Vậy mà cậu bộ đội lại gỡ khẩu AK cũ rích, chuyển sang cầm trên tay và lao theo viên công an...

12.

Con trai của bố. Bố đang một mình giữa đêm, giữa những thứ xa lạ cứ liên tục vỗ vào bố như sóng biển.

Bố không thích biển, nó thật phiền toái. Bố chỉ mê núi, bởi núi cho bố cái cảm giác ngợp lên khi ngược nhìn, cả bởi nó khiến bố thấy mặt đất vô cùng vững chãi. Chỉ có núi mới cho bố ý chí cần phải sống và cần phải đi xa. Bố hay ra bờ sông Cái ngồi, nhìn qua bên kia, ngắm ngọn núi Hột một mình đứng tách ra, phía sau nó là dãy núi không cao lắm, nhưng liền thành một mạch nhấp nhô trải dài sang hai bên. Cái dãy núi ấy giống như đám trẻ cầm tay nhau tung tăng còn núi Hột thì giống thằng bé bị cho ra rìa. Thi thoảng một mình bố leo lên núi Hột nhìn xuống, tìm ngược lại chỗ bờ sông bố hay ngồi. Bố phát hiện ra bờ sông có những dải khí xanh mờ mà khi ở đó bố không hề hay biết.

Con trai ơi. Những người bạn tuổi thơ bao giờ cũng đẹp và nhỏ xinh như chim, mỗi con mỗi vẻ, mỗi đứa mỗi vẻ. Rồi đến khi phát đạn cuộc đời sẽ làm vài con gục ngã, số còn lại sẽ túa đi, tan tác khắp nơi. Từ mười sáu tuổi, tức là bắt đầu lên cấp ba, bố không muốn gặp lại bạn cũ ở Linh Sơn nữa, vì bố biết mười mười họ đã thành quạ đen cả rồi. Duy có hai cô bạn là Nhài với Uyên thì vẫn vẹn nguyên, vẫn là thứ bố luôn khao khát gặp nhưng vì hoàn cảnh mà đành chịu. Có hai người bạn ấu thơ ấy, đời bố bớt cô lẻ đi rất nhiều. Không gì buồn hơn khi cô lẻ đi giữa thế gian này. Đạo bố sang bên kia học, giữa xứ tuyết trắng xa lạ, bố luôn nghĩ đến những luống su hào ven sông Cái, đến con đường nhỏ bé ngoằn ngoèo dẫn vào chân núi Hột với những lùm xấu hổ nở hoa tím tinh xảo và những dây hồng tiên chân chạt quả chín vàng. Mỗi khi gặp dây hồng tiên, bao giờ bố cũng hái đầy lòng chiếc mũ nan rách tướp của mình để mang về cho hai cô bạn thân. Bố quý họ, nhưng không biết vì sao quý Uyên hơn. Nhà cô Uyên chỉ có ba chị em, Uyên là út. Mẹ Uyên làm rau, còn ông bố công tác xa, tháng ghé về một, hai lần. Bố vẫn nhớ những luống su hào của nhà cô bạn ấy, nhớ cả những vòng bắp cải, nhưng bố không thích cái mùi nước giải nồng hơi mỗi khi họ tưới rau. Bố có nhiều bạn, cả một đám hàng chục đứa, náo nhiệt, hiếu động, không biết mệt, nhưng bố vẫn thấy mình lạc lõng. Hễ lúc nào một mình là tâm trí bố lại mừng mừng hướng đến người bạn tên Uyên. Bố muốn cái vườn rau đánh luống xôm xộp đều tắp của nhà cô ấy thuộc về bố, bố muốn

cái chuồng gà đầy tiếng nhích tích của lũ gà con, bố muốn cả cái vồng giăng dọc nhà, giữa hai cây cột cái vì bố yêu cái tiếng kèn kẹt nhay nhút của nó mỗi khi mấy người chị của cô ấy vào đung đưa. Không phải bố tham, bố chỉ thèm khát. Ở Kavkaz, vợ chồng ông thầy quý bố, họ muốn nhận bố làm con nuôi nhưng bố không muốn và bố biết rằng tổ chức cũng không muốn. Nếu bố làm con nuôi của họ, bố sẽ không quyết định được đời mình. Số tiền mà bố mang về nước không phải tất cả do bố làm thêm mà có, vợ chồng ông thầy cũng cho bố. Chính xác thì họ cho bố tất cả những gì cần cho một gia đình sung túc: bàn là, quạt, nồi cơm điện, nồi áp suất, tủ lạnh... Bố phải kêu lên rằng bố không thể mang những thứ này về được. Vợ ông thầy nói bà sẽ thu xếp. Bố về hơn tháng thì những thứ ấy cũng được gửi qua đường hàng hải nhưng chúng không đến tay bố. Nhà trường khi ấy cũng ít mặn mà với bố, vì sao thì bố chẳng biết, như chẳng biết vì sao những món hàng bên Liên Xô kia biến mất. Bố chán nản xin nghỉ không lương, theo bạn lên bãi vàng Na Rì. Đó là quãng thời gian bố nhận ra con người là con gì. Bố đã từng có nhiều vàng, nhưng rồi chúng đến và đi hết sức khó hiểu. Khi bãi vàng bị đóng cửa, bố quay trở lại trường. Đến khi bố quyết định xây dựng gia đình với mẹ con thì số vàng ít ỏi bố còn giữ được bỗng trở nên có ích dù có lúc bố ghét chúng. Thoạt đầu mọi chuyện diễn ra theo đúng trình tự của một gia đình, con ra đời, rồi cu Mít ra đời. Cái sạp hàng mẹ con đủ duy trì cho gia đình nhà ta sống mà không phải giật gấu vá vai như nhiều gia đình khác trong khu tập thể. Hàng ngày mẹ con ra sạp, bố lai hai con đến trường rồi mới đi dạy. Buổi trưa mọi người cùng về nhà ăn cơm, sau đó hai con ở nhà trông nhau học bài. Thi thoảng rồi, bố còn chủ động nấu cơm chiều thay cho mẹ con. Những buổi chiều cả nhà ta ngồi ăn cơm cùng nhau, bố mê những âm thanh lạnh lạnh của thìa, muôi chạm vào bát sứ, bố mê tiếng nhai nhép nhép của con, của cu Mít mỗi khi nó ghé miệng vào bát cơm chan vồng canh và mút chíp chíp như mèo uống nước. Dạo ấy đói, đâu cũng đói, vì thế quãng sông Cầu vòng sát mạn sườn của trường trở thành nơi mà chiều chiều cánh đàn ông kéo nhau ra đấy ngồi câu để cải thiện đạm cho gia đình. Thuở bé bố đã đi câu ở sông Cái, giờ bố phát huy cái sở trường ấy. Lần nào bố cũng được, không nhiều thì ít, không to thì nhỏ, có thể là cá trê, có thể là chép, là rô, cũng có thể là mương, những con cá mương tanh lòn mà cu Mít của nhà mình rất sợ nhưng vẫn phải gấp. Bố còn may, nhiều người khác không được như thế. Họ thả câu, họ chờ đợi, họ hy vọng rồi họ thất thểu ra về. Bố bị ám ảnh với cái dáng của những người

đi câu mà ra về tay trắng. Cả nét mặt của người câu trợt cũng ám ảnh bố. Bố không biết tả thế nào, bố chỉ thấy nó có vẻ rù rĩ của người lỡ chuyện dở cuối cùng trong ngày. Mỗi khi lén gặp cô Uyên, bố lại nhớ Linh Sơn ghé góm. Có lúc bố muốn quay về đó sống. Căn nhà của bố còn đấy, dù đồ nát, xiêu vẹo hoang tàn đến thế nào cũng chả sao, miễn là mảnh đất ấy vẫn còn. Nhưng cô Uyên khuyên bố không nên về lại, cả mẹ con cũng không đồng ý. Thực ra thì tận thâm sâu trong lòng, bố cũng ngại mảnh đất ấy, dù rất nhớ nó. Cô bạn bố bảo dù sao thì bố đã có một gia đình đầm ấm, cần phải giữ lấy nó bằng mọi giá. Bản thân bố thì đôi khi vẫn giật mình thon thót vì nghĩ nó như không phải thực, như là đang trong một hình dung thôi. Mọi người bảo bố hay lo xa. Bố không biết điều ấy có đúng không, nhưng chưa bao giờ bố thấy yên ổn, bố luôn pháp phủng, bồn chồn, ngay cả trong ngày cưới. Cho đến khi vỡ lở chuyện mẹ con dính vào bụi, phải gán nợ sập và bỏ đi theo người đàn ông ấy thì cái linh cảm của bố thành sự thực. Thời điểm ấy, bố lại thấy bố giống như người câu cá trắng tay. Bố vẫn nhẫn nại đưa các con đi học, lên giảng đường, tranh thủ về nấu cơm. Ngày nghỉ, nếu không đi chơi với cô ấy thì bố rủ chú Quyết bạn bố xách cần câu ra sông ngòi. Đó là những buổi chiều gây lên những cơn đau rát ngực bố. Không nhìn thấy cuối nguồn, nhưng ở đoạn dưới, chỗ khúc quanh chảy chéo sang bên trái là Linh Sơn, bố biết. Đôi lúc bố chảy nước mắt, chẳng hiểu vì điều gì. Bố nhủ cuộc sống của bố con mình không thể cứ cầm chừng, lắt lay như thế này. Phải cải thiện. Đó là ý nghĩ rục rịch của bố, dù bố chưa biết sẽ cải thiện như thế nào.

Từ ngày mẹ con bỏ đi, bố phải chợ búa như một người phụ nữ. Hai con chưa làm được điều ấy. Cái chợ cóc ven cổng trường đã bị dẹp bỏ vì thế bố phải dậy sớm đi bộ ra chợ tỉnh, cách đấy hơn cây số. Cô Uyên cũng đi chợ ấy, nhận mua giúp bố mọi thứ. Bố chỉ việc đi cùng cô ấy rồi xách về. Dạo đầu, bố với cô ấy còn ngại ngùng, sau thấy nó cũng quen, coi như cái có để gặp nhau trong ngày. Buổi sáng, khoảng năm giờ kém mười lăm hoặc hai mươi gì đó, bố dậy, đi một vòng rồi mới ghé qua chợ. Bố thích cái cảm giác của tỉnh mơ, mọi thứ chưa rõ ràng, sương còn vằng vắt khắp các doi đất lẫn trên mặt nước, những cái cây mờ mờ vươn dài trong ánh sáng trắng đục. Bố sẽ đi dọc bờ sông cho tới khi ánh mặt trời len được qua sương thì bố quay trở lại, tạt vào chợ. Lúc ấy cô Uyên cũng ra tới nơi với những thứ đã mua cho cả hai gia đình và san cho bố một nửa.

Thi thoảng bố và cô Uyên đi ra mạn Túc Duyên chơi, bọn bố chỉ nói chuyện như hai người bạn, đứng nghĩa bạn bè cũ, mặc dù sau mỗi lần gặp cô ấy, bố rất khó ngủ. Bố nằm giữa hai con, nghe tiếng chó sủa văng vẳng đâu đó, nghe tiếng rầm rì của dòng sông Cầu theo gió thoảng lại. Khu tập thể ngủ say, mà cũng chẳng say, vì vẫn có tiếng cọt kẹt trở mình vọng sang từ gian nhà của vợ chồng cô thư viện. Cái ngày mất trộm cũng là ngày đáng sợ. Nhớ chứ, buổi chiều Chủ nhật, ba bố con mình đi chơi về, thấy cửa nhà mở toang. Da gà bố nổi hết cả lên, một phần vì cảm giác bất an về đồ đạc, nhưng cái cảm giác sau này bố nghĩ lại, thấy nó mạnh hơn, đó là cái cảm giác khi nhìn vào trong phòng của ba bố con mình, bắt gặp một sự vắng trống đến mức tự nhiên rợn lên. Trộm đã lấy hầu như không còn một đồ vật nào, cả bộ nồi cũ kỹ cũng bị mang đi, chỉ hai cái áo trắng màu cháo lòng là còn sót lại.

Phải mất đến già nửa năm thì bố con mình mới sắm sanh lại gần bằng như cũ.

Mọi thứ vừa êm êm thì xảy ra vụ cháy ký túc xá. Lúc ấy bố đang dạy tiết cuối thì nghe tiếng keng đánh điên cuồng. Cả thầy lẫn trò đều nhao ra, thấy khói bốc lên từ khu ký túc xá sinh viên. Ban giám hiệu đổ xô về phía đó, bố cũng lao theo. Ngọn lửa không to, nhưng khói nhiều, đùn ra từng cuộn đặc quánh như những cuộn thép xanh xám. Mọi người dùng xô, chậu té nước vào nhưng không mấy hiệu quả, ngọn lửa vẫn cứ gầm gừ bên trong xua khói chuồn ra ngoài. Bố là kẻ đứng đầu tiên ở vòi nước máy, mở nó hết cỡ, mỗi khi xô đầy thì bố nhấc ra cho người bên cạnh chuyển tiếp cho người khác, người khác nữa cho đến khi cái xô nước được hất một cách tuyệt vọng vào đám cháy. Dây chuyền ấy không liên tục, nó rối rít nhưng vẫn bị đứt quãng bởi nước không mạnh như mong muốn mà mỗi lúc nó lại mỗi chảy bé đi như trên người, như hành hạ bố. Ai đó đã nhanh trí kéo được chiếc ghế đá ra thành bể, dúi vào tay bố cái xô nhỏ. Thế là bố bỏ cái vòi nước, đứng trên chiếc ghế đá, nhào xuống vực từng xô, đổ vào cái xô lớn để mọi người chuyển đi. Xô nào đầy là biến mất xô ấy, cứ thế, mê mải trong sự hỗn loạn. Rồi khi ngọn lửa xuôi xuống, khói cũng loãng ra thì bố lại là kẻ lao vào đầu tiên. Bố không nhớ hết được hành động của mình, cứ nhắm mắt nhắm mũi lôi được cái gì thì lôi, mặc cho hai bàn tay phồng rộp. Khi kéo được cái xác một sinh viên ra, mà bố cũng chẳng biết là trai hay gái, thì bố mới sực tỉnh nhớ tới cu Mít. Nguyên cả mặt mũi lem nhem thế, bố quáng

quàng đập đến trường. Họ bảo cu Mít đã tự về từ lúc bốn giờ. Bố nhìn đồng hồ thấy sáu giờ hơn... Con đã gào lên: Cu Mít đâu? Tiếng gào ấy làm ruột gan bố vỡ tan tành. Rất nhiều lần sau này con vẫn gào lên như thế. Bố xin lỗi, bố rất xin lỗi. Bố đã mơ hoang bao lần về cu Mít nhà mình. Bố thấy cu Mít đứng khóc giữa hoàng hôn đỏ rực. Hàng cột điện loạc choạc móp méo kia, đàn chim sẽ vụn vặt li ti kia, cả cái quán xiêu vẹo, rỗng tuếch trong ánh sáng hấp hối kia nữa, cứ lùi xa, áp lại dọa nạt cu Mít đơn độc. Ngay trong mơ bố vẫn cầu mong ai đó giúp cu Mít, nhưng chẳng có bất kỳ ai.

Không có bố bên cạnh người ta mới biết nanh vuốt thế gian này nó nhọn sắc, gớm ghê đến chừng nào.

Hai ngày sau khi cu Mít lạc, bố nhận được mẫu giấy của mẹ con, viết đúng một dòng. Bố liếc qua rồi như có bàn tay nghìn tấn dằn bố ngồi thịch xuống bậc hè. Nhớ chứ con trai, chính con đã nhặt mẫu giấy ấy lên đưa lại cho bố, mắt con mở to ngạc nhiên, mồm há ra, bố hiểu là con đã đọc được dòng chữ mẹ con viết. Với bố điều ấy còn kinh hơn, đau hơn...

Con trai, giờ bố cần phải ra khỏi khu rừng này để về đón con. Sau đây bố con mình sẽ đến chỗ nào đó mà bọn họ mãi mãi không thể tìm ra.

13.

*Như cỏ tàn thu đến nói
như sương dàu dặt ngày đi
nơi nằm xuống gió từng làn ngời ngời
có một mùa mãi mãi lạc vào anh.*

Sang, có nghe em nói không đây? Có nghe thấy không? Lần đầu tiên ông ấy hờ hênh đến mức bỏ quên công văn ở nhà. Em dọn dẹp, vô tình đọc được. Đó là tờ thông báo ngày giờ thực nghiệm lại hiện trường vụ án, bằng chữ đánh máy, bản thứ hai, vì màu xanh nhòe của giấy than.

Em nhớ là em đi cùng với hai đứa bạn nữa, cả hai chúng nó đều biết qua loa về anh.

Khi tới nơi bọn em đã thấy nhốn nháo gần chục người, cả công an, bộ đội, cả quần áo thường phục. Bạn em bảo những người mặc thường phục mới là những người ghê, vì họ là công an chìm. Bản thân em cũng nhận ra một người trong số mặc thường phục, cái người ấy hay đến quán của Minh béo ăn lòng lợn. Có bốn năm công an đứng thành một hàng rào, rất thưa, nhưng cũng không ai dám len vào gần, dù người xem lúc ấy cũng cỡ hai chục cả trẻ lẫn già. Em nhìn khắp lượt mà chẳng thấy anh đâu, buồn phát khóc. Cho tới khi một đám người ló ra sau bụi giang thì em mới nom thấy anh. Anh đi giữa bọn họ, hai tay bị còng khur khur ghì trước ngực, vây quanh là ba người mặc thường phục, trẻ hơn anh rất nhiều, nhưng lạnh lẽo hơn. Chỉ dăm ba ngày không thấy mà anh rộc đi nhanh quá, mắt hờm xuống, gò má nhô cao nhưng lại bóng như là xương sắp sửa xé da mà đội lên. Khi anh hạ thấp hai tay xuống, một bên áo chệch khỏi vai. Sau rất rất nhiều năm em mới nhìn thấy lại những lớp vẩy trên cơ thể anh. Nó khiến em đau đớn nhận ra rằng lẽ ra bọn mình có quyền biết về nhau nhiều hơn, kỹ hơn. Lẽ ra em phải cho anh biết tận cùng những gì thuộc về riêng em. Nhưng đã quá muộn rồi phải không Sang?

Công an họ nói gì đó với anh, rồi anh gật đầu liên tục, cứ như là gật cho xong mọi thứ đi. Chiếc ba lô được khoác lên vai anh để họ chụp ảnh. Em nhận ra nó, đó chính là chiếc ba lô anh khoác khi tìm đến cửa hàng vợ chồng em ở đầu cầu Gia Bảy. Họ quay lại, họ bảo anh đứng lên, anh đứng

lên, họ bảo anh đi giật lùi, anh đi giật lùi. Một người hỏi anh rút súng lúc nào, anh bảo phải chạy một đoạn mới rút súng. Thế là cùng vờ chạy nhưng anh lại không thể rút súng vì tay bị còng. Họ đành phải mở khóa, đưa anh một hình khẩu súng cắt từ bìa cát tông. Anh cầm lấy cái hình cát tông đó, uể oải chĩa về phía sau rồi vẫy vẫy. Một người giả vờ ngã xuống. Họ lại hỏi, nhưng anh lắc đầu, thế là cái người kia lại phải ngã lại lần nữa, lần nữa thì anh mới gật đầu. Lúc ấy công an giờ máy ảnh chụp xanh xoạch, mỗi tiếng chụp như một nhát dao sật vào ruột gan em, vì em biết nó khắc ghi một con người khác chứ không phải là anh.

Thực nghiệm xong, họ đưa anh quay lại chỗ bụi giang để hỏi tiếp. Anh đứng, bọn họ vây quanh, người nào cũng một cuốn sổ mở sẵn trên tay, thái độ chăm chú, hau háu. Lúc ấy, Sang ạ, anh như một người thầy giảng bài, lúc ấy em thấy anh đứng là tiến sĩ. Tự dung trong em dậy lên niềm tự hào. Nhưng rồi có tiếng rú xé ruột xé gan làm thần kinh em rung động, chao đảo. Mẹ cậu lính bị bắn chẳng hiểu sao đã mò tới, vồ lấy anh mà cào cào. Cả em lẫn hai cô bạn cùng chạy sấn tới. Em nghe anh kêu lên:

"Cháu xin lỗi, cháu không chủ ý bắn em ấy."

Miệng anh méo xệch đi, những sợi râu lửa tủa, xô lệch như hàng rào đỏ. Anh thất thần ngó quanh và đứng lúc ấy anh nhìn thấy em. Em biết, anh đã nhìn thấy em. Đôi mắt anh khựng lại, ngơ ngác như muốn hỏi tại sao em lại có mặt ở đây. Em nhận ra mình đã sai, rất sai... Nếu không có hai cô bạn đỡ bên cạnh có lẽ em đã ngã lăn quay ra. Mọi người xung quanh còn lên, nhón nháo, loạn xạ như bị kích động. Rồi công an họ cũng lấy lại được trật tự, xua ra ngoài hết, không cho ai đứng gần xem nữa. Thế nhưng bọn em nhất định không bỏ cuộc, hai con bạn em chúng nó thúc em cùng tìm cách trèo lên sườn đồi để xem. Em rất muốn ngồi thụp xuống, nhắm mắt lại để khỏi phải thấy bất cứ thứ gì nữa, nhưng mắt thì cứ trở ra như bị ai đó vành rộng hai bờ mi. Tự dung con bạn nín lấy vai em thì thầm:

"Hòn nó về xem kìa."

Không khí sồn lên sau cái chỉ của con bạn em. Một con bìm bịp nâu đen đang loì nhoì ven mô đất, gần sát với ta luy âm. Cái dáng của nó không bình thường, cổ cứ vươn ra sấn sỏ ngó chỗ này, chỗ kia mà không hề phát ra tiếng kêu nào. Anh nhớ không, hồi bọn mình còn bên Linh Sơn, bìm bịp hay kêu nhiều vào các buổi chiều, buổi sáng thì chim sẻ, còn trưa thì thường

là đám chim sâu. Tiếng bìm bịp bao giờ cũng trầm trầm uất uất như tiếng bố gọi con, chính anh bảo với em như thế. Con bìm bịp nháo nhác bay ra bay vào, rồi bất thần nhằm thẳng anh mà phóng tới. Em thót hết cả ruột gan, cứ như con chim đó là viên đạn màu đen lao vào anh. Anh không hề tránh, anh vẫn cứ đứng trơ trơ ra đấy, nhìn về phía em. Con bìm bịp rúc hực một tiếng, lượn lên, đậu vào một ngọn giang mảnh dẻ.

“Rõ ràng là nó muốn nói gì đó.”

Bạn em lại lằm bằm. Chẳng mấy ai để ý đến con chim u tối kia, họ, tất cả bọn họ đều chỉ tò mò tập trung vào nghe xem anh nói gì.

Cuộc thực nghiệm kết thúc, đoàn người lếch thếch hàng một quay trở ra. Lúc ấy, em mới có thời gian để nhìn khung cảnh xung quanh. Bao nhiêu là đồi, quả nào cũng đẹp hơn quả ở Túc Duyên nơi hai đứa chúng mình trốn lên ngồi nói chuyện. Cả cái thung lũng chạy dài bên dưới nữa, cứ ong óng trong nắng tàn. Em tiếc ngẩn tiếc ngơ, chỗ vắng vẻ yên tĩnh này sao mà đẹp. Nếu được đi riêng với anh ở đây, em nghĩ mình có thể đi mãi, đi mãi chẳng cần dừng lại. Đến lúc hai con bạn giục về, em mới giật mình. Anh biết không, em thấy con bìm bịp vẫn bập bênh nghênh đầu ngo theo mọi người. Trông nó càng lúc càng cô đơn, loi lè giữa vùng đồi vắng vẻ.

Đó là lần cuối cùng hai chúng mình được nhìn thẳng vào mắt nhau. Sau này, ở trường bắn thì chỉ có em nhìn, còn anh đã bị khăn đen bịt mắt. Mà lúc ấy em nhìn cũng chẳng rõ, vì ở khoảng cách xa, ánh sáng lại vương hơi nước cho nên cứ lờ mờ, lầy bầy Sang ạ.

14.

Trước đó tôi có nghe mọi người nói về vợ sắp cưới của anh Bằng, nhưng phải đến tận hôm cưới tôi mới thấy mặt chị. Tôi nhớ đám cưới diễn ra vào thời điểm, lá đã ngập ngụa bên dưới các gốc cây, cả Đồng Bầm đều phơn phớt trong màu tím nhạt của những rặng xoan đang độ nở hoa. Vì là người trong gia đình nên tôi phải theo đoàn đi đón dâu. Lẽ ra từ Đồng Bầm đi thẳng qua Linh Nham là tới Linh Sơn, rất gần. Nhưng theo các cụ thì đi một đường, về một đường nên phải đi vòng xuống thành phố, qua một cái cầu phao dài đặc kết bằng những chiếc thùng phuy to kêu phết phủ nhựa đường để vào Linh Sơn. Nhà chị nằm ngay ngã ba đường, tường toóc xi, mái prô xi măng, có vườn rau rộng và xanh mướt, nhưng tôi không nhớ những loại rau gì. Tôi chỉ thấy thích vì quang cảnh sạch sẽ, thoáng lộng. Ban đầu tôi không để ý lắm đến chị. Phải tới lúc chụp ảnh chung, vô tình được xếp đứng cạnh chị thì tôi mới nhìn kỹ chị. Tôi thích chị từ đây, từ cái đám cưới giữa vùng trũng toàn xoan, những cây xoan thanh mảnh, ngoan hiền nhưng từ rễ đến ngọn đều đáng ghét.

Tôi hay tìm cơ sang nhà bác Chính chơi ngày Chủ nhật, nói chuyện với bác nhưng chỉ để nhìn thấy chị. Tới khi vợ chồng chị chuyển ra ở riêng, gần đầu cầu Gia Bảy thì tôi buồn vì ít có lý do đến hơn. Rồi khi hai người lại dọn về ở chung với bác Chính ở khu Cốt Long thì tôi lại có cơ đến nên rất vui.

Một hôm, bác Chính gọi riêng tôi ra, thì thăm dạn tôi để mắt chị cho bác ấy. Tôi hỏi để làm gì, bác ấy nói không cần quan tâm, chỉ để ý xem chị hay gặp ai, hay đi đâu. Tôi theo dõi và phát hiện ra chị thường gặp một người, sau này thì tôi biết anh ấy tên là Sang. Tôi hơi ngạc nhiên vì Sang chẳng có gì đặc sắc, đẹp giai thì không, dáng chỉ tầm tầm, còn hơi nhỏ con một chút. Da anh ta khô, mắt cũng khô, chỉ có trán là lênh lảng, hứa hẹn nhiều thứ trong đó. Tôi làm ngành y nên liếc qua là biết phổi anh ta có vấn đề bởi nhịp thở không đều, nó luôn hẫng, triệu chứng ấy thể hiện ở sự lên xuống của yết hầu. Nhìn cơ thể Sang chuyển động, tôi dám chắc tâm thất anh ta bị lệch, cả buồng gan của anh ta có thể nhỏ hơn kích cỡ trung bình một chút. Thậm chí, căn cứ vào những nốt ứng trên sống mũi, tôi cho là anh ta cũng không ổn về túi mật.

Nghe tôi nói lại về người mà chị hay gặp, bác Chính găm mặt bảo tôi phải dò la kỹ hơn nữa về anh ta. Tôi háo hức bám theo Sang, đến tận nơi anh ta dạy. Hóa ra anh ta ở khu tập thể, gian dành cho những giảng viên độc thân. Khu tập thể đó cũng gần trường, chỉ chục phút đi bộ là tới giảng đường. Tôi quan sát Sang giảng bài, thấy viên phấn trên tay anh ta luôn xoay tròn, đảo đầu tí mù, nhưng khi viết thì chữ nào cũng ngay ngắn, chắc nịch. Sang làm tôi nhớ đến ông thầy của mình trong trường y. Một ông thầy vóc cũng y hệt anh ta, ông ấy giảng hay hơn anh ta nhiều, tôi tin thế. Nhưng thầy tôi lại không quyết liệt bằng Sang, mỗi khi có sinh viên hỏi, không như ông thầy tôi sẽ nghiêng đầu lắng nghe, Sang đều phẩy tay át đi.

Cứ khoảng vài hôm thì hai người bọn chị lại lên cùng đi chơi cùng nhau. Chị kín đáo đi bộ ra khu đường võ, Sang sẽ chờ ở đó rồi anh chị đeo nhau đi. Hai lần bám theo, cả hai lần tôi đều thấy các người lên góc quả đồi, ngồi cạnh nhau rủ rủ nói chuyện, tuyệt không có hành động gì khác. Phải nói là tôi hoang mang, rất hoang mang. Tôi chẳng hiểu quan hệ của các người nó là kiểu gì mà chỉ đờ đờ như tượng xếp cạnh nhau. Rồi tôi phát hiện ra điều mà chính bản thân tôi không ngờ nhất... Tại sao chị lại làm vậy? Tại sao chị phản bội hai người đàn ông của chị? Tại ông bác tôi có quyền lực hay tại cái gì nữa? Chị biết chứ, tôi đã vỡ tan tành mọi điều về chị. Tôi buồn khi phát hiện ra chị với Sang, nhưng tôi đau hơn nhiều lần khi bắt gặp chị với ông ấy.

Khi mang cái chân trái của anh Bằng về lại Đồng Bẩm để chôn, tôi nghĩ rất lung rồi quyết định ghé qua nói chuyện sòng phẳng với Sang. Trái với dự đoán của tôi, Sang không hề lúng túng mà rất bình tĩnh. Anh ta bảo anh ta không làm gì sai, vì anh ta với chị biết nhau từ tám bé. Và lại việc anh Bằng nhà tôi mắc bệnh, bị tháo cả khớp đùi cũng không phải lỗi của anh ta hay của chị, bệnh nó rơi vào ai người ấy chịu. Tôi hỏi Sang có thật lòng yêu chị không, anh ta chỉ cười. Tôi hỏi Sang có biết tôi là ai không, anh ta cũng vẫn cười. Đến khi tôi hỏi có biết ông Chính, bố chồng của chị làm gì không, thì Sang quay sang kể với tôi hồi còn trên bãi vàng, anh ta suýt nữa nghiện vì dùng thử heroin. Lí do Sang dùng thử là vì sau lần vô tình gặp lại chị ở cửa hàng vàng nhà vợ chồng chị, anh ta thất vọng. Khi dùng nó lần đầu, anh ta đã chao đảo, lần thứ hai anh ta thấy như có con gì từ lòng đất xông thẳng lên người anh ta theo đường hậu môn, rồi nó giãy giữa đòi thoát ra dưới nách nhưng không thể vì chẳng có cửa nào. Sang bỏ được

nó vì chị đã gọi điện dặn anh ta giữ gìn. Là anh ta bảo thế, còn thật hay phét thì tôi chẳng biết.

Sau cuộc gặp tay đôi, tôi với anh Sang thành bạn. Hai anh em tôi thì thoảng đi câu. Điều này thì cả chị lẫn bác tôi là ông Chính đều không biết. Anh Sang sát cá, lần nào câu cũng được, không ít thì nhiều. Điều lạ là anh ta không bao giờ đập chết hoặc giật lưới câu cho rách miệng cá, mà anh ta gỡ rất cẩn thận, cứ như sợ chúng đau. Những người khác họ xâu cá bằng sợi cước hoặc dây gai, bí quá thì bằng còng cỏ may, riêng anh ta có hẳn cả một cái túi lưới để dằm xuống nước. Tôi bảo đằng nào cá nó chẳng chết, đằng nào chẳng rán hoặc kho, cầu kỳ làm gì. Anh Sang đáp cá nó cũng đau đớn như người, nâng niu được tí nào hay tí ấy cho khỏi phải tội. Ngồi câu mà Sang toàn hỏi về chị, hỏi đủ thứ như muốn biết xem bên gia đình ông bác tôi đối xử với chị thế nào. Tôi nói hết với anh ta về cuộc sống của chị, chỉ trừ cái buổi trưa vô tình ấy. Tôi ghét các buổi trưa vì nó là quãng thời gian đòi bại nhất của đám làm trong biên chế nhà nước. Không chỉ có hỏi chuyện, Sang còn kể chuyện của gia đình anh ta cho tôi nghe. Hôm thổ lộ với tôi chuyện vợ bỏ nhà đi theo cái tay nào đó ở Hải Phòng, mặt anh Sang trắng bệch nhưng gáy lại hồng bóng lên những lớp vảy như vảy cá chép. Tôi rất muốn xem mà không dám vì trông anh ta xúc động quá. Anh ta bảo gia đình giống cốc nước đầy, ai khéo lắm cũng chỉ giữ được một quãng, trước sau rồi cũng sánh đổ. Giờ thì mọi thứ của anh ta đã đổ ào vào bóng tối. Sang bảo chỉ còn hai đứa trẻ, mà với anh ta, trẻ con là bóng tối của người lớn.

“Cậu học nghề y, cậu có thấy tất cả những gì duy trì hoạt động của cơ thể con người đều nằm trong bóng tối không? Cả não cũng nằm trong bóng tối.”

Sang nói như mê sảng một chập, sau rồi thì anh ta cũng tỉnh táo lại, dặn tôi không được hé ra cho chị biết chuyện gia đình anh ta. Chị ạ, hóa ra chị với Sang đều là những kẻ giấu giếm nhau. Cả ông bác tôi cũng là kẻ giấu giếm. Khi giấu giếm, hai bên cánh mũi sẽ xuất hiện những vết ứng lấm tẩm vì lúc ấy túi mật của các người đang xẹp loãng dí dẹt.

Lần thứ hai Sang mê hoảng là khi thằng cu Mít nhà anh ta bị lạc. Sang bảo từ hôm cu Mít không về, đêm nào anh ta cũng thấy nó đứng một mình ở giữa đường mà không tài nào chạm vào nó được. Sau này, tôi nghe

chị Vân kể, khi bị trói vào cọc bắn, Sang có gọi thằng cu Mít, còn chị thì chị bảo anh ta chẳng nói gì. Tại sao cùng xem bắn mà nói mỗi người một phách hả chị?

Có điều này nữa, ngày làm tang anh Bằng, chính tôi là người mở miệng nhờ Sang ở lại giúp xếp vòng hoa hộ gia đình. Chẳng hiểu vì sao lúc ấy tôi lại như vậy, chỉ biết là anh ta sốt sắng nhận lời ngay. Khi nhìn thấy Sang chui vào cái tổ tò vò kết bằng những vòng hoa, cũng chẳng hiểu sao tôi ước có thể nhốt hai người bọn chị trong đó. Cứ như giờ xui, chị bước ra chui vào đấy, thế là tôi lấp kín cái cửa tổ tò vò lại bằng hai vòng hoa cuối cùng của đám viếng. Không phải tôi ghét anh chị, tôi rất thương hai người, ở mà cũng chẳng hẳn là thương, tôi chỉ muốn chôn sống hai người giữa hoa tang của anh tôi.

Nhưng tôi ghét ông bác mình.

Ngay khi biết tin anh Sang bị bắt, tôi hỏi ông Chính có thể giúp anh ta được không, thì ông ấy lắc đầu.

“Cứu người không phải chuyện dễ. Mà tại sao tao phải đi cứu cái thằng khổ rách áo ôm luôn tìm cách ăn vụng của nhà tao ấy?”

Ông Chính trả lời rồi đột nhiên quát văng túa cả nước bọt vào mặt tôi.

Hôm bắn Sang, tôi biết vì chính chị chạy sang rủ. Hơn ba giờ sáng tôi đã nghe chị gào lên trong tiếng mưa sầm sập:

“Quyết ơi dậy đi, dậy đi đi với chị. Đi xem hôm nay họ bắn anh Sang, Quyết ơi.”

Nói thật là tôi run cầm cập, không dám lộ mặt ra. Chờ chị bỏ đi, chờ cả đến lúc mưa tạnh tôi mới mò sang với ông Chính. Tôi vờ hỏi chị đâu, ông Chính bảo cũng chẳng biết. Nhưng nhìn vào mắt ông Chính, tôi hiểu là ông ấy nói dối. Ông Chính hỏi tôi có biết trận mưa đêm qua là mưa gì không. Tôi bảo tôi không biết, tôi chỉ thấy nó dữ tợn. Ông Chính giảng giải, đó là mưa rửa hận. Cứ khoảng vài chục năm sẽ có một trận mưa trái mùa, rất to, để rửa hận, rửa tất cả mọi nỗi hận trên thế gian này. Tôi ngờ ngợ thần kinh ông Chính có vấn đề. Tầm gần chín giờ thì chị về, mặt mày chị bợt bợt, tóc xỏ ra dài dại như bị vong nhập. Chị nhìn ông Chính chằm chằm, tôi hỏi cũng không trả lời, như là không hề nghe thấy. Thốt nhiên chị cất giọng the thé phát sợ:

“Nhân quả đấy.”

Rồi xương cốt tan biến đi đâu hết cả, chị xuống xuống. Ông Chính cười nhạt, nhắc lại nguyên văn lời chị như tiếng vọng:

“Ừ, nhân quả đấy.”

Trời ạ, lúc ấy các người làm tôi sơn hết cả gai ốc.

PHẦN THỨ HAI

Vụ án tiến sĩ Nguyễn Văn Sang là một trong những vụ thời bao cấp mà dân Thái Nguyên khó quên. Anh tiến sĩ này một mình nuôi con, túng quá, liêu buôn chè từ Đại Từ về thành phố, khi đi có giắt theo khẩu súng ngắn loại thể thao. Khẩu súng là quà lưu niệm của các thành viên trong câu lạc bộ bắn súng nghiệp dư tặng cho Sang hồi còn đang học bên Liên Xô. Thời ấy, mỗi người không được vận chuyển quá hai cân chè, tiến sĩ Sang lại mang những bốn cân nên bị tổ công tác lưu động liên ngành phát hiện, truy đuổi. Tiến sĩ Sang đã rút khẩu súng thể thao bắn về phía sau để tẩu thoát. Phát súng vấy bừa, như lời khai sau này của anh ta, lại trúng thùy trán một kiểm soát quân sự. Sau cả đêm lặn lội băng rừng, tiến sĩ Sang mò về được thành phố thì bị công an đón lõng bắt ngay tại cổng nhà. Công đoạn điều tra, xét xử được thực hiện khá nhanh, chỉ gói gọn trong có hơn một tháng là xong.

Căn cứ vào thời gian ghi trên các hồ sơ, trích lục còn lưu, đối chiếu với dữ liệu thủy văn thì buổi sáng ngày thực thi công lí thời tiết hết sức bất thường. Từ hai giờ đêm mưa như thác xối khắp cả khu vực Bắc của tỉnh, từ Định Hóa, Đại Từ, đến Võ Nhai, Đồng Hỷ. Lượng mưa đo được tại các điểm lên đến mức cao nhất trong vòng bốn mươi năm. Hôm đó, đứa con trai còn lại của tiến sĩ Sang vẫn đi học bình thường mà không hề biết bố mình đã trả án.

Gặp những người bạn họ

Khi con chó nhao ra khỏi cánh cổng đang mở sẵn, hít ống quần rồi ư ử như mời gọi thì khách tự tin dằng dằng bước thẳng vào, tiến lên bậc thềm. Giữa nhà, một ông già có đôi lông mày chổi xuể bạc trắng ngồi gập người, hơi thụt sâu vào trong lòng chiếc ghế sa lông kiểu tay ngai, màu véc ni đã xin đen loang lổ. Ông già hướng về phía khách, miệng mở to với thứ bóng tối đùng đục bên trong, đôi mắt cũng mở tròn to, lò dò, nhòe nhòe màu cặn cháo, dường như ông đang cố gắng nhích chân đứng dậy.

"Cháu hỏi cô Uyên."

Khách nói, nhưng chỉ nhận được những cơn run rẩy im lặng từ chủ nhà. Mặt ông già chậm chậm xoay chệch về cửa sổ ở bên trái. Chỗ ấy ánh sáng lọt vào soi rõ chiếc máy khâu cũ, thậm chí là quá cũ, căn cứ vào mặt bàn của máy đã có chỗ vênh lên. Người vợ đầu tiên của ông già từng cả ngày ngồi cặm cụi bên chiếc máy khâu này, với đủ thứ, tích kê gói quần, lên gấu, vá móng, nói cạp đề có thêm thu nhập cho gia đình thuở còn chật vật. Bà vợ thứ hai của ông thì không màng chuyện may vá cho nên chưa từng một lần mó đến chiếc máy có dòng chữ Singer đúc liền ở phần chân. Giờ chỉ còn lại ông già đơn lẻ, khô xác, khô đến mức cảm tưởng như ông ta sắp sửa lột vỏ chui ra.

Trong cái buổi lừng sáng lặng lặng, có thể nghe được cả tiếng bước chân con chó nhép nhép đi lại, cả tiếng những đám chim sâu nhỏ bé lách chích nhảy nhót.

"Em nó bảo nhân quả đây."

Ông già nói, đôi mắt bạc xước hấp háy, còn khách thì dón dác nhìn quanh như đang có ai nữa trong nhà.

Ông già nhai không khí, cái miệng mom mém nhẹ nhàng của ông gợi cảm giác một vết lõm trên bức tường vừa mới trát còn chưa khô se.

Nắng rộm vàng từ sân tràn đến mép cửa chính nhưng không rọi được sâu vào trong lòng nhà. Khách chủ động ngồi xuống chiếc ghế đầu để cạnh ông già, mắt dò xét đồ vật, dò xét một cách suồng sã, vì chắc mười mươi rằng ông già không quan tâm thái độ của khách. Chiếc tủ thờ ngự lò mờ ở

chính giữa sát với tường, bộ bàn ghế kê trước tủ thờ, và cửa phòng bên trái khép nửa vơi. Trên tường treo dày đặc khung ảnh đủ các cỡ. Mấy lần khách với tay định này công tắc vì đã xác định được vị trí của nó, nhưng rồi lại thôi. Mới chỉ hơn chín giờ. Theo như lời hẹn với khách thì khoảng mười giờ kém mười lăm hoặc cùng lắm là mười giờ người phụ nữ ấy sẽ về. Khách ung dung tựa lưng vào thành ghế, vắt chân phải lên chân bên trái, hơi nghiêng người sang bên cho thoải mái sống lưng.

Bầu không khí im ắng vây bọc khách từ lúc nào.

Cùng lúc nhận ra sự yên ắng ấy, khách thả chân kia xuống, ngồi ngay lưng khi thấy ông già ngھn cổ, từ đôi mắt đến toàn bộ khuôn mặt trở nên sống động. Chùng như có đám mây lớn ngang qua vì nắng chột nhạt đi một chút, chỉ còn một màu vàng uội lơ dờ trên sân, trên thân và lá cây quèo, trên cả bậc thềm lát gạch đỏ. Có tiếng xe máy dội lên, từ từ rõ dần. Một vệt bóng lùg nhùng đồ ùa vào sân sau đó chiếc Lead màu nhũ bạc dưng lại chính xác ngay cửa. Người phụ nữ dưng chân chống xe, gỡ một lô nhữg túi ni lông đặt xuống thềm, quay ra cỏi bao tải buộc trên yên xe, khệ nệ vắn nó xuống.

Ông già loặc quặc ho, cả người vắn bất động. Mắt khách gằn như lòi ra để quan sát, một cách kín đáo, khuôn mặt dằm thắm kỳ quái của người đàn bà. Tới khi người đàn bà dứng thẳng, thì cái dáng lắn thon, muớt rươi với nhữg đường lượn uốn gọi cảm lộ rõ sự ăn khớp ghê gớm với khuôn mặt bà ta. Khách hít hơi dài, mỉm cười bước ra, cố không để bước chân chệch choạc, cất tiếng chào:

“Cô Uyên ạ.”

"Ồi."

Bà Uyên buột miệng, ngắ ra nhìn như khách là hồn ma từ xửa xửa hiện về. Khách sắ sái đỡ giúp cái bao, đặt nó vào đúng chỗ mà khách thấy hợp lí nhất, sau đó nhắc lại tên mình một lần nữa. Ông già thoát trở nên hung hắ, cứ nhắ nhô định dứng lên rồi lại ngồi xuống, hết nhìn khách lại nhìn bà Uyên.

"Đi bợm."

Tiếng nói the the, đầy hắ học, trái ngược hắ với giọng lúc trước khiến khách sựng lại, bợ ngỡ. Bà Uyên bảo với khách:

"Ông Chính, bố chồng cô."

Tất cả các công tắc điện trong nhà đều được bật. Mọi chi tiết sáng lên, bày ra khiến cho lòng nhà trở nên chật hơn vì độ lồi lõm khắp khềnh do bóng các đồ vật tạo ra. Ban thờ dường như cũng hẹp lại, có thể thấy sau bát hương to đầy ứ chân nhang là khuôn mặt của sáu người, ba nam, ba nữ trong các bức ảnh thờ trên đó với độ tuổi khắp khềnh. Bàn để một tích nước cỡ vừa, quai đồng đã xin, thân tích có hình hai cô tiên bưng đĩa hoa quả lả lướt giữa mây. Máy chai nước lọc loại nhỏ và cái khay nhựa vuông đựng dăm ba chiếc cốc thủy tinh cỡ trung bình, lớn hơn cốc uống rượu, nhỏ hơn cốc uống bia. Những chiếc khung treo trên tường đều là giấy khen, bằng khen, chứng nhận thành tích của các thành viên trong gia đình.

Tiếng chim lại dội từ cây quéo, và lá rơi, một chiếc, vài chiếc, lại một chiếc theo nhịp buông của ai đó. Dáng lá rơi trĩu nải, oải lả. Đồng hồ trên điện thoại của khách hiện con số 9:45 với nét trắng nổi bật trên nền đen óng, trông mảnh gọn, sang trọng.

Khách chuyển sang chỗ bàn uống nước, đặt cuốn album ảnh mình mang theo lên bàn, cạnh chiếc ấm tích, nhưng thấy bà Uyên không động đến thì khách lại té nhị nhắc nó xuống. Chiếc ghế đầu cạnh ông Chính mà vừa khách ngồi bỗng thoáng rung như có ai chạm vào, chính xác là như có ai ngồi xuống. Con chó đang tì mõm lên hai chân trước nhòm lên gầm gầm rồi trở lại tư thế cũ.

Ông Chính nhắc lại câu lúc trước một lần nữa bằng vẻ tỉnh táo, lạnh lẽo rờn rợn.

"Thôi đi."

Bà Uyên gắt lên, thù người nhìn khách, đôi mắt mỗi mệ, bầu vú rồi chuội xuống nền nhà, nơi bóng của khách bị cắt ngang bởi bóng của một góc bàn.

Khách chủ động trình bày lại, gần giống với những gì đã nói qua điện thoại với bà Uyên hai hôm trước. Trong khi nói, ngón tay trỏ của khách cứ nhấp nhính chực nhấn vào nút đỏ của chiếc máy ghi âm cỡ bao thuốc, nhưng cuối cùng thì vẫn không có cú nhấn quả quyết nào cả.

"Chuyện đó nói sau con ạ."

Cái giọng hết sức gần gũi của bà Uyên khiến cho hai người cùng vượt qua được khoảng cách dè chừng, xích lại gần nhau rất nhanh. Bà Uyên hỏi khách về cuộc sống, về nghề nghiệp và vợ con, giống như đang hỏi đứa con trai đi xa hàng mấy chục năm. Rồi hai người chuyển qua nói quơ quáo với nhau về thời tiết, về cơn sốt nhà đất trong thành phố. Bỗng nhiên bà Uyên nhấp miệng, ngoặt lại chủ đề chính:

“Lẽ ra cô phải cản ông ấy cương quyết hơn mới đúng... Cô đã bảo cô lo được cho mấy bố con, nhưng đàn ông có cái tính sĩ của họ. Chả đại nào giống cái đại nào... Ai tưởng tượng việc nó đi xa đến mức dính phải cái nạn súng đạn nó vằm.”

Hơi thở dốc đầy người bà Uyên dồn lên phía trước, bà ta không nhìn người nghe mà nhìn ông bố chồng khi nói.

“Đến bây giờ, cô vẫn thấy mọi thứ hôm ấy nó rõ mồn một ngay trước mắt... Ông ấy mới được hơn bốn mươi...”

Tai khách căng giãn giật, hồng đỏ lên như bị véo, những lọn tóc trước trán vốn xoắn giờ cũng rũ xuống lử lả. Mắt khách nhắm lại. Khi mở mắt, khách đã thấy bà Uyên cầm trên tay cuốn album ảnh, lật giở một cách trẻ nải, hờ hững. Rồi cũng đến lúc những ngón tay dừng lại và trang ảnh được chuyển qua cho khách. Một bức ố vàng, có viền răng cưa, cỡ gọn trong lòng bàn tay nằm một mình giữa trang album. Trong ảnh, họ đứng cạnh nhau, người đàn ông mặc com lê, thông tay, thẳng lưng, người con gái thoang thoảng nghiêng sang người đàn ông, sau họ một đôi chim bồ câu chụm mỏ, cánh vung lên, lồng trong hai quả tim màu đỏ sóng đôi, và chỉ thấy được chữ Chúc chạm vào vai trái người đàn ông, chữ phúc nhô ra từ vai phải của người con gái.

“Mấy chục năm cô mới được nhìn cái ảnh này. Chụp hôm cưới ông ấy.”

Bà Uyên bảo. Bản thân vợ chồng khách cũng bắn khoản nhiều lần về bức ảnh này vì nó được giấu ở mặt sau của bức ảnh khác, cho tới khi một lần vô tình vợ khách, chứ không phải khách, thấy nó rơi ra và được xuất hiện chính thức trên cuốn album.

“Nhiều lúc cô ghét ông ấy, rất ghét.”

Gần như là khách nhãn mũi theo cái nhãn mũi của bà Uyên, chỉ có điều chưa hẳn trạng thái cảm xúc giống nhau. Cái dáng thần ra của bà Uyên như là bà đang cần thận lật giở từng lớp ký ức và có thể sẽ lạc mất vĩnh viễn trong cái mê trận kín đáo kia.

Cổng rít lên, một người đàn ông trung niên sầm sập đi vào. Khách nhận trọn vẹn ánh mắt liếc xéo đầy hằn học của người trung niên kia.

"Chú Quyết."

Bà Uyên thân nhiên giới thiệu tên người ấy cho khách. Người tên Quyết nhìn thẳng vào khách, đột nhiên trọn mắt, buột miệng:

"Trông cứ như là..."

Khách mỉm cười gật đầu chào. Sau phút loáng choáng, người tên Quyết sầm sập tiến đến chỗ ông Chính, hỏi to, gần như gào lên:

"Bác khỏe không."

Ông Chính gật đầu, những sợi lông mày bạc rủ xuống hai đuôi mắt rung rung như cỏ trắng. Quyết cười, bảo:

"Cháu không hỏi khỏe mà hỏi khéo. Bác lúc nào mà chẳng khỏe, nhỉ bác nhỉ."

"Nhân quả đấy."

Ông Chính trệu trạo nhai mấy cái âm thanh đó trong miệng mình, trong khi Quyết căng căng đứng dậy, cầm cây gậy dựng ở góc nhà, đi vòng quanh ông ta, gõ gõ cây gậy vào lòng tay:

"Bây giờ cháu đập chết bác ở đây nhé. Chịu không?"

Ông Chính ngênh đầu nghe, xem ra chưa rõ. Quyết lại bảo:

"Cháu hỏi bác có to bằng cái này không? To bằng không mà sao có người mê thế."

Ngón trỏ của tay trái Quyết dứ dứ chỉ vào gậy. Ông Chính cười nịnh nọt, nước rớt xều khỏi miệng xuống cằm rồi treo thông ở đó như nhũ đá non. Bà Uyên bảo:

"Xem cho người ta cái xe, mấy hôm nay nó cứ khục khặc thế nào ấy."

Quyết ném cây gậy trở lại góc nhà, kéo tay áo lên, bước ra chỗ chiếc xe, đề máy. Tiếng nổ khảng khặc làm đám chim sẻ đang tìm thức ăn trên sân vội bay nháo lên. Nhìn bánh xe sau quay lừ khừ, lão đảo với những vụn bùn đỏ bám vào rãnh bánh xe chưa bong hết, Quyết chau mày cắn nhần:

“Lại thò cái đuôi ra.”

Bà Uyên nói:

“Sao mà xấu tính thế không biết.”

Quyết hực lên:

“Đây nói thật, cứ lém phéng nữa là đây giết luôn, không tha đâu. Lồn trâu.”

Tay ga bị vít hết cỡ, tiếng máy rú phành phạch chực vỡ bung ra. Bà Uyên nghiêm mặt: “Có để người ta nói chuyện với cháu nó không?”

Quyết buông tay ga chùng xuống, mở cái hộp bằng thùng đạn đại liên cũ, chọn lấy chiếc cờ lê, ướm thử cho đúng cỡ rồi siết lại những con ốc lỏng lẻo ở phần bánh sau.

Khách với bà Uyên tiếp tục nói chuyện lại. Lần này cái nút đỏ được kín đáo nhấn xuống để ghi âm nhưng cả hai đều nói nhỏ hơn, rì rầm rì rào như không muốn bất kỳ câu nào lọt vào trong máy. Họ cũng không hay biết Quyết đã bỏ ra về khi nào.

“Người cũ y như núi Hột

chẳng vơi đi bao giờ.

Người cũ như sông Cái

sông trôi ra từ sương

mang bao nhiêu phù sa bí mật.

Người cũ đi trên bờ

bóng nhòe nơi đáy nước

giữa hai triền ngô non.

Người cũ mùi mưa phèn

buổi chiều không đưa nào buồn chạy

túm rúm nhau ngồi kể chuyện ma trôi.
Trên càn ỏi người cũ ngồi vắt vẻo
giọng tự nhiên trong vắt đến lạ lùng:
Đĩa nào lên trên ấy
nhớ gửi về cho bạn ở dưới này
một ít nước ngân hà
và đôi cánh con vịt giòi lạc mẹ.
Những trưa nhớ con trai thất lạc
người cũ ngồi bên cô ngơ ngác:
Dân Linh Sơn thuở ấy
giờ chỉ còn hai đĩa bạn mình
hãy thận trọng sống mà nhớ lấy
không được ngừng thương mến lẫn nhau."
"Người cũ kể những mùa tuyết trắng phau
những nôn nao chờ cá cắn phao chìm.
Người cũ bảo con luôn luôn phải học
để mai kia kiến thiết nước nhà
học thật giỏi sau này còn tìm kiếm
cu Mít đang thất lạc nơi nào...
Cái ngày ấy cây với mây nhón nhào
ruột gan như ai quấy lộn nhào
chờ người cũ mà tấm hơi chẳng thấy
ngày làm đêm rồi đêm hóa ra ngày
những cơn mơ gầy mòn tìm đến
người cũ vẫy tay sao chẳng lại gần
rồi từ đấy người cũ xa biên biệt...
Hôm cháu cười người cũ không có mặt

người cũ làm hạnh phúc cháu bơ vơ."

"Người cũ cưới cũng không có bố

con ơi người cũ cũng bơ vơ."

Khách bằng lòng ở lại ăn trưa, một bữa trưa do bà Uyên nấu, cũng chỉ hai người ăn. Có điều mỗi cử động của họ đều được kiểm soát bởi đôi mắt nhèm nhèm nhưng riết róng của ông Chính, và không chỉ của ông Chính.

Thêm dăm ba hồi ức về người cũ là đã sang quá chiều. Khi khách về, mới hơn năm rưỡi một chút mà trời đất đã sùm sụp, dập dính, đèn trong các gia đình cũng lác đác sáng.

Cây quéo già lay lả muôn vàn con mắt xanh đen cú cáo cố gắng thu nạp mọi hình ảnh chuyển động vào trong nó. Lúc này, cả bà Uyên lẫn ông Chính bỗng dung thay đổi hẳn, chẳng còn chút dờ dẫm ngây thộn, chẳng còn chút u uẩn, đầm dịu như khi có mặt khách nữa. Người quý quái, kẻ hung hăng, họ sinh động lạ thường, cụm vào nhau, xô dạt ra, vờn vẹo như hình ảnh trong cái đèn kéo quân. Ông Chính lồng lộn trên ghế, còn bà Uyên xoay mòng mòng quanh ông ta như con mèo xoay vờn con mồi. Hai cánh tay khẳng khiu của ông Chính lằn mò quanh eo, mông và ngực của bà Uyên. Chỉ loanh quanh ở ba chỗ đó. Thi thoảng bà Uyên lùi khỏi ông Chính, ưỡn ngực về cái ban thờ có sáu chân dung trắng đen đang nhìn ra, sau đó lại túm tai ông ta lắc lắc mấy cái. Ông Chính níu nhằng lấy bà Uyên như một đứa trẻ níu mẹ. Màn hình điện thoại sáng bừng lên, bà Uyên cầm nó, bước hẳn ra sân để nghe. Ông Chính bị rớt lại, cứ nhắm nhe đứng dậy nhưng không thể, như là có ai đó ghì chặt lấy ông ta một cách oái oăm. Bà Uyên nói chuyện có vẻ nhát gừng, phần lớn chỉ gật, mím môi, vén mấy sợi tóc bị gió thổi quờ trước mặt, hoặc ừ hừ, sau đó bà ta tắt điện thoại. Lên đến bậc thềm cuối, thấy ông Chính giơ tay đón, bà Uyên khó chịu bước chéo sang bên tránh. Ông Chính rít lên những âm thanh hậm hực, uất ức. Bà Uyên ngoái lại, ngòn ngọt nói: "Nhân quả đấy." Hai bàn tay xương xẩu của ông Chính chôn kín mặt ông ta. Và sao lên, với ức vạn những đốm li ti trắng dăng từ chân trời còn mờ tỏ đến tận đỉnh vòm lòng lộng. Cả bầu trời giống như một chậu xà phòng sủi bọt. Mỗi khi gió ào qua, những cơn gió đầy ngẫu hứng, quàng xà phòng ấy lay động nhòa đi, các đốm trắng chực đan díu vào nhau, nhưng rồi vẫn không thể kết dính thành mảng, mà cứ li ti trong nỗi mong manh rời rã.

Đồng nghiệp

(file ghi âm số 2)

"Đồng ý, cứ ghi âm thoải mái. Anh em chúng tôi có gì mà phải ngại. Chuyện thì nó xưa cũ rồi, ngần này tuổi cả rồi, tâm ý đều thuận hết rồi. Giờ thấy mọi sự nó cũng giống bàn cờ này, mỗi anh mỗi phận. Nhỉ, ông bạn nhỉ."

"Ồ, đến lượt ông đi."

"Sang xe à. Thì đây gây tịnh cho kín. Chắc chắn cháu không phải là người nhà hay họ hàng chứ? Chỉ tìm hiểu để viết sách chứ? Tốt. Anh em tôi cũng chỉ hỏi vậy cho rõ mục đích cuộc nói chuyện thôi. Thi thoảng bọn tôi cũng nhắc con người đó, không có ý gì đâu, chỉ là chuyện nọ chuyện kia có dính líu thì nhắc đến. Ai hơi đâu mà tự nhiên rồi hơi nhận xét về người đã thành thiên cổ từ tám hoánh nào, nó dở, phải không bạn của tôi?"

"Gở cũng chẳng ngại. Giả sử bây giờ ông Sang có ngồi trước mặt thì tôi vẫn nói tôi không thích ông ta, chỉ thương hại."

"Đây, tôi với ông này hợp nhau, chơi với nhau mấy chục năm cũng vì cái thẳng tính. Không ai ngồi đây có thù có oán gì với tay Sang ấy, cơm áo gạo tiền cũng không liên quan. Nhưng tay này quả là người... nói thế nào nhỉ, đại khái là lúc nào cũng đòi tách ra khỏi tập thể, lúc nào cũng coi người khác không ra cái gì, ai cũng thấp hơn mình. Mà giỏi giang ghê gớm gì cho cam. Giỏi thì đã về dưới kia múa võ, sao phải bám lấy cái đất bán sơn địa này. Giả sử, chỉ là giả sử thôi, có giỏi thật đi chẳng nữa thì cũng phải khiêm tốn. Bác dạy rồi, khiêm tốn bao nhiêu cũng chẳng đủ. Đảng này cũng thường bậc trung, chưa nói người ngợm thì vẫn và vẫn vện... Lánh pháo sang bên cái đã. Suy cho cùng được đi đào tạo là do tập thể ưu tiên, nói toẹt ra là do chúng tôi nhường. Đảng thẳng ra chắc gì mèo nào cắn mỉu nào. Không biết điều. Học xong về nhìn đâu cũng thấy rác. Hết chê người này cũ, lại chê người khác là lạc hậu, là trì trệ. Đến khi thấy chỉ có một mình mình, chả ma nào nó ủng hộ hay hưởng ứng thì chuyển sang đổi. Rồi lảng tránh. Rồi nghỉ không lương để đi làm giàu. Tôi là tôi nói thật, lẽ ra phải kỷ luật ngay lúc ấy. Nếu kỷ luật kịp thời, giáo dục kịp thời thì đã chẳng dẫn đến chuyện tụt dốc về đạo đức như thế. Giảng viên đại học mà hết đi đào

vàng, lại đi buôn lậu, còn tàng trữ cả vũ khí nóng, khác gì thằng xã hội đen."

"Nhảy mã. Tôi nhớ cái lần trường mời đồng chí thứ trưởng của bộ về thăm để tranh thủ xin đồng chí ấy đầu tư cho mở cái phòng thực nghiệm. Đã có ý nhờ vả, xin xỏ thì phải trải chiếu ngọt nhạt. Mà người ta đã hạ cố xuống thì phải chu đáo, phép tắc. Đảng này ban giám hiệu nhún nhường cúi mình bao nhiêu, ông Sang nhà ta lại ngược ngạo bấy nhiêu. Trong bữa cơm chiều đãi, ông Sang được mời với tư cách là tiến sĩ duy nhất của khoa, lại được xếp cùng mâm để tiếp đồng chí ấy. Mới ngồi ăn được dăm phút, đồng chí thứ trưởng đã bị ông ta góp ý luôn: Tôi thấy anh bị cái tật nhai không khép miệng, anh nên sửa ngay, không thì không hay đâu, nó làm nhếch nhác hình ảnh giới lãnh đạo. Giảng viên quèn, cấp địa phương mà ăn nói với lãnh đạo bộ như thế, khác nào choảng cả cái chảo nấu ăn vào mặt người ta. Tôi bay sang đây tiếp xem làm gì nhau."

"Chắc chắc, nước này hiểm. Đáng phục đấy."

"Hậu quả là đồng chí thứ trưởng dùng dùng gác đũa, đứng dậy lên xe về ngay. Ban lãnh đạo trường bạt hồn, bạt vía, chết đứng cả với nhau. Sau, ông ta bị cạo một trận cũng nên thân. Dành hẳn nửa ngày để họp rút kinh nghiệm cơ mà. Cuộc đó tôi có bệnh nhưng chả ăn thua, ông ta vẫn bị kiểm điểm. Bất tốt... Thế nên mới xin nghỉ đi đào vàng."

"Gớm. Chả ăn thua lại xin về dạy. Các cụ nói cấm có sai, cóc chết ba năm quay đầu về núi. Đến lượt ông rồi. Hồi ấy anh em trong khoa chúng tôi bảo nhau nếu chúng tôi mà có quyền, đừng có hòng chúng tôi nhận lại. Người như thế, còn khươn mới cải tạo được. Đến con vật nó còn sống thuận theo đàn, hướng hồ mình là con người, lại là mang danh trí thức, được nhà nước cho đi ăn học đảng hoàng, tốn cả núi gạo. Không biết lượng sức, cứ ương ương ngạnh ngạnh đi ngược dòng thì cái kết thế nào cũng nhìn thấy rõ ràng. Kinh nhĩ, định tính nước chiều độn cơ à. Khép sĩ... Nói thế không có nghĩa là tôi không thương tay đó. Giống ông bạn này, tôi thương quá đi chứ, học tiến sĩ mà trở thành sát nhân... Nhưng rõ ràng đây là cái kết do tay đó nó chọn. Như bọn tôi, cụ thể là hai anh em chúng tôi ngồi đây, xuất phát điểm thấp hơn tay đó, có may mắn được đào tạo ở tây ở tàu gì đâu, có của nả gì hơn tay ấy đâu, rồi kết thúc cũng giáo sư cả, cũng sống cả, không ai

chết đói. Vấn đề là cách đi. Đi sao cho có ý, có tứ mà vẫn đến đích, chứ gãy đổ ngang chừng thì vinh quang gì. Vẻnh tiếp."

"Lần ông ấy gặp với hiệu trưởng cũng thế. Con gái hiệu trưởng cần kết quả xếp loại xuất sắc, tôi nhân danh là trưởng khoa, nói với ông ta nâng cho cháu nó, chỉ nâng có điểm rưỡi thôi, nhưng ông ta dứt khoát lắc đầu. Đích thân hiệu trưởng xuống nói, cũng không đồng ý, lại còn cao giọng là nên để cho lớp trẻ nó sống trong sự công bằng. Sau cháu ấy nó mất cái suất đi du học, hiệu trưởng đau không thể tả được. Người rất lạ..."

"Tôi thì tôi chẳng thấy có gì lạ. Nói xin lỗi cả nhà chứ, đã ăn hạt mít thì phải đánh rắm thôi, có thể thôi. Sống thế cho nên vợ nó mới bỏ đi, sống thế cho nên có hai đứa con thì đánh lạc mất một đứa, đứa còn lại thì hóa bò côi bò cút là phải."

"Tự trung lại thì đoảng quá thành ra có lỗi."

"Chính xác luôn. Tày đó nó có tội với trường, với bọn mình khi khiến bọn mình mang tiếng ghê gớm vì vụ của nó. Chẳng biết người khác thế nào, ông thế nào, riêng tôi, mỗi lần nhìn tấm biển của trường, tôi lại cứ như thấy có vết máu hắt tóe lên đấy, đau không tả được. Công sức của cả một tập thể bị đổ xuống sông xuống biển cả. Thử hỏi làm sao mà bắt tôi thương nổi cái con người ấy..."

Ông bán chè

Ven đường, nhưng không sát quá, mà quán ý tứ lùi vào một khoảng đủ để vừa an toàn vừa tránh bụi. Đó cũng là đoạn dòng sông lượn gần nhất với con đường liên huyện. Từ quán, khách ngồi quay lưng ra đường cho nên có thể nhìn thấy sông, một khoảng trống với mặt nước căng lừ, óng chuốt. Cả dòng sông chỉ đến chỗ này tự dừng lại xanh trong đến mức khó hiểu. Chủ quán dài giọng:

“Đến huyện này nó trong xanh thì mình cứ biết nó trong xanh, bản khoản làm chó gì, đúng không chú.”

Khách ra chiều gật gù. Chủ quán dùng chân xoay chiếc bếp than tổ ong cho cửa của nó đón về phía hướng gió. Không như dự định, vừa thấy chủ quán, khách bỗng nhiên thay đổi, chỉ làm kẻ qua đường ghé lại nghỉ chốc lát. Con người này chẳng dễ gì có thể nói ra những điều mà ông ta làm trong quá khứ. Hai gò má gồng lên như hai ngôi mộ bằng thịt trên khuôn mặt lỏng xệ chủ quán thông báo như thế.

“Chú thấy uống được không?”

Chủ quán hỏi khi khách nhấp xong miếng trà, miếng nhép nhép. Thực ra khách chỉ nhấp miếng lấy lệ, bản thân khách không uống trà, thậm chí không ưa trà. Trà làm khách buồn nôn, hơn cả buồn nôn, làm khách cảm thấy đờn đau. Khách chưa bao giờ giải thích nguyên nhân mình dị ứng với trà. Trong khi đó, theo như khách biết, chủ quán vốn là dân trồng chè, thất cơ lỡ vận phải bán sói ra mở quán ở cái chỗ chênh vênh trời đất này.

“Cũng được, có hậu. Chưa phải loại hảo hạng.”

Khách vờ gật gù đáp, một câu đúng khuôn mẫu mà khách thường nghe được từ miệng bất cứ ai ở cái xứ này.

"Ôi giời, tôi lạy chú, trà quán mà chú đòi hảo hạng thì tôi lại bán nhà lần nữa chắc. Đây, trăm phần trăm chú không phải dân nghiện chè, đúng không?"

Khách cười gượng gạo, thú nhận chủ quán nói đúng, thú nhận thêm rằng ở nhà chỉ uống nước đỗ đen xay. Chủ quán tự rót cho mình một chén, đưa nó lên mũi hít hít rồi hạ chéo xuống trước mặt ngấm ngía say mê như

ngắm viên ngọc lỏng. Khuôn mặt sề sệ của chủ quán bỗng nhiên được tráng một vẻ đăm chiêu lạ lùng.

“Chẳng biết chú có tin không, chứ chè ở cái đất này nó cũng từng nhuộm máu đấy. Nhuộm kinh hoàng luôn.”

Những lời cuối hơi lạc đi, meo méo. Khách không nhìn chủ quán, mà chìm vào lòng chén trà của mình, trong đó có một vàng sẫm lay động, vừa giống bóng thành chén đổ xuống, lại vừa giống vết máu khô đang loang ra.

“Thế hệ chú còn may, như lúa tôi, chỉ vài cân chè mà đi toang hai mạng người. Tôi bỏ trồng chè từ cái vụ của cậu ấy đấy, bỏ đất Đại Từ luôn... Giờ sáu năm, sáu sáu tuổi rồi mà nghĩ lại vẫn thấy nó khó hiểu.”

Cái áo khoác mỏng màu lông chuột của chủ quán phồng lên ở hai vùng sườn áo, sau đó xẹp lép xuống vì gió thốc qua. Khách ngẩng lên, ngẩng chậm chậm, nhìn xoáy vào mắt chủ quán:

“Nó thế nào ạ?”

Chủ quán khua tay phẩy mấy con ruồi đang đậu lên chiếc màn chụp đĩa bánh rán, trề môi bảo:

“Chuyện cơm áo, vừa đau vừa nhục, chú nghe làm chó gì.”

Khách thở xuôi một cái không hề giấu giếm. “Chú ạ, dân trồng chè chúng tôi nghiệm ra, lúa chè sau bao giờ cũng có một cây giống hết cây lúa trước, cứ như là nó đầu thai lại ấy. Lại không thể tả được. Giờ chú cũng cho tôi cái cảm giác ấy. Tôi bảo thật, ngay từ lúc chú ghé vào là tôi đã hoảng hết cả người, tưởng cái chú ấy hiện về. Sao lại có những người nó giống nhau đến kỳ quái như thế. Khó hiểu.”

Chủ quán nhồm hăn lên, cái bụng nhão đổ xệ xuống cả một đồng mỡ tì vào chiếc màn chụp của đĩa bánh. Đằng sau dáng vẻ ngòn ngòn như một xác chết dâm đang kia còn có cái gì nữa đang quần quai. Đó chính là điều mà khách đợi chờ.

"Trà đúng một chén, thuốc không hút, kẹo lạc không ăn, bánh cũng không ăn, chú vào quán tôi ngồi thế này thì tôi cạp đất mà sống à?"

Chủ quán thoát cái thay đổi, trở về với cái bộ dạng ban đầu, nhắc khách một cách thô lỗ, hơi chút cáu kỉnh. Khách ngẩn ra, cười gượng gạo rồi nhón lấy một chiếc bánh rán. Hành động của khách làm tan biến cái vẻ

xung xia khó chịu trên mặt chủ quán, và những nỗi niềm nào đó dần dần trở lại.

“Ăn đi, ngon lắm. Bánh bà nhà tôi làm đấy. Chú là chú rất giống cái chú hồi xưa tôi quen. Chú này nó buôn chè từ Đại Từ xuống thành phố. Đạo ấy cầm đoan ghê gớm, chú chả hình dung nổi đâu. Khốn khổ khốn nạn với cái ngu của chúng nó. Tôi nói chúng nó là nói cái bọn lãnh đạo, không phải chú kia. Chú kia thì hiền như cục đất, mang tiếng là đi buôn nhưng chủ yếu lấy công làm lãi chứ ăn giải ăn phạt gì ghê gớm đâu. Đời nó khốn thế. Có cân chè mà cũng đòi thu hết của con nhà người ta thì nó khùng lên là phải... Rồi thành oan khuất cả với nhau. Tôi nhớ là lúc nghe bà nhà tôi đi xuống Thái về kể mà tôi cứ chực nôn vì thương. Chính tôi cũng chẳng tưởng tượng nổi bọn nó lại táng tận mồ đến đường ấy để về người ta.”

“Đạo ấy nhiều người đi lấy hàng kiểu như thế không?”

Chưa ăn xong, nhưng khách vẫn rút lấy tờ giấy ăn trong xấp giấy bị xiên giữa bởi một chiếc thép nhọn, cẩn thận gấp đôi, lau miệng, rồi gấp tư, lau lần nữa sau đó mới hỏi. Chủ quán rút cổ, thịch đùn lên thành ngấn ở cằm ông ta.

“Ít, chỉ cánh công chức nghèo, chả vốn liếng mới đi kiểu cò con ấy, chứ bọn có tiền, nó làm ăn to, dùng cả xe máy cơ, đâu phải đi bộ như cái chú kia. Rồi tôi nghe đồn là họ vu cho chú ấy ăn trộm hồng của nhà dân. Khổ, đồn thế để tội nó nặng thêm cho dễ xử chú ạ, thực ra là hồng nhà tôi, tôi cho bọn trẻ chứ ai nữa. Người như chú ấy, nhìn mặt là biết không thể lưu manh được, nó cứ ngây ngây kiểu con bò đội nón ấy mà.”

Mặt sông bỗng dừng chuyển động rùng rùng, rồi chiếc xà lan lù lù hiện ra, đầy ắp cát cùng với tiếng máy bành bịch nổ trong mùi dầu khét nồng. Chủ quán nheo mắt ngó theo chiếc xà lan, lấy ngón tay gãi gãi sống mũi, cái sống mũi gầy gục một cách rò dại.

Khách nhìn cái bụng sề sề của chủ quán, lại nhìn mấy con ruồi lộng lộn bên ngoài cái khung vải màn, cố nhằn cho xong mẫu bánh còn lại.

“Trời đất mệnh mông thế này, tưởng dễ mà hóa ra khó sống.”

Cảm tưởng chủ quán nói cho mấy kẻ loi thôi chạy đi chạy lại trên chiếc xà lan chứ không phải nói với khách.

“Mọi lần chú ấy đến lấy chè nhà tôi, anh em cũng hay ngồi cà kê chuyện này chuyện nọ. Thế mới biết chú ấy nó học hành tử tế, làm tiến sĩ tận bên Liên Xô, đói quá mà phải đi sớm về khuya, chui lủi như chồn cáo ấy... Chú không ăn nữa hả?”

Cố gắng nở nụ cười thật hiền, khách nhón thêm cái bánh rán nữa, cắn một miếng thật to như phô trương độ nhiệt tình của mình. Chủ quán không giấu vẻ hài lòng, lại thò ngón út vào lỗ tai ngoáy kịch liệt.

“Công nhận người có học họ hiền. Mà giỏi nữa. Dân trồng chè như tôi, dù loại học trâu học bò, nhưng nghe chú ấy nói chuyện thì vẫn thấy đúng là câu nào cũng có cái sâu cái xa của nó, chỉ phải tội chả biết đem vận dụng vào đời ra làm sao. Nói ra bảo là bịa, chứ sau hôm bọn chúng nó bắn, tôi có mơ thấy chú ấy về đứng ở đầu giường tôi. Thoạt tiên tôi hoảng, nghĩ bỏ mẹ rồi, có khi mình bị oán rồi, nhưng không phải. Chú ấy nó nhìn tôi cứ hiền hiền, buồn buồn một lúc rồi thì đi mất. Hóa ra là họ đến chào mình. Người tử tế, chết rồi vẫn cứ tử tế.”

Chủ quán im lặng một lúc, như chờ cho cái giấc mơ kia tan biến hẳn, rồi mới nhìn xộc thẳng vào mắt khách:

“Chú ấy bảo chú ấy có hai đứa con.”

Khách vội vàng đứng dậy lấy tiền trả nhưng chủ quán xua tay quyết liệt, nhất định không nhận. Khuôn mặt chủ quán đang như chảy tuột xuống ngực của chính chủ quán.

“Này, bác nhận ra đấy...”

Khách nổ máy xe át đi cái tiếng nói lỏng ướm với theo kia.

Con đường nhựa phẳng lừ vạch một vệt thẳng tắp lạnh lùng bắt chập những nét lượn thoang thoảng của dòng sông bên cạnh. Chiếc xe máy chồm lên sau cú vít ga có chút thẳng thốt của khách, gió rít phẩm phẩm và dòng sông thoát nhòe đi, những cây xoan lùi lại nhường cho những khóm tre chạy đua tiếp.

Chớm vào mép thành phố, khách cảm nhận rất rõ cái bầu không khí se se, ngòn ngọt như sắp sửa giông mặc dù bầu trời không một chút gì đe dọa.

Vợ khách đang hùi hùi lau kính phòng khám, thấy chồng về, liền ngừng tay quay sang nói:

“Bà giáo Phương chết rồi.”

"Sao thế, tai nạn à?"

Khách buột ra câu hỏi. Mùi khét từ chiếc xe máy vừa chạy hơn hai chục cây số phả ra, nồng lên.

“Không. Chắc đột quy. Qua xem chú Dương chú ấy cần gì thì đỡ cho chú ấy một tay.”

Tiếng rin rít lại vang lên khi vợ khách tiếp tục dùng mảnh khăn chà dọc theo các mảng kính.

Đạo mới về hưu bà giáo Phương còn túc tắc phụ đạo thêm vào buổi tối cho trẻ con trong phố, tới khi vợ chồng Dương trực trặc, bà bỏ dạy, chỉ quanh quẩn ở nhà, hiếm khi ra ngoài. Bà giáo Phương đã từng cản không cho cậu con trai duy nhất của mình, lúc ấy đang là đại úy phòng hậu cần sở công an, lấy Hoa, nhưng Dương vẫn cương quyết lấy. Người mà bà giáo Phương nhắm làm con dâu mình lúc ấy là cô giáo dạy ở trường dân tộc nội trú chứ bà không thích một nhân viên trang điểm của đoàn ca múa Việt Bắc. Chính vì lí do sâu xa ấy nên hai vợ chồng Dương không ở chung với mẹ mà ra mua đất làm nhà riêng. Cả khu phố này ai cũng biết chuyện Dương lén có con trai với một cô nhân viên đánh máy chữ tại huyện Bạch Thông và bị Hoa phát hiện ra. Cô đó là em gái người bạn thuở xưa của khách. Thi thoảng có việc lên Bắc Kạn, mỗi lần qua Đèo Giàng, khách vẫn thấy nhà của cô ta, một ngôi nhà cấp bốn xây cũng khá kiên cố, mái ngói nâu đen, nằm khiêm nhường ngay phía bên này chân đèo. Dâu như Hoa cũng đã gặp nhân tình của chồng, nói chuyện một cách ôn hòa, không to tiếng ầm ĩ. Sau đó thì Hoa đột ngột bỏ đoàn, chuyển xuống Hà Nội làm diễn viên, đem theo cả đứa con gái. Dương chán nản dọn về ở với mẹ để tiện chăm sóc bà. Ngôi nhà của hai vợ chồng họ gần như khóa cửa bỏ không, thi thoảng lắm mới thấy Hoa quay lên, ngó nghiêng một chút rồi lại xuống. Còn Dương, tháng nào Dương cũng công khai vượt đốc đến ở với mẹ con cô gái kia vài ngày.

Tắm qua loa xong, khách thững thững qua nhà bà giáo Phương. Đập vào mắt khách là chiếc quan tài kê dọc hiên nhà, đỏ sậm, xa lạ, uy rợn, cách đây một chút, con xe Win 100 của Dương, cũng đỏ sậm, dựng nghiêng với

cái dáng như ngựa rướn. Đang ngồi nói chuyện với mấy người, Dương định đứng lên nhưng khách ngăn lại, sau đó khách chủ động ghé tới chỗ chiếc giường buông màn. Khách nhìn cái xác nhỏ bé như đứa trẻ của bà giáo Phương, thì thầm mấy câu rồi quay ra bàn uống nước. Dương bảo:

"Mẹ em mất lúc một giờ, kêu mệt, lên giường nằm rồi đi luôn."

"Đã báo cho cô ấy chưa?"

Khách hỏi, Dương gật đầu:

"Em hận nó, vì nó mà mẹ em khổ."

Khách vỗ nhẹ nhẹ lên vai Dương, giọng hạ thấp nhất có thể:

"Thôi, bỏ qua đi. Anh vừa nói với cô là cứ theo chân Phật mà đi, đừng cần cá luyến tiếc gì cả."

Dương trào nước mắt, bấu chặt lấy tay khách. Chính Dương, qua anh bạn thân, đã cung cấp địa chỉ của người dẫn bắn và nguyên trưởng phòng tổ chức cho khách mà không hề quan tâm tới lí do. Khách ngồi nán thêm, góp dăm ba câu rồi xin phép về. Ra khỏi cổng, giữa bóng tối bỗng bênh lên xuống, thốt nhiên khách thấy bà giáo Phương đứng chờn vờn bên cây sấu non cao nhỉnh hơn đầu người một chút. Đi thêm mấy bước lại gần thì chẳng có ai, chỉ bóng cây lòa lòa, rầy run trên mặt đường xám.

Bà Vân

(file ghi âm số 4)

Chiếc máy ghi âm cảm sặc pin qua đêm, giờ đây ự, được khách lấy ra, lần lần ngồi tua lại. Xung quanh im ắng, chưa bị khuấy đảo vẫn loạn. Khách đóng tai. Một đoạn trống không rõ ràng, rồi tiếng sèn sệt như vò giấy, nhưng ở khoảng cách xa, sau nữa, gần hơn, vang lên tiếng khô giòn, hẳn là cái ấm nước được đặt xuống mặt kính. Thoạt tiên là giọng của khách, sau đó giọng đàn bà hoen gỉ vằng vằng mấy tiếng liền, rồi lại đằng hắng mấy cái liền.

“Vằng vằng, thôi thì có thể nào cứ xin phép nói hết ra thế, cũng là một lần cho bỏ. Bác tên là Vân, Ngô Thị Vân, người Phú Bình. Chuyện tình cảm giữa cô Uyên với cái người ấy thì bác biết. Lúc đầu cũng tưởng chỉ có mình bác biết thôi, hóa ra không phải. Nhưng bác không nói với bất kỳ ai, ngay cả với hai đứa con của bác, đến giờ này chúng nó cũng chẳng biết. Cô chú ấy có tình cảm thật, vì cùng là dân Linh Sơn cũ với nhau mà. Thế nhưng cũng chỉ là tình cảm anh em trong sáng chứ không phải loại mèo mả gà đồng lãng nhăng gì đâu. Lắm lúc bác nghĩ bác cũng thèm có được cái tình như họ. Một đời chỉ cần gặp một người để tâm sự hết lòng là đủ con ạ, chỉ cần một người thôi. Nhưng cũng khó. Như đời bác đây này...

Chả giấu gì con, bác lấy chồng, tức là cái ông Công ấy, chỉ vì muốn nhàn thân chứ không cầu cao sang gì. Đạo đó có khối người đẹp trai đánh tiếng tìm hiểu bác, có cả thầy giáo dạy cấp ba hẳn hoi, nhưng bác chọn ông Công dù là ông ấy trông nó lẻo khẻo, lẻo khèo như cái dái khoai. Chán lắm í. Nhìn chung thì chỉ được cái là con phó ty, lại có công ăn việc làm ổn định. Ông ấy được bố xin cho vào công an thành phố, làm lính cứu hỏa, cũng nhàn. Cái hồi xưa mọi thứ nó lành lặn cơ, chả cháy nhiều như bây giờ, nên lính cứu hỏa suốt ngày chỉ ngồi dãi thẽ với nhau. Đến khi sinh đứa thứ nhất thì ông Công nhà này bắt đầu đồ đốn hay về muộn. Thoạt đầu thì bác nghi là có tình có ý với con nào, nhưng rồi hóa ra về muộn là do tụi bạ chơi bài ở trụ sở. Ông ấy bị bắt quả tang, bị khiển trách mấy lần, may có bố xin nên họ cho qua. Đến khi bố chồng bác, cái lão Chính ấy, nó lên làm phó chủ tịch thành phố, thì ông Công nhà bác nghiện ma túy. Rồi đời cứ thế tụt dần, bị đuổi khỏi ngành, chuyển sang làm nhân viên hành chính bên lâm

ngiệp. Đám cưới của bác, cô Uyên cô ấy có được dự vì khi ấy đang là bạn gái của chú Bằng. Sao cơ? À, người gợi ý mời cô Uyên đến dự đám cưới là ông Chính chứ không phải chú Bằng. Quái thế đấy. Lão Chính có tình cảm đặc biệt với cô Uyên ngay lần đầu khi chú Bằng đưa cô ấy về nhà. Chỉ nhìn cái là bác biết ngay, đàn bà có cái tình của đàn bà mà đồ đàn ông nào có được. Cả bà mẹ chồng cô cũng thế, cũng tình như cáo. Ngày đầu Uyên bước chân vào nhà là bà ấy đã guồng rồi.

Đám cưới của bác, nói không phải khoe, cũng đình đám chả kém đám ma sau này của chồng bác. Ông Công nhà bác ông ấy chết vì ngã xuống cái hố cống mở sẵn ngay gần cổng nhà lúc đang phê thuốc. Chết ngay trước hôm được nhận quyết định phó phòng. Chồng chết, bác ở vậy nuôi hai đứa. Thú thật với con, có lúc quạnh quẽ quá, bác cũng đi lại với một người. Sau bị đánh ghen thì bác chừa hẳn. Cũng buồn cười, lại cũng tự thấy tội. Đàn bà góa chồng thời ấy nó khổ chứ chưa thoáng như bây giờ. Giờ chồng chết hôm trước, hôm sau chúng nó rước người khác ngay.

Người xung quanh ai cũng chỉ nhìn thấy bác là con dâu ông phó chủ tịch thành phố, có nhà hai tầng mái bằng, thế thôi, còn lại chả biết gì. Chả ai biết bác sụp đổ thế nào khi ông Công ông ấy sa vào vòng nghiện ngập, nhất là khi bác nhận ra lão bố chồng ấy không thiện cảm với bác vì không cho lão ấy cháu trai nối dõi. Vợ chồng bác không được lão ấy cho thứ gì ngoài cho ở ngôi nhà riêng, nhưng lại đứng tên lão ấy. Lúc ông ấy nhà bác chết, đến ngay cả tiền phúng ông ấy, lão kia cũng không cho bác sờ vào, mà giao cho vợ chồng cô Uyên chú Bằng đếm rồi cất biến đi. Rành rành người chết là chồng bác, bố của các con bác, thế mà lão ấy còn táng tận đến như vậy thì quá thú vật. Để bác kể con nghe nốt mới thấy hết được vì sao mà chỉ cách có chưa đến mười cây số mà đến bây giờ bác cũng không gặp mặt lão ấy. Mới xong cái giỗ đầu của chồng bác, cái con người tẻ bạc ấy đã gợi ý ba mẹ con bác trả nhà cho lão. Trả nhà thì mẹ con bác chỉ còn nước dắt nhau lên rừng xanh núi đỏ mà ở. Bác đã đến khóc lóc với lão ấy, bác mang hai đứa con gái của bác đến cùng, hy vọng lão ấy mềm lòng. Nhưng đã thú vật thì chả bao giờ nó thành người được con ạ. Ngàn này tuổi đầu rồi, bác nghiệm ra như thế. Cũng may, mà chẳng biết may hay không, lần cuối cùng bác đến xin lão ấy, bác có mang theo một lưỡi banh xa lam, cái lưỡi dao cạo râu ấy, nhưng chỉ một nửa lưỡi thôi, bác lấy trộm của cái cậu cắt tóc gần ngõ nhà bác. Bác mang đến, nghĩ bụng nếu lão ấy vẫn cố đòi cái nhà của

mấy mẹ con bác, bác sẽ rạch cho lão một nhát vào cổ, vào cái phía bên trái này này, rồi đi đến đâu thì đến. Hôm ấy Chủ nhật, lão già nó ở nhà một mình. Nhìn thấy bác đến lão không ra mở cửa. Bác phải ngọt nhạt bảo, bỏ mở cửa cho con, con chỉ vào lần này nữa thôi, rồi không bao giờ con đến nữa. Con vào nhờ bố xin chuyển trường cho con bé. Bác bịa ra lí do thế, mà vừa nói bác vừa khóc, khóc thật đấy. Cũng chả rõ khóc vì cái gì..."

Khách khẽ đẩy ngón út vào nút stop, tiếng nói dừng phắt lại, như là nó bị đông cứng bất thần. Nhưng trong không khí vẫn còn văng vát những lời nghẹn nghẹn của bà già đó cùng cái dáng dựa hẫ vào cạnh bàn uống nước và những nếp nhăn chảy ngoằn ngoèo từ cánh mũi trùng trùng đổ xuống vòng môi trên của bà ta. Bàn tay trái kết bởi những mớ gân tím với chi chít mụn cóc cỡ hạt đỗ tương bầu hờ lấy kính mặt bàn giống chân con chuồn chuồn bậu trên nước. Khách đã muốn bà già đó đặt nốt bàn tay phải lên để hình dung nửa cái lưỡi banh xa lam kẹp như thế nào, nhưng trớ trêu là cánh tay đó lại thông xuống, hậu quả của con tai biến cách đây gần mười năm.

"...Lão ấy lừ lừ ra mở cổng, mở xong chẳng nói chẳng rằng đi thẳng vào trong nhà. Bác đóng cổng lại, bác cẩn thận còn cài cả then, ngoắc cả khóa rồi đi theo lão ấy. Mấy chục năm rồi mà bác vẫn nhớ như in là lúc ấy nửa cái con banh xa lam bác kẹp nó giữa ngón cái với ngón trỏ, kẹp như thế này này, đấy, khi cần thì chỉ vuốt một cái là xong. Khác với mọi lần, lão ấy lại đi thẳng vào cái gian phòng ngủ của lão. Bác đi theo, bác chả sợ. Thế mà khi bác vừa bước vào thì lão ấy quay lại tóm lấy bác... Đàn ông, khi cái con thú vật nó cộn lên thì chả giấu được. Bác nhìn ánh mắt lão ấy bác biết. Bác nghĩ đây là cơ hội của bác... Rồi bác lại nghĩ trước tiên phải để xem lão ấy là ai. Bác không chống cự, bác chẳng việc gì phải chống cự, bác kẹ lão ấy... Lão ấy hỏi bác muốn xin vào trường nào thì bác nói không cần nữa. Bác bảo bác sẽ đưa chúng về ở với mẹ bác ở Phú Bình. Lão ấy bảo bác không nên đi, cứ ở lại. Bác nói nhà không phải của mẹ con bác, sao bác ở được. Thế là lão ấy hứa sẽ chuyển tên cho mẹ con bác. Hú vía. Lúc bác về, tự dưng thấy lão ấy nhặt cái mẫu banh xa lam bác lén vút ở góc nhà lên ngắm nghía, lông mày chỗi xuể cau lại. Con ạ, bác thấy giờ cũng chả công bằng, ai lại cho cái con thú ấy cái đôi lông mày đẹp thế, đúng là lông mày quan, xanh dày mượt mượt. Chỉ vì cái đôi lông mày ấy mà lên quan to. Phó chủ tịch chứ chả đùa, một lời không nghiêng thành phố thì cũng làm xao động

cả nửa tỉnh. Sở dĩ làm chuyển sang tên bác chỉ hơn tuần sau đó. Cách tuần bác lại đến với lão ấy, vì thời gian đó vợ chồng chú Bằng còn ở riêng trên mạn cầu Gia Bảy chứ chưa phá sản dọn về. Sau ba tuần đến một lần, một tháng đến một lần. Sau cũng chả thấy cái lão đồn ấy gọi điện nữa nên bác cũng không đến. Rồi vợ chồng chú Bằng dọn về ở với lão ấy. Mà bác nghĩ bác đã trả nợ xong cho cái nhà này. Nó đã hoàn toàn là của mẹ con bác. Giờ thì nó đang hoang là của riêng bác. Hai em nhà bác đã đi làm, chúng nó sẽ lấy chồng về ở nhà chồng. Bác không nghĩ đến lão ấy nữa, bác hận lão ấy. Đạn chú Bằng phải tháo khớp chân bác thương lắm nhưng cũng chẳng về vì không muốn nhìn cái bản mặt lão già kia. Đến khi chú ấy chết, bác có về, ở một đêm cho cô Uyên đỡ lạnh lẽo, rồi thì không bao giờ quay lại đấy nữa. Bác có lần bóng gió với Uyên về chuyện cẩn thận khi ở lại một mình với lão kia, nhưng cô ấy chỉ cười. Bác biết rồi không chóng thì chày, thế nào cô ấy sẽ lại bị dòn vào tình cảnh giống y như bác cho mà xem.

Từ ngày có cái anh Sang, cô Uyên sống nó cũng đỡ ỉ ề đi. Mà cái đôi ấy ban đầu thì họ còn giấu, chứ sau lần chú Bằng mất chân thì họ gặp nhau suốt. Lão già chết tiết kia nó biết, ừ, biết chứ, tai mắt khắp nơi ấy mà. Thâm nhất là lão ấy coi như không biết gì, cứ làm lơ đi. Cho đến lúc việc nó xảy ra với anh bạn mình, cô Uyên mới phải nhờ cậy lão giúp, chả phải nhờ, mà là cầu xin, bò lê bò la xuống chân lão mà xin ấy chứ. Khốn nạn nữa là sau đấy nó vẫn chẳng động tĩnh gì, cứ để người ta bắn cái anh ấy. Vàng, vắng. Lại nhớ lần xử, chả hiểu sao cô Uyên cô ấy biết, cô ấy nài nỉ bằng được bác đi cùng cô ấy lên trường bắn. Ban đầu bác cũng chối, nói thật là bởi nhẽ bác vẫn còn giận cô ấy cái đạn đám tang chú Bằng. Nhưng cô ấy khẩn thiết quá, thê lương quá thế nên bác mới đồng ý. Ôi giờ, hôm ấy như trời sập. Bác nhớ mãi cái cảnh hai chị em thay phiên đèo nhau, cứ đội mưa đi bạt mạng, mà đi từ bốn giờ rưỡi. Khiếp, mưa nó như hắt nước vào mắt, chả nhìn thấy đường, cứ đập. Sét đánh cứ đoàng đoàng đùng đùng trên đầu, hơn cả bom bê năm hai nó ném hồi bấy hai. Bác có bảo Uyên hay là quay lại, nhưng cô ấy nhất định không nghe, nằng nặc nhìn bằng được mặt anh bạn mình lần cuối. Bác thì sợ vãi cả ra quần, nhưng mà thấy thương quá, lại cắn răng đi tiếp. Từ cha sinh mẹ đẻ tới lúc ấy bác mới tận mắt xem xử bắn. Nó cứ thế nào, khó nói lắm. Bao nhiêu cơm gạo mới đúc nên được cái hình hài cho ra con người, thế mà chỉ bụp bụp mấy cái, thành một đồng thịt vô hồn. Nhìn cái anh Sang giã giũa, bết bết trên cọc, nói con bỏ quá cho, lúc ấy bác nản,

bác tiêu cực nghĩ: thà đàn bà cứ khịu cha cái cửa mình lại, chả để đái gì nữa thì vừa đỡ tội nợ, vừa đỡ cho chúng nó bắn giết vung phí nhau...

Đi có cái khổ của đi, về lại còn khổ hơn gấp vạn lần. Hai chị em chả ai nói câu nào, cứ như hai người câm đờ nhau, mọi thứ nặng trĩu, đến thở cũng chẳng thở. Tới nhà, bác mới nhận ra đau buốt ở sườn trái, lật xem thì thấy tím bầm vết tay cô Uyên cô ấy bấu.

Ngẫm ra cô Uyên khổ hơn cả bác. Ai đòi đeo tang chồng mà nhìn người yêu chết. Nói gì thì nói, bác còn may mắn hơn, thế nên bác vẫn thăm cầu trời khấn phật phù hộ cho cô ấy.

Mà nghe bác bảo này. Nhà nào cũng có một cái hồ xí, người nào rồi cũng có một bãi cứt trong lòng, lọ mọ bới ra làm gì cho nó bốc mùi hả con."

người lay người như lá

lá úa theo đời

mây cũng rơi...

Không nghe tiếng dụng cụ lách cách như mọi lần, nghĩa là vợ đã đi trực. Khách xuống bếp, tự nấu mì tôm, nuốt vôi vàng cho xong bữa, rồi chế một bình nước đổ đen, rung đùi ngồi chờ nó ngấm. Vừa hay thấy Hoa đi xe máy qua, khách nhồm lên gọi. Hoa bảo đang vôi mang mấy thứ về để làm lễ nhập quan. Nhưng rồi Hoa cũng ghé vào ngồi. Thấy khách nheo mắt ngó mình, Hoa khiêu khích:

"Trông em gọi tình lắm hay sao thế."

Khách ngượng, quay ra định lấy thêm cái chén để rót nước đổ đen nhưng Hoa đã chủ động với lấy cái cốc thủy tinh đặt trước mặt khách, rồi búng tay vào thành cốc khiến nó vang ngân những âm thanh giòn tinh tang hòa lẫn với những đóm nắng trên mặt bàn.

"Nào, có rót mời em không, để em còn về làm tang mẹ chồng."

Giọng Hoa tung tung, vành tai bắt ánh nắng đỏ hồng một cách quái đản. Hoa nhăm nháp cốc nước màu nâu xin, hơi nhăn mặt, cái cổ trắng vươn lên như một mầm cây mỡ màng.

"Tối qua anh vừa mơ thấy cô xong..."

Khách nói, có một chút băng khuâng. Đôi lông mày xanh thẫm của Hoa nhướn lên:

"Mơ thấy em ấy à?"

Khách ngượng ngập cải chính:

"Không không, là cô Phương, mẹ em. Đã đóng được phim nào chưa?"

"Em sắp biến hẳn khỏi đây đây, anh có muốn mơ thấy em thật cũng chẳng còn cơ hội đâu."

Hoa thu gọn người lại, cười giòn, đặt bàn tay trắng mẫm lên bàn tay mềm oặt của khách, sau đó đứng dậy. Khách bần thần nhìn theo như cố gắng ghi lại hình ảnh thân thể đầy căng sức sống của người đàn bà dậm chân vào điện ảnh kia. Hoa gần như chẳng thay đổi, dáng vẫn thoảng đậm, sóng sánh, chân vẫn bước theo đường kẻ chỉ, và mái tóc thì giữ nguyên độ dài óng bất chấp những sóng gió va đập. Nghe đồn người đàn ông cặp với Hoa làm đạo diễn ở hãng phim truyền hình nào đó dưới Hà Nội, có đến hai đời vợ nhưng đều li dị vì không ai chịu được cái tính tũn mủn, kèn kẹt của người đó.

Đúng bốn giờ thì đưa bà giáo Phương ra nghĩa địa.

Buổi chiều liu hiu lạnh dù nhiều nắng. Nắng cứ hực lên như đang có đám cháy ở đâu đó, rất lớn. Khách kéo vợ đi chậm lại. Nhìn từ phía sau, đám tang không đông, chỉ là đoàn người hoa xen lẫn nhau lẻo hẻo đi về hướng đám cháy, với chiếc quan tài nhô cao như đầu của một con vật. "Của đáng tội, mỗi tử tù cũng được một vòng hoa đặt lên mộ cùng với một bó hương, nhưng chả ma nào khóc chú ạ." Người đào huyệt chuyên nghiệp đã nói với khách như vậy.

Một người xem vô danh

(file ghi âm số 5)

“Tôi là công nhân mỏ đá Núi Hồng, nhà gần trường bắn đó. Vì gần trường bắn nên hay phải xem bắn, chứ bảo quan tâm thì tôi hơi đâu quan tâm. Mỗi khi bắn ai thì ngày hôm trước người ta đến chuẩn bị, dựng cọc, kiểm tra lại tường chắn của trường bắn. Nhiều người bị bắn cũng đáng, vì họ giết người, họ phạm pháp. Lần ấy có khác, tôi rất tò mò. Chả là thằng cả nhà tôi ra xem người ta chuẩn bị rồi về bảo ngày mai đến lượt bắn ông tiến sĩ. Nghe thế, tôi cũng hơi choáng. Ai nghĩ ông tiến sĩ ấy lại bị bắn nhanh đến thế. Nói vậy, cũng chả phải tôi quen biết gì ông ấy. Người ta là tiến sĩ, mình là công nhân, xa nhau như cỏ với trời... Nhưng vụ này đình đám cả tỉnh, đến mức lúc nào cũng chỉ như mới xảy ra hôm qua. Chẳng hiểu sao nữa. Bốn cân chè, chỉ là bốn cân chè thôi mà lấy đi hai mạng người, một bộ đội, một tiến sĩ được đào tạo ở Liên Xô về. Đã đào tạo ở Liên Xô thì chắc chắn rất là giỏi.”

“Bác ấn tượng gì sáng hôm đó.”

“Nhớ nhất là mưa rất to, rất lâu. Nhà tôi bị dột, nước tong tong từ nóc xuống, chú nhớ cho là hồi ấy chưa có phong trào làm trần nhà đâu, chỉ mái thông thông thôi. Sau đó thì nước tràn vào sân, dâng lên, thấm qua hèm ngang cửa loang vào nhà. Cả nhà tôi chạy đồ, cái nào phải tránh nước thì kê lên trên cái chịu được nước. Đang chạy, bỗng thằng cả nhà tôi lo lắng bảo mưa thế này chẳng biết họ có hoãn xử bắn cái ông tiến sĩ không. Nếu hoãn thì thật chán. Tôi sưng lại, vung chân đá vào đít nó một đá. Thằng bé nhao về phía trước, vấp đầu vào thùng phuy đựng gạo. Vợ tôi hỏi sao tôi đánh con thì tôi không trả lời. Thằng bé cũng không khóc. Tôi quyết định chuyển gia đình đi chỗ khác mặc dù cũng chẳng biết sẽ có thú vui gì cho chúng nó.”

"Lúc bắn thì sao ạ?"

“Cũng phải để cho tôi nói có đầu có đuôi, có ngành có ngọn chứ. Nếu chú muốn nghe thì phải chịu khó kiên nhẫn, đời mà sốt ruột thì dễ ngã. Tôi nói đến chỗ chuyển nhà rồi hả. Ừ, là lúc ấy tôi nghĩ thế, chứ phải đến nửa năm sau mới chuyển được. Buổi sáng hôm ấy trời mưa ghê gớm, tôi kể rồi nhỉ. Ừ, đúng, rất to, như là vỡ trời. Sống gần ấy năm mà chưa bao giờ tôi

chứng kiến thời tiết lại trái khoáy như thế, chú bảo mưa giông vào cuối đông đầu xuân thì chỉ có là quái gỡ chứ là gì nữa. Xe chờ từ từ đến vào khoảng năm rưỡi, hoặc sáu giờ kém gì đó, tôi biết vì thấy ánh sáng cứ quét nhoang nhoáng lên, nhưng động cơ xe thì không nghe thấy do tiếng mưa nó át mất. Bà ấy nhà tôi cầu nhàu là giờ mưa giờ gió thế này, lại sắp Tết đến nơi, đem nhau ra bắn giết làm gì. Sao không để cho người ta ăn xong cái Tết mới làm. Thằng thứ ba nhà tôi mò dậy từ lúc nào, nói chen vào là nó sợ. Tôi bảo nó vào ngủ tiếp nhưng nó cứ đứng ôm chặt lấy cái cột nhà. Thằng út với thằng thứ hai vẫn ngủ. Tôi pháp phỏm mong chúng nó ngủ một mạch đến tận bao giờ xong thì phúc đức. Không nên để trẻ con nhìn thấy một tiến sĩ bị giết, không nên tí nào cả. Tôi chỉ thăm nhủ thế, chứ không nói ra miệng. Tôi khoác áo mưa, xắn quần mở cửa lòi ra. Bà vợ tôi muốn cản, nhưng không lên tiếng. Tôi biết ý, bảo, ba mẹ con đóng cửa vào. Thằng thứ ba hỏi đóng cửa làm gì thì tôi dọa, không đóng, tí nữa khi bị bắn hồn ông tiến sĩ thấy cửa mở mà mò vào xin trú mưa thì rách việc. Hai thằng cu nhà tôi cùng tái mặt, mẹ chúng thì hừ một cái rồi đóng lại. Tôi ra tới sân, nước còn xam xấp, tới gần chỗ trường bắn thì đã ngập trên mắt cá chân cả gang. Ở trường bắn mọi người lảng xãng vùng chân vùng tay hò hét cứ như là cãi nhau với mưa. Thấy tôi, một anh công an chạy lại hắt hàm hỏi. Tôi bảo nhà gần đây, tôi ra xem. Anh công an nhận ra tôi, chả là hôm qua có vào xin nước rửa tay chân. Anh ta chán nản hoa tay, ôi giờ, bác xem làm cái gì. Nói vậy nhưng anh ta lại kéo tôi đến gần hơn rồi chỉ cho tôi ra chỗ đứng cùng chỗ với hai người khác. Như thế là chỉ có tôi với hai người đàn bà nữa đến xem. Lúc đầu tôi cứ tưởng đây là người nhà cậu bộ đội, vì có một cô đeo tang, nhưng hỏi ra thì không phải, mà chỉ biết biết thế, chứ họ cũng chả nói thêm họ là ai nữa. Mưa cũng đã tạnh, nhưng trời vẫn cứ xam xịt, vông xuống như bụng trâu chữa. Ông tiến sĩ được đưa ra khỏi chiếc xe tù, hai người xóc nách hai bên dìu ra cọc bắn, tôi thấy ông ta không thể đứng vì hai chân nó dúi vào nhau, mũi chân cày thành vết trong nước. Bọn họ trói ông tiến sĩ vào cọc, làm thông thả, tỉ mỉ, không ai nói với ai câu nào. Ông tiến sĩ hết nghiêng bên nọ lại ngả bên kia như tượng đất ngấm mưa. Lúc đang trói ông tiến sĩ, quan tài cũng được mang tới, cách đó khoảng ba bốn mét. Trong cái cảnh mọi thứ ướt rớt nhoang nhoáng, cái màu quan tài đỏ nổi bật, rợn đến mức tóc gáy tôi dựng ngược hết cả lên. Ở góc nhà bên trái, mấy người đang lúi húi với cả mớ giấy tờ, họ nói chuyện nồng nhiệt trái ngược hẳn với mấy người đang trói tử tù. Sau đó thì bọn họ lần lượt ký ký, tá tá vào đóng

giấy tờ. Một ông ngoắc tay về phía chiếc xe tải bịt bịt, thế là đội hành quyết nhảy xuống. Cứ mỗi anh nhảy là một lần tôi nom thấy nước bắn tóe lên như người gào thét. Họ hô nhau đứng vào vị trí, nòng súng hướng về phía ông tiến sĩ đang bị trói. Lúc ấy tôi mới thấy ông ta đã bị bịt mắt bằng một dải băng đen lụa thùa. Thế thôi, có thể nào tôi nói với chú thế."

"Bác thấy đạn bắn vào đâu trên người ông ấy? Có cùng chỗ hay mỗi viên một nơi?"

"Không rõ lắm, vì lúc bắn trời vẫn xám. Có đèn pin nhưng cũng thấy gì đâu."

"Lúc trước bác bảo họ chiếu đèn ô tô để bắn?"

"Thì chiếu đèn ô tô, nhưng động cơ ô tô nổ to quá, sợ đội hành quyết không nghe được mệnh lệnh, lại có vẻ mất tính trang nghiêm nên họ chiếu đèn pin thay."

"Bác thấy hay không thấy?"

"Tôi không muốn nói. Chả nhẽ tôi phải kể cho chú nghe ngực ông tiến sĩ ấy nó phun máu thế nào à? Chả nhẽ tôi phải kể người ta đã dí súng vào thái dương ông tiến sĩ ấy bắn thế nào à? Không, tôi dứt khoát không. Với đám như bọn tôi thì phúc đức là ở cái mồm chú ạ, cũng như với đám trí thức các chú thì phúc đức là ở chữ. Chữ mà dữ thì mất phúc, đúng không? Mồm cũng vậy thôi."

"Dạ... cũng tùy... Còn những người đào huyết, họ đứng ở đâu lúc bắn ông tiến sĩ ạ?"

"Cỡ khoảng dăm người gì đó. Hôm trước thằng cu nhà tôi đã thấy bọn họ đào hố chôn cọc, rồi đào huyết. Lúc bắn thì tôi mải xem nên cũng chẳng để ý họ. Chỉ biết đến khi bắn xong thì họ ủa ra chặt dây, dựng cái quan tài lên để đỡ cái xác ông tiến sĩ cho nó đỡ gọn vào đấy rồi hạ xuống. Làm thạo lắm, chuyên nghiệp lắm chú ơi. Tôi xem nhiều cuộc tôi biết, cứ như là họ sinh ra để làm việc ấy. Mà chú là nhà văn, chú có nghĩ mỗi người sinh ra chỉ để làm đúng có một nghề được định sẵn không? Tôi thì tôi cho là có. Chú phải tận mắt nhìn mới thấy nó đúng như tôi cảm nhận. Từ cái động tác vung dao để chặt đứt dây trói, đến cách dựng chéo quan tài hứng cái xác, rồi hạ nó xuống, đến cả công đoạn lật áo lên để pháp y người ta đếm vết

đạn, tất tất đều điều luyện, hoàn hảo. Lần nào xem tôi cũng ước nếu sau này tôi chết mà chỉ cần có một trong số bọn họ lo liệu thì thật cũng đáng."

Khách không thêm câu nào, đàn thối ra ngó người đối diện mình cũng đang đàn thối ra. Da đã dày vết đồi mồi, tóc đã thưa, những sợi nâu loi thôi yếu là đã ngả trắng, mí mắt xệ xuống và hòm cổ tụt đến mức gần như dính bệt vào gáy. Buổi sáng đầy rẫy những âm thanh. Dù sao thì ở đây vẫn là chỗ lí tưởng nhất dành cho những day dứt. Ở thành phố, bất cứ thành phố nào, không có chỗ cho những day dứt.

Chủ nhà chẳng buồn đứng dậy tiễn, chỉ nhúc nhích mí mắt. Thế nhưng khách vừa bước qua khỏi bậc cửa gỗ, cái bậc cổ lỗ, nham nhở như là duy nhất còn sót lại của xứ sở này, thì chủ nhà vói theo:

"À này, khi bán xong, tôi nghe từ trên trời có một tiếng quát rất to, xầm xầm hết cả mặt mũi. Thôi, đi đi."

Không rõ đó là lời giục khách hay chỉ là lời thuật lại tiếng quát của trời.

Qua miệng con gái

Khách có dấu hiệu ươn người từ lúc sâm sẫm, chân tay tê mỏi, đầu váng vất, vòm miệng ngai ngái đắng. Đến tối thì khách kêu ca toàn thân như có kiến cắn, gân nhào ra, rời rã, chẳng muốn đụng chân đụng tay làm bất cứ việc gì. Vợ tổng cho khách uống hai viên, như mọi lần với thái độ uy quyền tuyệt đối chẳng thèm nói thuốc gì, rồi giục khách đi nằm. Khách buông màn ngủ từ sớm, với hy vọng sáng mai mọi sự lại đầu vào đáy như lời vợ phán. Sáng mai khách có cuộc hẹn với một người, mà phải nằn nì nhiều lần, người ấy mới nhận lời cho gặp. Người ấy mở sẵn một bên cửa để đón, nếu khách bước vào nhà là bước vào một khoảng tối xum xum đầy linh tính. Thoạt tiên khách chần chừ, nhưng cái khoảng tối xum xum kia cất tiếng mời và khách rụt rè nhấc chân bước qua gióng cửa bằng gỗ đen lịm. Chân trái vừa đặt xuống, lập tức khách nhận ra là mình quên mang giày. Cảm giác nóng sực dội thẳng từ gan bàn chân lên tận đỉnh đầu và tỏa đều sang hai bên. Khách tỉnh dậy.

Đến tám giờ hơn một chút dù không thoải mái lắm nhưng khách vẫn ra khỏi nhà. Phía bên trong phòng khám của vợ ánh điện neon trắng lấp lóa đan xen với nắng vàng xộm trên lớp kính của cánh cửa kéo. Chưa có bệnh nhân nào đến khám vì khách chưa thấy chiếc xe nào dựng bên ngoài. Thường thì phải sau chín giờ người ta mới đến khám bệnh hoặc mua thuốc.

“Giỗ lần này có tính mời ai thì phải chuẩn bị nói với người ta trước đi, rồi đến lúc lại nhớ nhớ quên quên.”

Lời nhắc mang hàm ý cần nhấc cút lên khi khách vừa ngồi lên yên xe, chưa kịp đề máy và khách buộc phải đáp lại vợ bằng cái gật đầu ra chiều đã nhớ.

Khách đi về phía nam. Đến đoạn ngã ba sông Khe Mo đổ vào sông Cầu, khách nom rõ cả một vùng ngập mờ rung rẩy trong những làn hơi nước do sự chênh lệch độ cao giữa hai dòng khi chúng hòa nhập. Đó là lí do hoa quả ở vùng này loại nào cũng to nhưng lại nhạt hơn các vùng khác. Những người thạo về địa hình kháo nhau Thái Nguyên có sáu vùng như thế.

Ngôi nhà khách dừng lại có một giàn lan ở đầu hồi trái, đầu hồi phải xếp đầy những chậu cây cảnh mà chỉ nhìn qua cũng biết chúng được chăm

chút cắt tia rất công phu. Nhà bên cạnh thì khiêm tốn, đậm bạc hơn một chút, nó nằm lùi sát tường sau, phía trước là một khoảng sân phơi đủ loại giấy màu, chỉ chừa một vệt đi nhỏ dẫn thẳng vào cửa.

Phải bấm đến lần thứ ba, tức là sáu nhịp chuông, mới thấy bóng người đi ra. Thoạt nhìn, khách biết đây không phải người mình cần gặp, đây chỉ là con bé giúp việc hoặc người nhà. Khách vừa định mở miệng thì con bé kia đã vồn vã:

“Biết rồi, biết rồi, vào đi.”

Đóng xong cánh cổng, chờ khách dựng xe máy vào góc sân, con bé đẩy lưng khách lên bậc thềm. Động tác suồng sã này khiến khách hoang mang thực sự.

"Xong thì thầy tranh thủ xem cho cháu một tí được không?"

Khách ngạc nhiên:

"Xem cái gì?"

Con bé cười giả là như lấy lòng khách:

“Thì thầy xem cho ông trẻ nhà cháu xong, thầy phán cho cháu mấy câu để cháu biết số cháu nó ngô khoai thế nào một tí.”

Đến mức ấy thì khách lảng máng nhận ra có sự nhầm lẫn gì đó. Khách móc túi áo ngực mở mẩu giấy ra, đưa cho con bé, đọc xong nó căng lên vội vã mở cửa rồi xua tay như vừa lỡ đón nhầm đã thú vào nhà.

"Tuất thì bên kia."

Con bé chỉ sang ngôi nhà phơi giấy màu với thái độ tổng khách ra thật mau.

Ông Tuất đi vắng đột xuất, con gái ông, một phụ nữ đứng tuổi, độc thân, thay mặt bố đón khách.

“Nhà ấy của vợ chồng giám đốc công ty xổ số kiến thiết. Hạ cánh cũng được dăm sáu năm rồi.”

Lời giới thiệu về nơi khách vừa nhầm, cùng cái vẻ gầy gò, xam xám của con gái người dẫn tù đang lẫn giữa một đồng ngồn ngộn những khung nan với đủ mọi hình thù và giấy má sặc sỡ làm cổ họng khách khô roong lại.

Không có tí nào của sự chuẩn bị tiếp khách, không cả màn chào hỏi xã giao. Đường như việc khách có mặt chỉ là tiện thể, nó giống một người hàng xóm tạt qua chơi hơn là một kẻ từ nơi khác lần đầu tới. Con gái người dẫn tù cứ ung dung xoạc chân ngồi bệt trên chiếc chiếu trải dưới nền nhà, vừa thoăn thoắt phết dán những mảnh giấy sặc sỡ lên cái khung hình con ngựa, vừa liên tù tì nói với khách. Khách thì ngồi im quan sát chị ta với ánh mắt không hấn dò xét mà như tìm sự thấu hiểu.

“Bố chị mệt nên các bác trong chi bộ đưa đi khám. Ừ, không gặp cậu chắc cũng tiếc. Chả hiểu cậu làm thế nào mà được bố chị nhận lời. Bình thường, ông cụ kín như bưng luôn. Nhất là từ dạo bị người ta đẩy về, chị chưa thấy bố chị dốc ruột dốc gan với ai bao giờ. Cái chuyện kia chị có nghe, thì là do thi thoảng ông cụ lại xì ra vài câu, vài chi tiết lúc uất cái gì đó. Rồi thì chị xâu chuỗi lại, thế thôi.

Tỉnh mình nó bé bằng mắt muỗi, biết nhau cả ấy mà. Cái bà Uyên vợ ông Bằng chị cũng biết, chị còn biết cả chú Sang nữa. Thật không tưởng tượng nổi về cái chú ấy. Chị nhớ khi nghe mẹ chị nói, chị còn không tin, bảo mẹ chị nghe nhầm nhí. Đến lúc bố chị đi làm về, mẹ chị hỏi thêm thì chị mới tin. Ngay từ ngày ấy bố chị đã bảo là chú Sang khó mà thoát bị dựa cọc. Nghiệt thế đấy. Cái sáng bán tiền sĩ Sang, chính bố chị là người đánh thức chú ấy dậy. Mà cũng chả đánh thức, khi bố chị với mấy người đi qua, dừng lại là chú Sang biết rồi. Chú ấy hỏi có phải hôm nay đến lượt chú ấy không. Bố chị gật đầu. Chú Sang không nói gì nữa nhắm tịt mắt lại. Đến lúc làm thủ tục, giục đi tắm thì chú Sang bảo chú đã tắm sẵn rồi. Bảo viết thư cho gia đình thì chú đáp chú ấy không viết, bảo có dặn gì thì sẽ chuyển lời giúp, chú ấy cũng không dặn gì. Bố chị mới tò mò hỏi sao không dặn dò gì người nhà thì chú ấy nói chú ấy không muốn để lại dấu tích gì về mình. Chú ấy muốn biến mất tăm mất tích luôn, sạch sành sanh luôn.”

Khách thở một hơi rất nhẹ, nhóm mày làm vẻ hiểu ra điều gì mặc dù chưa hẳn vậy. Bốn chân con ngựa đã được bọc xong, giờ đến lúc nó bị vật ngửa ra để quán phân đầu và trông nó hoàn toàn giống con chó bị thui hơn là ngựa. Mùi hồ chua lôm trợn với mùi phẩm hăng cay lảng vảng thành đám mây quàng quã trước mặt khiến khách chực hắt hơi.

“Khi ngồi vào ăn bữa cơm cuối cùng, tiến sĩ Sang chỉ xin thêm một thứ, là hái cho chú ấy mấy lá đinh lăng. Chú ấy ăn nhiều lá đinh lăng nên

nghiện. Bố chị bảo người đi hái cho chú ấy, vì ở chỗ nhà tù trồng rất nhiều cây này, thành hàng rào luôn. Chú Sang chỉ ăn lá đĩnh lăng chấm với nước mắm, còn lại tuyệt không đụng vào bất cứ món gì. Bố chị nhắc chú ấy nên ăn cho no, thì chú ấy khóc bảo, không muốn ăn vì con chú ấy không bao giờ có được bữa cơm như thế này, có giò lụa, chả quế, nước mắm Cát Hải. Nếu chú ấy ăn thì phải tội với con. Bố nhà chị kể, nghe chú tiến sĩ nói mà có anh công an trẻ tự nhiên bật khóc. Đến lúc phải đứng lên, tự nhiên tiến sĩ Sang bần thần, cứ nhìn cái mâm cơm còn nguyên, bảo với bố chị là có thể gói lại chỗ giò với chả quế kia gửi cho con của chú ấy không. Bố chị không dám trả lời có hay không, chỉ lẳng lặng đặt tay lên vai chú ấy đẩy đi. Đây, cậu có nghe không đấy?"

"Dạ có."

"Đừng ủy mị. Việc nó cũng qua lâu rồi, mấy chục năm rồi. Buồn vui thì cũng mục nát cả rồi."

"Mâm cơm kia rồi làm thế nào?"

"À, bố chị bảo là cho chó nghiệp vụ ăn. Đồ đi thì phí, nhưng cũng chả ai dám ăn. Bọn chó nghiệp vụ ở đấy hóa ra được ăn giò chả còn thường xuyên hơn cả người. Cậu tính, tử tù mấy ai còn lòng dạ mà ăn hết đâu, có người chỉ đụng qua loa để khi chết đỡ thành ma đói thôi."

Có tiếng chào hỏi loáng thoáng từ nhà giám đốc công ty xổ số kiến thiết vọng sang, vậy là người hẹn đã tới, thầy đã tới. Đầu con ngựa đã hình thành dù chưa điểm nhãn. Con gái người dẫn tù xoay ngang con ngựa ôm gọn nó vào lòng để bọc phủ phần ngực. Hai bàn tay của chị ta chụm lại rồi khéo léo miết dần sang hai bên. Khách nghĩ có thể giấy sẽ rách khi nghe tiếng soàn soạt vì bị miết kéo, nhưng mọi chuyện đâu vào đấy một cách ngoạn mục.

"Đến lúc đưa tiến sĩ lên xe thì trời vẫn mưa, mà tin báo là ở trường bắn mưa còn to hơn. Nhưng rồi vẫn phải thi hành, không lùi được. Tiến sĩ Sang ngồi giữa, bố chị một bên, người nữa một bên. Chú ấy nhìn mưa lại hỏi bố chị là mưa thế này có hoãn không. Bố chị bảo với bọn chị là bố chị cũng không dám trả lời, chỉ đặt tay lên đùi chú ấy ra hiệu đừng hỏi gì nữa. Hôm đấy bố chị về nhà, rót một cốc rượu ngâm chuối hột ngồi uống một mình. Mấy hôm sau thì nghe cả thành phố đồn ầm lên là xác chú tiến sĩ Sang bị đào trộm mất. Đến giờ cũng không ai biết là chuyện ấy có thực hay

không, vì chả ai lên tận nơi để mà xem, nhà nước cũng chả ho he gì. Rồi thiên hạ họ còn rỉ tai nhau là thực ra tiến sĩ Sang không bị bắn, mà bắn một người khác thay vào. Vì nước mình chả đại gì bắn một tiến sĩ cả, nó rất là phí. Họ nói chú ấy đang được làm ở một cơ quan nghiên cứu gì đấy rất quan trọng ở dưới Hà Nội. Lại có người khẳng khẳng bảo chú ấy được cử ra nước ngoài làm tình báo, chuyên ám sát bọn phản bội vì bắn giỏi. Nghe cứ loạn xị cả lên cậu ạ."

Khách đườn người như lại đang dần trôi vào cái cơn ươn ươn tối qua. Có thể thuốc đã hết tác dụng, cũng có thể do giọng của con gái người dẫn tù làm cho khách cảm thấy như vậy. Chẳng cần phải khách sáo, khách tự rót nước uống, và lắng nghe cơ thể đang hồi lại theo đường ngấm của ngum nước lạnh. Sau đó khách đằng hắng như muốn nhắc rằng mình đang đợi nghe tiếp. Giờ thì con ngựa đã đứng với bốn chân thẳng tròn đầy đỉnh ngọ.

"Nếu cậu muốn nghe thì chị tranh thủ kể về cậu Quyết nhà chị cho mà nghe, cũng có thể giúp gì cho việc viết lách của cậu. Cậu Quyết út ít nhất trong gia đình mẹ chị. Ở nhà thì mẹ chị với cậu ấy thân nhau, hợp nhau. Còn lại cậu ấy luôn xung khắc hết, mà những dì kia cũng ghét cậu vì cậu luôn coi mấy chị như kẻ hầu người hạ chứ không phải máu mủ. Vì muốn có cậu ấy nên mới có mấy dì của chị đấy. Nếu chưa có cậu ấy thì bà ngoại chị còn phải đẻ nữa. Từ lúc cậu ấy ra đời, cả nhà ngoại nhà chị thành con ở hết, cậu ấy là vàng là ngọc. Cậu đậu ngành y, xưa nhất y nhì được, học y là bố thiên hạ luôn. Ra trường, bị phân công lên Định Hóa, sau rồi chuyển về thành phố. Thế mà đánh đùng một cái, hòn ngọc hòn vàng của ông bà ngoại chị lại đâm đầu mê mẩn cái bà Uyên cứ như nuốt phải bùa. Cậu ấy kiểm soát bà đó cũng ghê, thấy nói chuyện với ai là ghen lòng lên, chửi cạnh chửi khước chả khác gì đàn bà bọn chị. May mà ông bà ngoại chị mất cả rồi, chứ còn sống mà biết thì chắc đau lắm. Bà Uyên là con dâu ông Chính. Ông Chính lại là bác họ xa của mẹ chị với cậu Quyết nhà chị."

"Em có gặp chú Quyết nhà chị rồi."

"Gặp rồi hả. Đấy, chị vừa nói xong, tỉnh mình bé bằng cái lỗ mũi, rồi cũng xoay vòng gặp nhau cả."

"Nhưng sao chú ấy lại liên quan đến chuyện này?"

Khách hỏi, quơ lấy một tập tiền âm phủ trong cái khối tiền xếp thành hình chữ nhật ngay cạnh mình, dùng ngón cái bẻ cong nó rồi buông ra để

nghe tiếng bật soàn soạt đầy điệu nghệ.

“Vì cậu ấy cứ tò mò hỏi bố chị, hỏi kỹ lắm, thế nên bọn chị mới nghe lỏm được. Chẳng hiểu cậu ấy muốn gì, nhưng rõ ràng bố chị kể để dạy cậu ấy cách sống. Là do mẹ chị xui bố chị thế. Anh rể dạy em vợ nó dễ nghe hơn là chị gái dạy em trai, hiểu chưa. Đại ý bố chị bảo còn người còn tát, mất người thì cả nhân gian này cũng mất theo. Mạng sống của mình là quan trọng nhất, quan trọng hơn cả mạng sống của bố mẹ, anh em ruột thịt. Chẳng biết bố chị dạy thế có đúng không. Cậu là nhà văn cậu cho chị xin một lời. Cậu cũng lắc đầu hả. Thế mà chị cứ đình ninh nhà văn thì trả lời được tuốt.”

“Dạ không, nhà văn thì chỉ giỏi thối mắc thôi, ngoài ra không biết gì nữa đâu.”

“Mẹ thằng già, sống dẻo gì mà sống dai thế. Chết mẹ nó đi cho sạch.”

Con gái người dẫn từ ngòai im như không hề nghe thấy cái tiếng chửi sấm động kia, trong khi khách giật bắn người, nhìn ra cổng. Một thằng bé cời trần, gầy ngẳng, có con rồng xanh đen cuốn từ lưng chéo lên ngực đứng thẳng, bám hai tay vào các song hàng rào.

"Mẹ mày, có mấy cái đồng bạc mà mày cũng ke si, ông cháu cái củ lòn."

Với một chút hoang mang phảng trên mặt, khách đặt trả xấp tiền về chỗ cũ, thu hai tay vào lòng. Con gái người dẫn từ nhắc con ngựa đã hoàn thành sang bên, hạ giọng nhỏ nhẹ:

“Nó là con của bà chị chị. Nghiện mấy năm rồi.”

Khi lên cơn, cánh nghiện không còn bất cứ rào cản nào, khách thường xuyên nghe người ta nói vậy nhưng lại chưa từng trải nghiệm. Khách dịch chuyển tư thế ngòai, điều ấy cho thấy có một sự không yên tâm khi thằng nghiện đang bám vào hàng rào như nhăm nhe vượt qua để xông vào.

“Kệ nó, chửi chán nó lại đi lang thang thôi.”

Con gái người dẫn từ trấn an khách và cho biết hàng ngày nó vẫn loanh quanh xin tiền ở chợ, chỉ xin chứ không ăn cắp, cũng không cướp giật. Dạo trước, bố mẹ nó còn cho tiền dùng, sau thấy tốn kém, gửi nó vào trại cai nghiện. Vào trại mới biết tốn chẳng kém gì bên ngoài, thế là sau hai năm, nó được thả ra, trở thành kẻ tự do theo đúng nghĩa, không ai quản,

không ai cho tiền, muốn làm gì, đi đâu, ở đâu thì tùy. Sáng nào nó cũng ghé qua chửi ông ngoại như một nghi lễ chào hỏi, rồi bắt đầu chuyển lang thang trong ngày. Khách nghe con gái người dẫn tù kể, ngơ ngợ nhìn dán vào hình xăm cái sọ với hai hốc mắt lam nham trên bắp tay teo tóp của thằng bé. Cái hình xăm ấy giống với hình chụp cục vàng mà bà Uyên đã cho khách xem. Thoạt nhìn nó giống quả đu đủ với hai vết đục nham nhở cân xứng qua một trục thẳng.

Khi ấy bà Uyên hỏi khách có nhìn ra hình thù gì không và khách đã lắc đầu sau khi ngoẹo cổ soi góc nọ góc kia. “Đàn ông các người kém thật.” Bà Uyên bảo, giọng rất khó tả, đầy điệu vơi. Khách không có ý định cãi lại, mà chỉ ngồi im chờ đợi. “Hồi bố cô mất, cô còn bé, mới học lớp năm, lớp sáu gì đấy, nhưng vẫn nhớ khi họ đưa được xác bố cô lên, vì ông cụ vật nhau với kẻ phá rừng nên bị ngã xuống vực cùng với nó, hai mắt ông bị thú rừng nó ría, trông như thế này... Đến lúc chú Bằng nhà cô mất cũng giống hệt.” Ngón út khô nhẵn của bà Uyên chỉ vào bức ảnh trên màn hình điện thoại. “Cô chả biết vì sao nữa. Nhưng ông kia thì hình như ông ấy biết.” Câu nói vớt rất mềm nhưng kèm với động tác hát cầm về phía ông Chính khiến cho bà Uyên thoát trở thành người phụ nữ sắc sảo, gớm ghê. Đại loại rằng Bằng bắt đầu kêu ca mọi thứ xung quanh mỗi lúc một mờ dần, càng về cuối mắt càng nhức. Cái đêm Bằng mất, bà Uyên đã phải lau sạch những vết máu ứa ra từ đôi mắt trống rỗng vô hồn của chồng, bà định bụng sẽ giữ lại bí mật này, chỉ cho riêng mình. Nhưng hơn hai tháng sau, ngay khi đi xem xử bắn tiến sĩ Sang về thì bà đã kể lại chi tiết đó với bố chồng. Ông Chính vừa nghe vừa xua tay kịch liệt, lê ra thắp hương trên ban thờ, khăn rất lâu. “Rút cuộc cái mẫu vàng kia ai mua ạ?” Khách đã hỏi bà Uyên. Bà bảo chẳng nhớ, vì khi đó bà bán nó cho một cửa hàng vàng, bán hai màu, sau đó cửa hàng vàng chuyển đi chỗ khác nên biệt tích. Theo bà Uyên cũng có thể họ đã nấu nó đúc thành bánh hoặc làm gì đó, mấy ai để vàng thô như vậy.

Thằng bé bỏ đi như là bị con rồng cuốn đi, tuy nhiên hình bóng, thanh âm của nó còn cứ lờn vờn đâu đó, không hẳn là trong tâm trí khách.

Con gái người dẫn tù vẫn ngồi, chỉ vỗ vỗ lên túi quà khách mang tới, như ghi nhận, bảo rằng khách có thể quay lại vào thứ năm tuần tới, bố chị ta sẽ có nhà. Khách đứng dậy, vắn người một cách thô bạo, khoan khoái nghe xương đồng loạt kêu giòn từ đốt sống cuối lên tận bả vai. Và khách nhận ra

trong góc nhà có cả một đám người xếp tằm tấp đang thao thao nhìn mình,
ai nấy đều xiêm áo diêm dúa, lộng lẫy như sắp sửa kéo nhau đi hội.

Thành viên đội thi hành án

(file ghi âm số 7)

“Xem nào, từ từ để chú nhớ lại một tí... được rồi, thế này nhé, nếu tính từ trái sang thì chú đứng thứ hai. Đầu tiên là Biên, người Thái Bình, sau đó đến chú, tiếp theo là anh Thần, dân Lạng Sơn, cạnh anh Thần là Tuyên, bên Núi Voi, cuối cùng là Dũng, ở Tràng Xá. Trong đội thì chú khi ấy trẻ nhất, đầu mới hai mươi mấy thôi, còn lại đều trên ba mươi cả, anh Thần đến bốn bảy. Đạo đó chú cũng mới được điều về đội gần hơn hai năm, chỉ dự bị, tức là đi xem là chính, chứ chưa bắn trực tiếp lần nào. Sáng hôm thứ Hai, đầu tuần, khi đi lên phòng họp, chú nghe anh Thần ghé tai bảo trong tuần này sẽ thi hành một án. Chú hơi ngạc nhiên thì anh Thần lại bảo anh đã đề nghị để chú được tham gia. Tự nhiên người chú choáng một cái rất lạ, nửa như có ai đó vỗ vai chúc mừng, lại nửa như đó là cú đánh giận dữ. Anh Thần nhìn mặt chú, chắc hơi thay đổi nên cười đại lượng bảo chú không nên xúc động, chuyện này rồi cũng sẽ đến. Chú lúng túng nói, vâng ạ. Chỉ thế thôi. Đến khi vào họp chính thức, sau khi thông báo những việc trong tuần, phân công trực, phân công gác xong, đội trưởng bảo, thứ Tư tuần này, tức là ngày kia, đội thi hành án sẽ làm nhiệm vụ. Lúc anh Thần giơ tay xin phát biểu, tự dưng chẳng hiểu sao chú lại đứng bật lên trước, hỏi tôi có chắc chắn được tham gia không. Đội trưởng nheo mắt gật đầu, nói danh sách sẽ thông báo vào cuối giờ chiều ngày mai, nhưng tất cả đều phải chuẩn bị, không trừ một ai. Anh Dũng nghiêng sang nói với anh Thần là nghe đầu lần này chỉ thi hành một án thôi. Tay chú nắm chặt lại, mồ hôi rớt ra. Chú bị cái bệnh mồ hôi tay anh ạ, cứ căng thẳng là mồ hôi túa ra. Ngày bé, cái bệnh này hành chú đến khổ, bình thường thì chả sao, chú viết chữ cũng đẹp, đến khi cô giáo đứng cạnh xem chú viết thì y rằng mồ hôi trào ra, ướt nhòe hết cả. Cho nên mỗi khi viết cái gì, chú đều phải lấy một tờ giấy để lót. Mẹ này do bố chú dạy. Anh mà gặp bố chú thì chắc anh sẽ quý ông cụ. Bố chú là bộ đội, to cao, hào sảng, mắt cũng lâu rồi. Chiến tranh không vật ngã được ông cụ, thế mà cái xương gà hóc ngang khiến ông cụ không thở được, đưa vào viện thì muộn... Đấy, có những chi tiết rất vặt vãnh nhưng lại là cái khiến mình nhớ về người thân của mình, chứ không phải những thứ to tát đâu. Anh cứ ngẫm lời chú mà xem.

À, vâng, chú hay mắc cái bệnh lan man thế. Thông cảm nhé. Sau cuộc họp chú bồn chồn lắm, đến khi nhận danh sách đứng trong đội hình bắn thì chú vã hết mồ hôi từ đỉnh đầu xuống nách, háng, tới tận lòng bàn chân. Chú không rõ tâm trạng mừng hay sợ nữa. Bảo mừng thì cũng không hẳn, ai lại mừng khi được lệnh bắn chết con nhà người ta, dù nó là đứa tội phạm. Nhưng bảo không mừng thì cũng chẳng đúng, vì trong đời, khổ tâm nhất là vô tích sự, là không được làm cái nghề mình học. Chú mất bao năm ngẫm nghĩa thế mà chả có mục tiêu nào để bóp cò thì cũng thấy nó chả ra gì thật. Cả đêm hôm ấy chú cứ trần trọc, anh Thảo với anh Tuyền biết nhưng các anh ấy cũng tảng lờ đi. Lúc ấy chú có hơi oán mấy anh em trong đội, lẽ ra họ nên động viên, hỏi han, chia sẻ với chú để chú đỡ căng thẳng. Đảng này họ coi như chả có chuyện gì xảy ra. Họ mặc chú.

Có cái ý phải nói ngay với anh kéo tí lại quên. Đây là thông tin về người bị xử. Đội hành quyết bọn chú được thông báo về đối tượng sẽ bị bắn hôm đó. Khi nhắc tới tên anh ta, bọn chú đều buột miệng ồ lên. Con người này xem chừng cũng lành hiền, nói nhiều, nhưng không mấy khi làm phiền vì sự nói nhiều đó. Khi xử phiên đầu tiên, chú cũng có mặt trong đội áp giải anh ta đến tòa án, rồi áp giải về. Chú nhớ, ở phiên đầu tiên, khi nghe viện kiểm sát đọc cáo trạng của anh ta, chú mới biết có những tình tiết mà trước đó mình không biết. Ví dụ như anh ta đã đi bộ suốt đêm xuyên qua những cánh rừng vì bị lạc đường. Theo xác định thì từ Đại Từ về tới thành phố chỉ khoảng năm tiếng đi bộ, nhưng đến tận sáng hôm sau anh ta mới về đến nơi. Hóa ra anh ta bị lạc sang tận Cát Nê, Ký Phú, rồi lại men theo đường đó xuống thành phố. Anh ta khai là đi suốt đêm không dám dừng lại vì muốn đón thẳng con để bắt chuyến xe sớm nhất đi Lai Châu. Trong đêm, anh ta khai thêm trước tòa là đã nghe hổ gầm, khoảng sáu, bảy lần gì đó. Anh ta muốn kiến nghị phải bảo vệ đám hổ vì theo anh ta bên Liên Xô họ đã có hẳn cái luật cấm săn bắn loại này từ lâu rồi. Anh ta nói, đầu tiên còn rụt rè, sau rồi trở nên say sưa, nói đến mức tòa liên tục cắt lời anh ta. Mỗi khi bị cắt lời thì anh ta cũng lịch sự dừng lại, nhưng chỉ trả lời một, hai câu tòa hỏi xong, lại quay về hổ. Anh ta bảo hồi xưa có ông Vũ Trinh nào đấy viết chuyện một con hổ ở Linh Sơn đuổi về người, người này trèo lên cây, xin nó tha mạng vì còn phải nuôi con nhỏ. Con hổ cảm động liền nằm dưới gốc cây canh không cho những con khác ăn thịt người đó. Sau con hổ bị dân Thái Nguyên đánh bẫy, đem dâng cho chúa Trịnh để mọi người đến

xem. Cái người năm xưa nhận ra con hổ đã cứu mình vì túm lông trắng mọc ở má trái, liền mang cho nó mười cân thịt để tạ ơn. Anh biết không, khi nghe kể xong thì tự nhiên ông chủ tọa đập bàn quát là ở công đường cấm được ăn nói ám chỉ xỏ xiên. Hồi còn sống, ông nội chú cũng là người mê hổ ghê gớm. Chú nhớ ông nội chú vẫn hay bảo hồ Tây Bắc đã ghê gớm, nhưng so với hổ Thái Nguyên thì chả ăn thua gì. Hổ Thái Nguyên có những con hàng vài tạ, cao cỡ mét rưỡi đến mét sáu, cầm được nguyên cả con lợn ỉ chạy như gió. Mà chú thấy trong muôn loài, hổ là con duy nhất vừa đẹp, vừa uy, lại vừa bổ, đến cả người cũng chẳng sánh được với nó.

Chú kể tiếp cái phiên xét xử. Anh tiến sĩ khi nghe tòa tuyên mình tử hình thì gần như không thay đổi nét mặt. Tuồng như anh ta biết trước khung hình phạt dành cho mình. Chú có đem cái điều ấy về thắc mắc với mấy anh em trong đội thì họ đồng thanh bảo chuyện này dễ hiểu, vì anh ta là tiến sĩ, là người có học, lại có học ở Liên Xô nên anh ta hiểu luật. Điều đơn giản đến thế mà chú quên bém mắt. Đến phiên phúc thẩm chú cũng lại là người trong đội áp giải anh tiến sĩ cả đi lẫn về. Khi kết thúc phiên xử, đưa anh ta lên chiếc xe thùng, tự nhiên anh ta quay sang anh Miên, đội phó, nói, này tôi hỏi một câu được không. Anh Miên cảnh giác nhìn anh ta, nhìn bọn chú, rồi bảo là được. Thế nhưng anh tiến sĩ ấy lại đổi ý, bảo, thôi, nhìn mặt anh tôi biết anh miễn cưỡng. Tôi không muốn làm khó cho anh. Sau đó thì hơn tuần sau anh ta bị đem ra pháp trường. Bọn chú cùng ồ lên khi biết người chấp hành án hôm ấy là anh tiến sĩ, vì tử tù sau khi bị tuyên phạt xong, sau bảy ngày Chủ tịch nước bác đơn xin ân xá thì thường khoảng vài tháng đến một năm sau mới đem bắn. Nghe nói anh tiến sĩ này không làm đơn xin ân xá, có lẽ vì thế mà bị bắn nhanh hơn chẳng. Cái này cũng có số nhà văn ạ, chú nói thật. Sinh ra có định ngày, chết cũng có..."

Tiếng nói vụt ngừng trước khi khách nhận ra điện phụt tắt và mọi thứ náo nháo, sau đó là bóng đen đổ xô lại xiết lấy khách. Có ánh chớp lòe lên, lòe lên lần nữa rồi một quầng sáng lùm lùm hắt ra từ phòng vợ khách kèm theo lời cầu nhàu. Khách lần mò ra cửa sổ kéo rèm sang bên, một góc mặt bàn mờ mờ hiện ra, còn lại mọi thứ vẫn chìm vào bầu không khí đen quánh. Biển thanh âm ào tới, trời sục vang lên từ những bóng người đang nhón nhác bên ngoài. Khách nghe ai đó bảo điện lực là bọn đá nát, một tuần mất điện đến bốn lần. Như giáng trả danh thếp lời chửi ấy, điện phụt sáng.

“... định ngày, chứ chú chẳng tin như người ta bảo sinh có hẹn tử bất kỳ đâu. Cái bất kỳ là do mình ở ngoài cuộc mình nghĩ thế, chứ tạo hóa với người bị thì biết cả. Nghe kể là khoảng hơn hai giờ, cán bộ thi hành án của nhà giam đến đánh thức anh ta thì thấy anh ta đã ngồi ngay ngắn sẵn rồi. Chuyện này, thực hư, cụ thể thế nào thì anh đi hỏi ông Tuất bên trại giam. Còn cái đêm đem bắn anh ta thì đúng như anh nói lúc nãy, đó là trận mưa lớn nhất mà chú chứng kiến. Chú không giỏi văn vẽ nên không tả được, chỉ biết là mưa đến mức tất cả cây cối đều rũ rượi, nát nhàu vì nước vò. Bọn chú dậy từ lúc hơn hai giờ, súng ống đã chuẩn bị kỹ từ chiều hôm trước, khẩu của anh nào anh ấy cũng lau bóng loáng. Bên trại giam họ làm thủ tục thì bên này bọn chú cũng chuẩn bị. Đội bọn chú ngồi nhìn ra ngoài, không ai bảo ai, đều châm thuốc hút. Chú nhớ là lúc ấy chú kêu lên, các anh ơi, em có Sông Cầu, ai hút không. Không ai trả lời. Mọi người ai hút thuốc của người nấy. Chú hiểu ra là thuốc Sông Cầu của mình là loại bèo nhất, các anh ấy đều hút Du Lịch đỏ hoặc Du-nhin. Anh Thản còn có sở thích sưu tầm vỏ thuốc lá. Phòng của anh ấy có cả một đồng vỏ bao, được xếp theo hình tam giác và hình tròn. Anh ấy khéo tay. Mà thời ấy cái vỏ bao thuốc cũng là một tác phẩm nghệ thuật thực sự chứ không như bây giờ. Chú không bảo bây giờ xấu hơn, chỉ tội bây giờ mọi thứ nó bão hòa, thành ra nhàm quá rồi.”

“Mấy giờ thì đội hành quyết xuất phát ạ?”

"A, khoảng ba giờ gì đó. Xe đi cũng nhanh vì trường bắn ở cách chỗ bọn chú ở có hai quả đồi thôi. Ngồi trong thùng xe, chú nghe mưa cứ ràn rạt, ràn rạt mê man, còn xe thì nghiêng ngả vì đường lầy. Anh Thản bỗng nhiên thốt lên, số ông này ruồi quá. Chú buột ra, số em cũng ruồi. Lúc ấy chú nói thật. Chú nghĩ lần bắn đầu tiên của mình lẽ ra phải khô ráo, sạch sẽ, ai dè ướt rượt ướt rệu thế này. Đến điểm bắn, bọn chú vẫn ngồi trên xe, vén bạt nhìn ra. Tiếng mưa không bị cản âm nghe rào rào thanh thoát hơn rất nhiều. Cả trường bắn vẫn còn lập lờ trong bóng tối nhưng khu nhà cấp bốn thì sáng. Ở đây người ta đang làm mọi thủ tục cuối cùng cho tử tội. Anh Dũng dân Tràng Xá gắt lên, thôi đi mày, ngồi im đi. Chú buông tay cho góc của tấm bạt trượt xuống. Rồi tiếng mưa cũng giảm, bọn chú được lệnh vào vị trí bắn. Anh Thản nhảy xuống trước, đến Tuyền, đến chú, rồi anh Dũng. Mưa vẫn còn nhưng thưa hơn, hạt lác đác rời rạc nhưng khá to. Mỗi hạt mưa cỡ cũng phải bằng một tép tỏi chứ chả chơi. Bọn chú xếp hàng, tiến

đều đến vị trí bắn. Tử tội đã được trói sẵn với băng bịt mắt, đáng hơi vẹo sang trái. Cách đó một đoạn là chiếc quan tài hình chữ nhật đỏ sẫm. Xéo sang bên là những người phu huyệt. Đội pháp y và cán bộ đội thi hành án đứng trong hiên nhà cấp bốn nhìn ra dù họ mặc áo mưa. Dự lệnh đưa ra, chú cố gắng để nòng súng của mình nâng cao bằng bắn với những nòng súng khác nhưng không được tự tin cho lắm vì tay chú ướt nhoẹt, chẳng hiểu vì nước mưa hay mồ hôi. Tử tù trông xơ xác, gầy guộc, mới chỉ có hơn tuần mà anh ta sút ghê quá. Ngực anh ta dòn lên. Ở khoảng cách sáu thước, chú nhìn thấy rõ ngực anh ta dòn lên phập phồng như đũa trẻ dính sốt. Mưa rơi thẳng đứng thành bức rèm nước ngăn giữa bọn chú với người bị bắn. Chú nghĩ, không biết có phải là ác không, nhưng chú nghĩ thật nhà văn ạ, chú nghĩ chết thế thật đẹp. Thế là chú bóp cò... Sau này thì các anh ấy phê bình chú là bắn quá sớm. Thành thực mà nói, đến bây giờ chính bản thân chú cũng chưa rõ lúc ấy mình bóp cò sớm là vô tình hay cố ý nữa. Lúc bắn xong thì trời nứt ra. Không phải nứt, phải là mở mắt mới đúng. Đúng là mở mắt chứ không phải chú ngoa. Đầu tiên chỉ là một vết khứa nhỏ hơi mờ sáng, thốt nhiên nó choàng mở ra hết con mắt mở, rồi chiếu một cái nhìn dễ quạt xuống chỗ xác tử tù với đội hành quyết bọn chú. Thật khó tả lại lúc đó, ánh nắng nó quán quýt với mặt nước cho nên khiến mọi thứ cứ rộn rạo, nhón nhác cả. Chú nhớ mãi cái làn nước dưới xác anh tiến sĩ, nó có màu hồng tươi như màu đá ruby non."

Phu huyết

Đường vắng teo.

Kẻ đi xe máy nhiều thường có một trải nghiệm là chỗ nào cảnh đẹp đường vắng, thì mắt với tay sẽ đồng bộ nhau. Mắt thấy cảnh đẹp thì tay chùng xuống lỏng lẻo cho xe đi chậm, gần như trôi. Mắt thấy cảnh hẻo hắt, nghèo nàn thì tay căng lên, vít ga để mau mau qua khỏi chỗ đó, giống như vội vã lật qua trang khác để tìm kiếm trang hay hơn, hấp dẫn hơn. Đọc sách với đi xe máy y hệt nhau, tốc độ tùy theo cảm xúc.

Bây giờ thì khúc cua đã ở sau, bây giờ thì cảnh hiện lên không thể rõ nét hơn và không thể thoáng hơn. Ánh sáng tai tái lạnh làm khách buông thông bên tay trái, tay còn lại nói lỏng nhưng vẫn nhuần nhị giữ đều ga.

Vượt qua chiếc cầu treo bằng sắt khá mới, đi thêm khoảng hai cây số, rẽ phải, ra phía bờ sông là sẽ thấy xóm Soi. Tên xóm thì không thay đổi, nhưng mọi thứ có cảm giác khác như hình dung cố định về một cái xóm, vì đường bê tông và chằng chịt các con đường rẽ qua lại vào mỗi ngôi nhà. Khách dừng xe máy ở ngã ba, phân vân chưa biết đi theo hướng nào thì một ông già xuất hiện, cùng với con chó mực lùn tũn chạy song song bên cạnh. Con chó lách nhách sủa lấy lệ khi nhìn thấy khách. Ông già thung thả bước, chẳng có ý định chào hỏi khách, thậm chí ông còn chuyển hơi chéch sang bên mé kia đường như cố tình tránh. Khách vẫn ngồi trên xe, nhưng chống cả hai chân xuống cho đỡ bất lịch sự rồi lên tiếng. Ông già dừng lại mở to mắt nhìn khách nhưng chỉ nhìn thế. Khách hỏi lần nữa, to hơn, và con chó lại lách nhách sủa, như nó muốn trả lời thay người chủ già nua của mình. Còn ông già vẫn cứ giữ nguyên vẻ mặt ngạc nhiên từ lúc câu hỏi vang lên lần thứ nhất, chỉ khác là ở lần thứ ba thì ông nghiêng bên tai trái về phía khách.

“Cháu hỏi nhà ông Ngọ.”

Khách nhân từng lời, chậm, đồng dục. Ông già xua tay bỏ đi. Khách chột hiệu, vừa gật đầu lia lịa vừa cười, không rõ với ông già hay với chính khách. Cuối cùng cũng tới được chỗ cần tới, sau khi phải vuron cổ tì sát mặt vào những thanh sắt dọc của một cánh cổng hỏi với vào một nhà ven đường. Theo chỉ dẫn, đi qua rặng nhãn già, qua một chòm đất có mấy ngôi

mộ xi măng cao thấp khắp khềnh thì tới nhà ông Ngọ. Đó là ngôi nhà mái bằng, khá khiêm nhường nhưng lại có một vẻ thơ mộng đủ để chinh phục thiện cảm của khách, đủ cả để nhen lên trong lòng khách một chút ước ao. Người ra mở cửa là một phụ nữ gầy, mũi hếch, tóc đã loang lỗ bạc.

“Chú là người gọi điện ban sáng hả? Ông nhà tôi cứ thấp thỏm chờ mãi, chỉ sợ chú không tìm ra nhà.”

“Tôi thấp thỏm lúc nào, cái bà này...”

Giọng người đàn ông có thâm niên chôn tử tù khàn đến mức khách thực sự không giấu được ngạc nhiên.

“Từ bé giọng ông ấy đã thế rồi.”

Vợ chủ nhà thanh minh, kéo mấy cái rễ đựng nôi đen bóng gọn vào góc sân lấy chỗ cho khách dựng xe máy.

“Cả đời tôi chả thấp thỏm chờ ai cả...”

Vừa rào ra đón khách, ông Ngọ vừa lau nhàu, nhưng mặt lại không hề có chút bực bỏ nào. Đập vào mắt khách là nước da vàng xám đến mức kỳ ngộ của chủ nhà. Bước vào trong, khách không phải điều chỉnh mắt nhiều vì ánh sáng ngoài sân với trong nhà chênh nhau không đáng kể. Tất cả các cửa, từ bốn cái cửa sổ, hai cái phía trước, hai cái phía sau, và cửa chính cao vọi xanh lá cây sẫm, đều đóng kín. Duy có cửa sổ bên trái là mở, nó khuôn lấy một đoạn sông với màu nước hơi ửng chút phù sa. Khoảng cách từ nhà ra mép bờ sông khá gần, vì thế vợ chồng họ luôn kiếm có cần nhần nhau là đúng. Ở cạnh sông mà im lặng chắc chắn sẽ hóa điên. Trên bàn, nước đã rót sẵn vào cốc và cốc đã để cạnh mép bàn, thuận tiện với vị trí ấn định khách sẽ ngồi. Khách giới thiệu mình, không vồ vập, có chút ren rén. Bà Ngọ loanh quanh đứng sau lưng ghế bên chồng ngồi, rồi lại vòng ra ngồi cạnh chồng. Tường nhà chẳng treo bất cứ một cái gì. Bốn bức tường đều để trơn và ngôi nhà tạo cảm giác hơi chóng chệnh, như chủ vừa dọn tới hoặc sắp ra đi.

“Tóm lại thì chú muốn hỏi về cái gì? Về nghề của tôi hay về riêng cái vụ chôn ông tiến sĩ kia?”

Sau khi càn lướt rất nhanh dăm ba câu xã giao, ông Ngọ suông sã hỏi luôn. Bà Ngọ kín đáo đặt tay lên tay chồng như nhắc nhở nhưng ông ta

không hề để ý mà rút phắt tay lại. Khách nhìn thẳng vào mắt ông Ngọ, đón nhận cái nhìn lại cũng thẳng thắn của ông ta.

"Thì chú ấy là nhà báo, ông thích kể gì cứ kể cho chú ấy là được chứ gì."

Bà Ngọ nói, tuồng như bà đang cố làm mềm không khí lại. Ông Ngọ uống ực cốc nước, đặt cạch nó xuống, nhắc cái ấm tích lên cao rót tồ tồ cho mình cốc nữa. Người mà khách cần phỏng vấn đang lúng túng, trái ngược hẳn với sự ung dung của vợ ông ta.

"Thường ngày thì các bác làm gì?"

"Tôi làm việc bình thường như mọi người trong tổ. Chăm gà, nuôi hai con lợn, thì thoảng trốn đi làm tí xóc đĩa. Bây giờ chả biết thế nào, chứ hồi ấy, hồi mà cái ông tiến sĩ đi buôn bị xử tử, thì đánh xóc đĩa tội nặng lắm. Nhưng nghiện quá, thèm quá thì thì thoảng làm ván cho nó thấy đời đỡ nhạt. Chú bảo, phận dân đen bọn tôi, ngoài cái nhà, mảnh vườn ra, với mấy con gà con què, còn cái chó gì vui đâu, quý đâu. Tôi nói thật, lúc đầu mấy ông bạn tôi cũng sợ, nhưng tôi bảo chúng mình nghèo, ông chính quyền có bắt cũng chả phạt được gì, đi tù thì càng hay vì chả làm cũng có ăn. Thế là mới khôi phục lại được cái món xóc đĩa đấy. Ở Hà Bắc với Hải Hưng, người ta chơi đây có sao. Trên này, chính quyền dờ ông dờ thẳng nên nó khó tính. Không có xóc đĩa, tôi cuộc với chú là mấy con mẹ như con mẹ nhà tôi có mà để sòn sòn. Tôi chả biết làm gì thì làm tí, làm tí thì nó lại lờ kế hoạch. Đàn bà thế hệ chúng tôi nó ngu như con gà mái ấy, cứ bị vật ra là chữa, mà chữa là để, chả biết nạo thai nạo thiếc gì..."

"Khiếp, ăn với chả nói."

Bà vợ xen vào. Ông chồng gắt lên:

"Thế nói thế nào? Bà cứ vớ vẩn. Để tôi nói chuyện với chú ấy, đàn ông đàn ang chúng tôi, chả cần khách sáo gì, phải không chú?"

Khách nghe câu hỏi hắt về phía mình thì cười hiền, ra chiều thông cảm.

"Chuyện hôm ấy thì nó thế này. Tôi cứ nhớ đến đâu thì kể đến đó nhé, không thứ tự đầu đuôi gì đâu đấy. Còn lại tùy chú sắp xếp thế nào là việc của chú. Tôi nhớ đến cái vụ này, thú thật không phải vì ông ấy là tiến sĩ tiến siếc gì, mà vì hôm ấy thằng con trai tôi nó bị sung buổi bóng."

Tiếng rừ rừ trong hòng bà Ngô khiến ông Ngô hơi đực mặt một chút, rồi ông ta nháy mắt với khách, ra chiều dùng quan tâm.

“Bà nhà tôi, cái con mẹ này này, thật ra cũng thuộc loại đàn bà vụng, nên việc gì tôi cũng phải lo. Chả hiểu thằng bé rúc ráy thế nào mà bị mò gà nó bám vào, làm sung tấy lên. Chú bảo, mới bốn tuổi mà cái phần đầu của nó to bằng quả quất hồng bì. Tôi nhìn cũng thấy không yên tâm. Hai bố con thằng khóc, thằng thì lấy kim khều. Khều mãi cũng không ra được con mò nào, lại còn làm chảy máu nó. Cuối cùng thì phải đưa thằng bé đến trạm xá của tỉnh đội nhờ kiểm tra. Về đến nhà thì có người chờ báo là chiều đi chuẩn bị cọc bắn. Tôi hỏi thì ông ấy nói là không biết số lượng bao nhiêu. Lần trước, cách đây tháng, hoặc tháng rưỡi, bọn tôi phải chôn một lúc sáu cái cọc. Chú biết là sáu cái cọc thì rõ ràng phải đi với sáu cái huyết. Cũng nhọc ra phết. Tôi bảo bà này (vỗ vỗ vào tay vợ, vào mu bàn tay), để ý thằng bé xem nó có bị sốt không. Là tôi dặn lại đúng lời của cái anh y tá thế, rồi vác xe đi. Từ nhà cũ của tôi lên đến trường bắn chỉ khoảng hơn bốn cây một tí thôi, đường thì cũng tiện, nhắm mắt đạp một lèo là tới. Tôi đi mà cứ canh cánh thằng bé. Bụng chửi thảm, sư bố thằng nào chết vào đúng lúc mình đang có việc. Tôi chửi thảm trong bụng thế chú ạ, giờ thấy không phải, nhưng lúc ấy bực thì chửi thế chứ cũng thù hằn gì đâu. Đến trường bắn, nghe cán bộ trại giam nói mới biết là chỉ có một cột thôi. Chúng tôi thùng thảng làm, đầu tiên là dọn dẹp nhà cấp bốn, để cán bộ sẽ làm thủ tục ở đây, sau nữa là quét sạch cái sân bắn vì cứt trâu với bã mía vương đầy. Rồi thì xắn tay áo, chia nhau, hai người đào hố chôn cọc, hai người còn lại ra đào huyết. Cán bộ đưa chúng tôi ra chỉ chỗ đào huyết, chỗ ấy nằm nối tiếp theo mộ của sáu người lần trước. Ra tới nơi thì thấy cái mộ gần giữa đã bị bới lên, trống hoác. Mộ đó bị đào trộm xác. Chính quyền biết nhưng cũng làm ngơ. Ngày đó mọi thứ nó dễ dàng, chả ai quản mộ tử tù cả, giờ thì còn lâu chú ạ, tôi nghe bây giờ người nhà muốn đem xác về chôn, phải chồng vào đấy cả đồng tiền mới được. Bọn tôi định dùng luôn cái huyết này, đỡ phải đào nhưng cán bộ họ không đồng ý, nhất quyết không đồng ý. Mấy anh em chúng tôi làm xong mọi thứ rồi hẹn nhau đúng năm rưỡi sáng mai lại có mặt. Thì có ai canh giữ địa điểm này đâu chú, cọc chôn xong, huyết đào xong là cứ để toang hoác đấy, có lần buổi sáng chúng tôi đến cũng không để ý, khi đem ra chôn thì mới biết trâu nó ỉa vãi quanh huyết, lúc ấy phải vội vàng gọt đất lên, không mấy ông cán bộ thi hành án họ phê bình.”

Khách cúi đầu nuốt nước bọt, mặt khách in xuống kính bàn lẫn với bóng hoe vàng của cốc nước vôi.

“Chiều tối hôm đó, tự dưng trời oi ghê gớm. Thằng cu nhà tôi rầm rứt khóc, mẹ nó dỗ thế nào cũng không nín. Đúng nhỉ bà nhỉ? Tôi cũng trần trọc, mà nói thế, tức là cả nhà tôi đều khó ngủ cả. Có cái gì đấy cứ lòng lộn, quàng xiên trên nóc nhà. Rồi thì mưa ằng ặc đổ xuống, sét đánh khét mù. Đồi tôi hiếm khi thấy trận mưa nào mà nước nhiều, sét nhiều đến thế. Trời cứ như thằng già điên.”

“Ông này, nói thế phải tội.”

“Chả sao. Tôi tuổi ngựa nên ruột ngựa, nghĩ gì nói vậy, nhỉ nhà báo nhỉ. Chú biết trong đầu tôi nghĩ gì không? Tôi nghĩ lại khổ mình rồi. Mà đúng thật. Tôi vặn chuông đồng hồ báo thức, nhưng nó chưa đổ thì tôi đã lóc cóc đạp xe ra khỏi nhà. Trên đường, có đoạn nước ngập sâu ngang vành xe, không dẫn được, phải vác xe lên vai lội bộ, đoạn ngập ít thì đạp tiếp. Đến trường bắn, thấy đèn pin quét nhoang nhoáng. Hóa ra là mất điện. Bọn tôi chuẩn bị hai cái thùng có quai rồi ngồi chờ. Lúc mưa ngớt thì chúng tôi nhào ra tát nước dưới huyệt. Bốn anh em, hai ở dưới, hai ở trên mức rồi chuyền lên đổ đi, làm cật lực để kịp thời gian với đội hành quyết. Tôi được phân công đứng dưới, nên không nhìn thấy họ bắn, mà nói thật với chú, cũng chả buồn xem vì chứng kiến nhiều quá rồi. Nghe lệnh hô rồi nghe tiếng súng, càng phải khấn trương hơn vì còn phải làm mấy việc nữa. Tổ trưởng nhìn nước còn xâm xấp mắt cá chân thì bảo thôi dừng lại, cũng không cạn kiệt được. Tôi nhảy lên, nhìn ra chỗ cọc bắn, đúng lúc ông đội trưởng dí khẩu súng ngắn vào thái dương tử tù bắn phát cuối. Đạn nổ mà cái xác cũng chả nảy lên, tức là chết từ loạt đầu. Chúng tôi nhanh chóng rửa sạch chân tay, mặt mũi rồi ra gỡ xác cho vào quan tài. Bác sĩ bên pháp y đi theo anh em tôi. Người chặt dây là tổ trưởng, còn lại bọn tôi thì kê quan tài lên để hứng xác. Tổ trưởng mở áo cái xác để pháp y đếm vị trí đạn, tôi thì cời dải bịt mắt. Lúc áo phanh ra, tôi cũng hơi xây xẩm... người có vậy chú ạ, trông như một con rồng bị giết... ngực trái bị phá toác ra vì đạn khá chụm, chỉ có một viên nó lệch lên tận hòm vai... Nói thật với chú, cứ bảo chết là hết, chả biết gì, nhưng tôi cho không phải, nếu phải chết thì cố gắng chết cho nó toàn thân chú ạ. Chết không toàn thân, nó thế nào ấy. Tôi chôn nhiều tử tù tôi biết mà, không toàn thân thì khác, nó có một không khí u ám, rợn đến mức buồn đánh rầm cũng không thể đánh được. Tôi nghĩ chắc là

linh hồn nó đau hoặc nó hận. Cái cô gì mà đẹp đẹp buồn ma túy đấy, tôi chả nhớ nữa, bắn xong, chúng tôi gỡ xuống đem chôn, vỡ hết cả phần giữa ngực. Chú bảo, đàn bà con gái, mắt ngực trông nó giống như con vật. Anh em trong đội vừa chôn vừa sơn hết cả gai trên da, cảm thấy rõ ràng hồn nó uất hận, hằn thù. Cả đội bọn tôi về, anh nào anh nấy mệt phờ đến cả vài ba hôm, gặp lại kể cho nhau thì đều nói mấy hôm ấy, ăn gì cũng như ăn thịt người."

Bà Ngọ rên lên khe khẽ, tiếng rên thoảng như những sợi tóc đang vờn qua lại cái vành tai trắng nhão của bà. Khách nhấp cốc nước, nhần nhần rồi khéo léo nhè ra một mẫu rõ ràng là cuống lá.

"Nước với ấm đấy chú. Tôi tự hãm cho nó lạnh. Thời buổi này cái gì người ta cũng tắm thuốc nên chẳng dám uống bậy bạ. Té ra chú cũng hợp nước với hủ, hợp là đúng đấy, bao nhiêu năm ông cha mình uống nó.

Thế chú muốn biết gì nữa? Chôn hủ, thì đấy anh em chúng tôi chờ họ làm xong hết thủ tục rồi mới liệm. Cũng sơ sài thôi, làm gì có điều kiện chú. Kiểu gì họ cũng là tội phạm, mình mà làm chu đáo quá, bên chính quyền họ không thích, lại suy diễn lập trường này, tư tưởng kia, cũng mệt. Tôi chỉ nhớ là mắt ông tiến sĩ ấy không nhắm, vượt thế nào nó cũng cứ trừng trừng nhìn. Mắt người chết, chú nhìn thấy bao giờ chưa? Phải tận mắt thấy mới lạ. Bao nhiêu tình cảm yêu ghét, sợ sệt của một đời người tự nhiên nó dồn về rồi đông cứng lại trong đó. Đồng tử nó không đen mà ngả vàng óng, đại để nó giống nhựa thông... Cuối cùng thì anh em chúng tôi cũng chịu, cứ để thế mà liệm. Nói gì thì nói, cái ông nhà nước mình nó vẫn còn nhân đạo chán. Bắn xong mới báo tin cho người nhà biết. Chứ để gia đình họ nhìn thấy, tôi nghĩ nó ám ảnh hết cả đời luôn. Lúc hạ huyệt, nước ừng ực sủi đầy quan tài nổi lên cứ như là ông địa ông ấy không chịu nhận. Bọn tôi phải đóng cọc rồi ghì xuống mới lấp đất được. Tôi vừa làm vừa thương, cũng nói ra với mấy anh em. Thế là họ đồng thanh bảo tôi thương vay khóc mượn, mộ có nước thì chết càng mát mẻ. Một anh còn văng tục, bảo, không có nước thì xác nó tan rữa ra thế nào được. Nghe có lý, nhưng lần ông tiến sĩ này, tôi vẫn cứ thương, vẫn cứ ái ngại cho người chết."

Bạn thuở ấu thơ

(file ghi âm số 9)

“Ôi giời, ông Sang, cái ông Sang ấy hồi bé suýt chết mấy lần vì nghịch dại. Ngọn ngành của ông ấy thì nó mù mờ, cô cũng chả rõ vì kém ông ấy đến ba bốn tuổi. Chỉ nghe kể là vợ chồng ông bà Cầm mang ông ấy từ đâu về, đỏ hỏn như bào thai chuột. Ông ấy đúng là con giời, nên nuôi cũng khôn khó như nuôi con giời thật. Hai vợ chồng ông bà Cầm phải bế rong ông ấy đi khắp nơi để xin sữa, đến lúc không xin được nữa thì pha sữa ông thọ cho uống. Mà cái hồi ấy chỉ ông Cầm làm cán bộ thì mới có tiêu chuẩn sữa ông thọ, chứ dân ngu khu đen như bố mẹ cô, lấy đâu ra. Năm được bảy hay tám tuổi gì đó thì ông bà Cầm chết, cách nhau chỉ hơn năm, thế là ông ấy sống một mình, cò bơ cò bất. Được cái ông ấy cũng khỏe mạnh, ít ốm, có khi còn thuộc loại ham chơi quên chết luôn. Đạo ấy bọn trẻ các cô làm gì có những chỗ vui chơi kiểu thành phố với công viên như bây giờ, nhìn đâu cũng đói, cũng rách rưới với nhau cả. Có chơi thì tự tìm lấy chỗ mà chơi, miễn là không phiền đến người lớn. Bọn cô hay kéo nhau ra cái hồ tưới tiêu dưới chân núi chơi, cái hồ ấy gần với bãi tha ma nên đôi khi chơi chán chỗ này thì sang chỗ kia chơi, chạy đuổi nhau vòng vèo quanh các ngôi mộ. Ông ấy thường cầm đầu bọn các cô vì ông ấy lớn tuổi hơn, lại nhanh nhẹn, hiểu động. Cháu không biết chứ có lần ông ấy còn trèo lên cái chòi canh của bảo vệ rồi nhảy xuống, bị kẹt chân vào khe đá, may bọn cô còn gọi bảo vệ kịp ra cứu, không thì đã chết ngộp dưới ấy.”

Khách nhìn ra dãy núi bị khoét nham nhở, chạnh nhớ đến cù lao Giêng ở tỉnh miền Tây nào đó mà khách từng đặt chân tới. Nghe bảo, cứ tám mươi năm thì cù lao bồi, tám mươi năm sau lại lở. Khi cù lao lở, mọi thứ đều nghiêng, như da thịt tự hủy hóa để sinh thành nên một lứa da thịt mới. Lở nhưng không đánh mất gì, nó chỉ chuyển đất từ đầu này lên đầu kia, từ cuối luân chuyển lên phần đầu, vì thế mà cù lao Giêng tám mươi năm đi một lần. Đó là cuộc đi vô tiền khoáng hậu. Biết đâu cả dãy núi bập bùng với những mảng màu nâu bầm lác vào giữa cái gam xanh non óng ả kia cũng đang âm thầm chuyển vận. Biết đâu... Khách đã định hỏi người đàn bà câu gì đó nhưng những cảm xúc đang thao thao tuôn chảy của bà đã ngăn khách cất tiếng khi ấy.

“Mọi người gọi ông ấy là thằng cu Vây, gọi thế là vì sau trận đậu mùa tưởng chết, trên người ông ấy xuất hiện những vân như lớp vẩy, kỳ cọ thế nào cũng không mờ, chỉ riêng hai bàn tay thì vẫn cứ trắng bong. Có cái lạ là hễ cứ ăn no thì những nét vẩy trên người ông ấy rõ lên, hơi chuyển sang màu hồng nhạt. Không hiểu sao ông cu Vây người thì bé, mà rất được các chị các cô thích, ai gặp ông ấy cũng muốn chạm vào người, không cầm cái tay thì cũng bẹo cái má, véo cái sườn. Mà khổ, hời ấy nó béo tốt gì cho cam. Bọn trẻ các cô, trừ cái Uyên còn nhỉnh hơn một tí vì bố làm nhà nước, còn lại đứa nào đứa ấy cứ như quỷ đói cả một lượt. Nhom nhem, tong teo. Sau mới biết vì sao như thế. Cô là cô cứ nói thật nhé, vì cháu là con cháu, cô cũng già rồi, là do cái con giống của ông ấy nó to hơn cả của người lớn, mà to hơn mấy lần cơ. Thoạt tiên nghe đồn, bọn cô, cả trai cả gái hò nhau vật ông ấy ra để xem, rồi thì đều ngã ngửa ra là lời đồn ấy là thật. Kể cũng vừa buồn cười vừa lạ. Cô nhớ khi bị lột quần, ông ấy khóc rống lên, giãy đạp, cố thoát nhưng không được. Đám thanh niên bỏ đi rồi mà ông ấy cũng chả buồn kéo quần lên, cứ nằm dài ra khóc. Cô với cái Uyên phải ra kéo quần giúp cho ông ấy, lúc ấy mình vẫn là trẻ con mà cháu, biết ngượng ngùng gì đâu. Chính vì thế mà hai đứa cô với ông ấy thành bạn thân, có cái gì ông ấy cũng chia cho bọn cô. Nhưng phải nói là ông ấy thích cái Uyên hơn cô, thật chứ không đùa tí nào. Vì Uyên nó xinh như búp bê, chứ cô thì đúng như lão ấy nhà cô hay gièm là giống củ sắn nướng, đã vậy lại còn vầu thế này nữa. Ừ thì kệ bố lão ấy nhà cô, nói thế nào cô cũng chả chấp.

Một lần hai đứa bọn cô với ông cu Vây chơi ở hồ thì gặp đoàn các ông cán bộ đi kiểm tra. Có ông trong đoàn cứ ngắm nghía ông cu Vây rất kỹ, rồi bảo quay trái quay phải cho nhìn, xong ông ấy phán một câu là thằng cu này đoán mệnh. Mãi sau này, khi lớn lên rồi thì mới hiểu đoán mệnh nó có nghĩa như thế nào, chứ khi ấy bọn cô còn vắt mũi chưa sạch, làm sao mà biết, chỉ nghe nó là lạ, khó hiểu thế thôi. Rồi ông ấy cho ông cu Vây một tờ năm đồng. Năm đồng thời ấy to lắm, phải bằng mấy trăm bây giờ. Bọn cô đem tiền ra quán bà Tươi góa, mua cả đồng kẹo gồm với bánh rán. Bà Tươi góa cứ gặng hỏi lấy tiền ở đâu. Bảo là có ông cán bộ cho bà ấy dứt khoát không tin, vẫn nghi tiền ăn cắp. Ông cu Vây bực quá mới bảo là bố cháu cho. Bà Tươi góa dè bủ bảo bố mày là cái hòn đá, làm gì có tiền mà cho. Ông cu Vây cáu sườn nói, có mà tay cô là hòn đá thì có. Bà Tươi góa cứng họng chả nói được câu nào nữa, chỉ lườm một cái. Cu Vây nói thế là vì thi

thoảng ông ấy vẫn được bà Tươi gọi vào cho kẹo rồi sờ mó con giống của ông ấy. Ngày xưa ấy à, cả khu Linh Sơn chỉ có độc một cái quán của bà Tươi góa, nó hấp dẫn trẻ con bọn cô vì bán đủ thứ, kẹo lạc, kẹo gồm xanh đỏ, bánh rán, bánh quy bơ, bánh nướng. Bà Tươi chồng chết từ lâu, lại không có con, một thân một mình kéo kéo mở quán bán hàng. Cô nhớ bà ấy gầy ngồng, ngồi trước cái tủ quây bằng lưới để chống ruồi, lúc nào trông cũng gà gà gật gật, nhưng đồ nhón được cái gì của bà ấy. Người như que củi thế, ai dè lại dâm dăng ngầm.

Nói ra thì phải tội, có lần cô với ông cu Vẩy thèm kẹo quá, mà chả có tiền, thế là cô xui ông ấy vào xin bà Tươi. Ông cu Vẩy co rúm lại bảo không vào vì không thích bị bà ấy nghịch chim. Cô nói là cho bà ấy nghịch một tí mà được kẹo thì có sao. Thấy ông cu Vẩy ngần ngừ, cô phải giả vờ giận không chơi với ông ấy nữa, ông ấy mới chịu mò vào. Cô chờ ở ngoài, sau cái hàng rào bằng cúc tần, cao phải ngang ngực người lớn. Lần ấy cu Vẩy quay ra rất nhanh, hơn hờ xòe ra hai cái kẹo gồm nửa xanh nửa hồng. Cô hỏi thì ông ấy bảo ông ấy vào thấy bà Tươi nằm ngủ trên cái chõng tre, nên tự ông ấy nhón lấy hai cái kẹo rồi chuồn. Bọn cô nhai dở thì bị mấy đứa bắt gặp, chúng nó bảo hai đứa ăn mảnh. Cu Vẩy có vẻ áy náy, ông ấy quay lại quán bà Tươi, thấy bà vẫn ngủ liên bê luôn lọ kẹo đi chia cho cả bọn. Ăn hết lọ kẹo, cả đám phởn phơ kéo nhau về qua quán bà Tươi thì thấy người xúm đông xúm đỏ, có cả công an, bọn cô hoảng quá, nghĩ là vì cái lọ kẹo bị cu Vẩy bê mất, thế là chả đứa nào kịp bảo đứa nào, cứ thế ù té chạy tóa đi, chạy bán sống bán chết. Sau mới biết là hóa ra bà Tươi bị cảm chết ngay trên cái chõng tre mà ông cu Vẩy lại cứ tưởng bà ấy ngủ. Mấy hôm sau, giữa trưa, hai đứa cô cùng với ông cu Vẩy đi qua nhà bà Tươi, chả hiểu sao cả ba cùng tò mò ghé mắt nhòm qua hàng rào thì thấy bà ấy đứng rù rù giữa sân, mắt long long nhìn ra. Ôi giời, khiếp, bay hết cả thần hồn lẫn thần tính, từ bấy không đứa nào dám bén mảng qua chỗ ấy nữa.

Này, trần đời cô chưa thấy ai thông minh mà lại khéo tay như cái ông cu Vẩy đâu. Rất khéo bắt chước, cứ mắt nhìn tay làm theo, nhoáng cái là y hệt luôn. Ông ấy có thể đan lồng chim, làm điều cánh cong, làm súng ống phốc bắn quả kháo để đánh trận giả, rồi làm pháo than, xoáy bị, cái gì cũng làm được.

Mỗi khi có ai thuê đến nhà làm lồng chim là ông lại rủ cô với cái Uyên đi cho vui. Cháu phải tận mắt nhìn mới thấy lạ. Ngón tay ông ấy dài,

đẻo như tay con gái, nhưng không thon, mà gàn như bằng nhau, theo hình chữ nhật. Nhìn ông ấy chuốt những thanh nan bằng con dao cũng tự ông ấy rèn lấy, nói thì bảo ngoa, chứ cứ như mỗi ngón là một người, mười ngón như mười người tí hon, làm việc rất khéo léo, ăn ý với nhau. Biệt tài thứ hai của ông cu Vầy là bắn bật cao su. Cũng giỏi không thể tả được, cứ giương lên bắn phát nào y rằng lại trúng phát ấy, chẳng trượt bao giờ. Cô nhớ ông cu Vầy người đã bé quắt, lại hay đeo toòng teng cái bật cao su trước ngực, túi quần thì phồng lên toàn sỏi tròn làm đạn, trông cứ gồ ghề, bả bợ, chẳng cái gì ăn nhập với cái gì, rất buồn cười. Ấy thế mà nhờ có cái bật cao su của ông ấy bọn cô mới hay được ăn thịt chim, cứ bọc đất nguyên cả con, cả lông rồi đem vùi than, chín thì bóc ra, xé chia nhau nhuộm nhuộm.

Đến khi hết cấp hai thì bọn cô tứ tán. Uyên nó học tiếp lên cấp ba, rồi vào sư phạm, rồi sau nghe nói lấy con ông lãnh đạo nào cô cũng không rõ. Cô không có điều kiện theo học, phải ở nhà phụ giúp mẹ đi chợ nuôi các em. Nhà cô đông anh em, có đến bảy cơ, lẽ ra là tám, nhưng sảy mất một. Mà không phải riêng nhà cô đâu, thời ấy gia đình nào cũng đông con, vì các cụ bảo càng đông con càng có phúc. Thật ra để nhiều là để có người đi Nam, đơn giản thế thôi. Tuổi cô, cô biết, thanh niên hết lớp này đến lớp khác tòng quân vào Nam, cứ thun thút mà có mấy ai về, về được cũng thân tàn ma dại. Kể ra dân mình cũng tài thật, chẳng biết sợ là gì, mạng như cái măng, bẻ lại mọc, bẻ lại mọc.

Quay về chuyện cái ông cu Vầy. Ba đứa bọn cô tan tác, bằng đi thế, rồi cô lấy chồng được đến nửa năm mới nhận được quà cưới của ông ấy gửi từ bên Liên Xô về vì ông ấy biết tin muộn. Cháu có biết quà ông ấy gửi cái gì không? Bàn là, một cái bàn là màu hồng nhạt, rất đẹp, với một gói những đồ khác. Để cô nhớ xem nào, à, có cả thứ rất là đẹp, nhỏ nhỏ bằng thép màu trắng, mãi sau mới biết đấy là ghim cài ngực để trang trí. Gớm, hôm nhận quà, bị bưu điện nó hành cho đến khổ. Về nhà ngoài cái bàn là thì còn biết, chứ những thứ khác thì mù tịt, chẳng biết nó là cái gì, cứ đoán non đoán già. Ông ấy nhà cô hết nhật cái này lên, lại nhật cái kia lên lần ngắn ngắn nghĩa rồi gãi tai làm bầm, mẹ đeo biết cái cào cỏ bé tin hìn này dùng để làm gì, đeo biết huy hiệu này đeo ngược xuôi thế nào. Sau cô phải muối mặt nhờ một bác hay đi nước ngoài bác ấy chỉ cho, cái này là cái nĩa, cái kia là cái ghim trang trí trên ve áo... mới ngã ngửa ra, vừa buồn cười vừa xấu hổ vì cái sự nhà quê của mình, lại cũng vừa tức. Cháu bảo, ở cái xó Linh Sơn này,

hồi ấy có cái đĩa tử tế để đựng rau đã là khó, mà ông ấy gửi cho vợ chồng cô cả một bó thìa nĩa của Liên Xô. Quần áo thì đủ kín thân đã là may, lại gửi cái ghim trang trí. Thế mà những cái thứ ấy cô vẫn giữ đấy, chưa bao giờ có dịp dùng, kể ra dùng cũng tiếc nên nó hóa thành đồ trưng bày. Cuối cùng rồi cái gì cũng có nghĩa cả cháu ạ.

Đại loại chuyện về ông ấy liên quan tới bọn cô nó cứ như thế. Cô cũng chả biết mặt mũi ông ấy sau này nó khác thế nào. Quả tình cũng một lần ông ấy lần mò gọi điện hỏi thăm cô với cái Uyên, cô bảo cô không biết gì về cái Uyên, thế là ông ấy ngắt máy. Máy đưa cùng lứa với ông ấy mà còn ở Linh Sơn này, mỗi khi gặp nhau vẫn cứ định ninh ông ấy không làm vương làm tướng thì cũng sung sướng, no đủ lắm. Ai dè, dùng một cái...

Cũng lạ, trước cái hôm đi Liễn nhà cô báo cho cô tin về ông ấy, cô đã mơ hoảng thấy ông ấy người ngợm nòng nòng, nhúng đầm máu, chạy huỳnh huých cùng với hai đứa cô trên cái bãi tha ma ven hồ, vừa chạy vừa gọi Nhài ơi, Uyên ơi, nghe buồn rũ ra. Cô kể với cái lão ấy nhà cô thì lão bảo đến lúc sạch mẹ nó kinh rồi thì lại đỡ chúng tơ tít tới bạn cũ. Đấy, lão nhà cô nó thô lỗ thế, vì dân gác cổng nhà máy mà, nhưng được cái thương vợ thương con thì cảm ai bằng."

Khách nhắm mắt, như muốn nhìn ngược vào trong đầu mình.

Nguyên trưởng phòng tổ chức

(file ghi âm số 10)

Vợ khách vừa vò chân trong cái chậu ngâm muối với nước ấm vừa âm ức kể tội bà chị cả.

Hai hôm trước, chị cả gọi điện cho vợ khách bảo dạo này mọi người trong nhà liên tục gặp trục trặc. Chồng chị ta bị ốm, bản thân con gái cả của chị ta cũng ốm, hai đứa cháu đi xe máy đèo nhau bị ngã, một đứa gãy chân, một đứa phải đi nắn lại xương sườn, còn con rể chị ta thì đang ở đội phòng chống tệ nạn thành phố, phải điều lên tăng cường cho Đồng Hỷ, nơi chả có tí màu mỡ riêu cua gì. Chị ta đã mời thầy đếm xem. Thầy phán gia đình có trục trặc vì nhà thờ họ bị mất đồ đạc, phải vận động anh em, con cháu trong nhà, nếu ai lấy cái gì phải mang trả ngay, còn không sẽ có tai họa nữa. Vợ chồng khách thay nhau lục tung quá khứ hai ngày liền cũng chẳng nhớ mình lấy cái gì. Vừa nãy, chị cả gọi lại bảo đã giải quyết xong. Hóa ra là chồng chị cả lại chủ động mời một ông thầy khác về tận nhà xem, thầy này phán trên ban thờ họ có một vật lạ, cần phải trục xuống. Thầy đã tìm thấy cái vật lạ ấy dưới chân bát hương mà không hiểu nó có từ lúc nào. Vật lạ hình tam giác, bằng đồng mỏng, mọi người chỉ kịp nhìn thấy thế, trước khi thầy lấy mảnh vải sặc sỡ chuẩn bị sẵn, rất vừa với nó, bọc nghiền lại, cho vào túi đồ nghề, bảo sẽ đem đi vứt chỗ không ai có thể thấy để trừ họa.

“Thực ra tay ấy nó tìm thấy cái gì?”

Không hiểu sao khách lại tò mò hỏi vợ.

"Ai mà biết, nghe bảo nó có cho nhìn gì đâu... Cứ như một lũ điên, mệ hết cả người."

“Mình cũng bị nhâm là thầy"

Khách lẩm bẩm nhưng vợ khách không nghe thấy, hoặc giả vờ không nghe thấy, hùng hục bê cái chậu vào toa lét để thay nước ngâm thêm lần nữa. Khách ngứa ngáy muốn chuồn, vì còn chút nể vợ nên cứ nấn ná. Đến khi thấy vợ thả chân vào cái chậu đã thay nước mới và cầm lấy cuốn tạp chí lật xem thì khách rón nhanh về phòng đóng cửa lại.

Loay hoay một lúc, khách tìm nghe lại file ghi âm lần gặp trước. Người gặp là nguyên trưởng phòng tổ chức của trường. Bạn thân Dương đã cung cấp số điện thoại, địa chỉ ông này cho khách. Phải trao qua đổi lại không biết bao lần trên điện thoại ông trưởng phòng tổ chức mới gật đầu cho gặp. Khách nhớ ông ta gần như giật nảy lên, mặt tái xanh khi nhìn thấy chiếc máy ghi âm khách đặt trước mặt mình, sau đó là thái độ sừng cồ. Khách phải thanh minh rằng ghi âm lại để bảo đảm rằng những lời ông ta không bị bóp méo đi, nó chỉ có lợi cho người nói chứ không có ý đồ khác. Nghe giải thích xong, ông ta mới xuôi chiều, tuy vẫn đá trong vòm họng cho riêng mình một câu không rõ nghĩa.

"Đó là trường hợp rất đáng tiếc. Sang nó bị mất hồ sơ. Lý lịch gốc bị hỏng. Cũng là do lần ấy lụt ghê quá. Cả thành phố bị ngập, nhất là ở phần phía Nam, vì thế mà hồ sơ bị dầm nước, dấu má, chữ nghĩa bay sạch sành sanh cả. Lý lịch nhiều anh em gần như bị tẩy trắng, có cuốn mở ra chỉ thấy bết lại một đồng tùm lum như là trẻ con nó bôi trét, xót không tài nào tả nổi. Bọn tôi khốn đốn vì vụ đó. Khôi phục hàng bao nhiêu năm mới tạm ổn. Nhưng trường hợp Sang thì đúng là khó, chẳng có cơ sở gì để khôi phục cho nên tự nhiên nó thuộc về thành phần mất gốc. Đây là cách đồng nghiệp gọi đùa như thế. Phòng tổ chức gặp Sang, bảo làm lại lý lịch thì nó chỉ ậm ừ, có vẻ không tha thiết lắm. Lúc ấy cũng đã có ý kiến đặt ra cho rằng đây là dấu hiệu không tốt, muốn rời xa tổ chức. Bên an ninh các anh ấy còn đặt vấn đề là tại sao người như thế mà lại được đi đào tạo bên Liên Xô, ai bảo lãnh cho đi. Nhìn chung thì Sang nó cũng đặc biệt, cứ thoát cái lại chuyển từ cực này sang cực kia. Ban đầu thì hăng hái, nhiệt tình đến ngạo mạn, sau lại thu mình thành khôn lỏi. Càng mất lửa cu cậu càng kín tiếng. Hợp thì ít phát biểu, có phải nói thì nói chung chung cho xong. Đạo mới ở Liên Xô về trường, trông nó cũng oách xì dầu lắm, cũng quần là li sắc lẹm, áo trắng sơ vin, cổ cứng, giày da đen, nhưng chỉ được cái mẽ thế, của nà mang về có gì đâu. Vậy mà nhiều cô mê toi nó, toàn loại đẹp ra trò, có cả con cán bộ to hăn hoi. Cu cậu cũng khùng khỉnh, cứ sạch lầu bóng bẩy, ngày hai lần lên giảng đường, thọc tay vào túi quần mà giảng như nói chuyện, chẳng thêm số sách giáo trình gì. Tất nhiên cậu ấy nó học theo cách của tây, cứ thoải mái tài tử thế, miễn là sinh viên nó hiểu bài. Thế nhưng anh em đồng nghiệp thì họ bức xúc, họ khó chịu từ cái cách sinh hoạt, ăn mặc đến tác phong giảng của cậu ấy nên họ xúm nhau vào tìm cách cô lập cu cậu. Rồi

Sang chán, nó xin nghỉ không lương để theo bạn lên Na Rì đào vàng. Được nửa năm, bụi bặm, hốc hác, có tí vàng, rồi quay lại trường. Lùng khùng nửa năm nữa thì dùng cái, nó cười cô nhan sắc rất khiêm tốn, con một lãnh đạo huyện sắp nghỉ hưu. Đám cưới theo nếp sống mới. Đồng chí biết đám cưới kiểu đó rồi chứ hả. Ủ. Đúng. Cưới nó tổ chức ở hội trường của trường. Bàn ghế kê thành ba dãy dài. Mỗi bàn có một đĩa kẹo, một đĩa bánh quy, một bao thuốc lá Sông Cầu. Cái này thì trường làm giấy giới thiệu xin mua ở xí nghiệp bánh kẹo của thành phố. Trên sân khấu trang trí một đôi chim bồ câu chụm mỏ vào nhau, cánh vung lên, lồng trong hai quả tim màu đỏ to sòng đôi nhau. Chữ chúc mừng hạnh phúc cắt bằng xốp màu xanh, kiểu bay bướm trông cũng đẹp. Sang nó mặc com lê, cái bộ hôm đầu về nước nó mặc, tôi đoán là chỉ đúng bộ ấy, sau đó không thấy cu cậu mặc lại. Cưới xong nó thành như mọi người, cũng nhếch nhác buồng tuồng, chả là lượt, sơ vin nữa. Trong đám cưới Sang nó khoác tay cô dâu đi lần lượt từng bàn để cảm ơn. Hồi ấy chưa được uống rượu, chỉ có nước trà thôi, bia cũng chưa có. Thời nó thế, đồng chí ạ, nhưng hạnh phúc thực sự. Quà mừng thì chủ yếu là chậu nhôm, mâm nhôm, đồng hồ treo tường, vỏ gối hoặc ấm chén, bát đĩa bọc trong giấy đỏ. Toàn những vật dụng thiết yếu cho một gia đình mới, tất cả xếp gọn gàng trên cái bàn đặt ở góc bục sân khấu. Ngày người ta hay gọi là hạnh phúc trăm năm ấy, Sang nó cũng không náo nhiệt đâu, vẫn cứ hiền hiền khôn khôn thế. Cô dâu thì ngược hẳn, cười nói vung lên như bắt được của. Sang nó không còn bố mẹ, họ hàng cũng không nốt. Lúc hai họ phát biểu thì tôi phải lên nói thay bên nhà trai, còn bên nhà gái thì bố cô dâu phát biểu. Tôi công nhận có ấn tượng với ông bố cô dâu. Chỉ là cán bộ huyện thôi, nhưng ăn nói mạch lạc đâu vào đấy.

Vợ chồng Sang ở khu tập thể của huyện, tận tít chỗ đường vỡ, trên một quả đồi. Mà vợ chồng nó ở gian ngoài cùng, gian ấy rộng nhất, theo tiêu chuẩn của ông bố vợ nó, cái lộc cuối trước khi về nghỉ hưu. Thoạt tiên ông ấy bốc thăm, trúng vào gian giữa, còn gian ngoài cùng rộng nhất lại rơi vào tay một cậu lái xe. Ông ấy không đồng ý, mà muốn lấy gian ngoài cùng, đảng ủy huyện cũng nháy nhau đồng ý giải quyết hoán đổi. Nhưng xem ra cậu lái xe không thuận, cậu ta chẳng sợ ông nữa, vì biết mười mười ông còn có vài hôm là về. Bà vợ ông xui cần phải ra chiếm trước. Thế là ông bắt hai vợ chồng Sang dọn ra đấy ở. Nói là dọn ra cho nó oai thế thôi, chứ tài sản cũng chẳng có gì, ngoài bộ xoong nồi, hai cái va li quần áo, một

của vợ, một của chồng, ít sách vở. Toàn bộ đồ đạc ấy chở hết trong ba chuyến xe đạp vào lúc nhập nhoạng tối. Sáng hôm sau thì vợ chồng tay lái xe mới biết, họ đến, nhà vợ Sang cũng đến, hai bên lời qua tiếng lại. Bên nhà vợ Sang lực lượng hùng hậu, còn bên kia chỉ chòn chôn hai vợ chồng với đứa con nhỏ gầy tong teo, rớt dãi sều ra đầm đĩa ngực với bụng. Tôi đứng xa quan sát, thấy Sang nó ngại ngùng tránh vào một góc, mọi lời qua tiếng lại, sừng sộ để mấy anh em bên vợ giải quyết. Khu đó nó hoang vu, chỉ toàn công chức nghèo ở xúm xùm với nhau. Vợ nó mở cái quán bán nước chè. Tôi qua thăm, vào buổi tối, thấy cái bóng đèn leo leo, mờ mờ như mắt bà lão, hai vợ chồng nó ngồi ở đó, khách nửa móng cũng không, rất cảm cảnh. Quán lưng chừng đồi thì đồng chí xem nó giống như cái chùa trên núi ấy chứ, có ma nào leo lên chỉ để mà uống một chén trà, ăn một cái bánh chưng đâu. Tôi bảo đẹp đi, đẹp ngay đi. Kiếm chỗ khác mà buôn bán. Tôi giới thiệu cho vợ chồng nó một gian ki ốt gần bến xe. Tôi làm tổ chức nên tôi biết, đây là gian của đôi vợ chồng được điều chuyển về bộ, họ muốn sang tên để đi thật nhanh. Tôi còn bày cho chúng nó cách ăn nói thế nào để thế chân vừa nhanh, lại vừa kín đáo, không bị người khác nể mặt. Nghe tôi nói, nó cứ ậm à ậm ừ bảo không có tiền. Lúc ấy tôi thương nó túng, mới trợn mắt lên hỏi, thế mày đi Na Rì về tay không à, thế mấy năm bên Nga ngó kia mày không để ra được tí nào à. Nó không trả lời, lúc sau mới bảo là hàng bên Liên Xô thì thất lạc hết, còn một tí vàng thì nó muốn dành cho trẻ con sau này ăn học tử tế. Tôi tức quá, mới quát, mày ngu quá, quá ngu, phải có nền tảng rồi mới tử tế được, phải nhìn xa ra. Mày dòn vào thuê cái gian đó cho vợ mày bán hàng, các cụ bảo phi thương bất phú. Không xông ra chỗ đông đúc thì không buôn bán được, không buôn bán được thì muôn năm con mày cũng không có cơ hội ngẩng mặt lên được. Kinh tế trước nhất, rồi tử tế tính sau. Mày mà nghèo thì con mày còn khươn mới khá khảm lên. Nó lí luận với tôi là sẽ đến lúc đất nước khá lên vì thế hệ như con nó, bên Liên Xô cũng thế. Tôi lại bảo, rồi xem, một con mày chứ mười con mày cũng đổ mà vực nổi cái đất nước này nó khá lên. Nước này khá lên chỉ do vài ba người thôi, họ ở đâu đó mà mày không bao giờ nhìn thấy, họ muốn nó khá lên thì nó sẽ khá lên, vậy thôi. A, khoan đã, đề nghị đồng chí tắt ghi âm đi. Cứ tắt đi. Nếu muốn tôi nói cho thoải mái thì phải tắt đi, tôi sẽ nói quan điểm của tôi về bản chất cái cơ chế này cho mà nghe. Tắt chưa, để tôi nói. ...

.....

.....

.....

.....

bật lại rồi hả, ừ, đấy, giờ xong rồi thì ghi tiếp thoải mái, có sao đâu. Nhưng thấy tôi nói đúng không? Quá đúng. Ừ, khó chữa lắm đấy. Vấn đề là đừng để bất cứ cái gì nó đi đến cùng quẫn. Cùng quẫn là xảy ra phá liều. Nguyên tắc đơn giản vậy thôi. Sang nó là gương đấy.

Phải rồi, trở lại với Sang. Thuyết phục, cả đe nẹt nữa, mãi nó mới chịu nghe lời tôi, dồn tiền thuê lại cái ki ốt ở gần cổng trường. Thuê xong, vợ nó mở cái sạp nhỏ bán quần áo, rồi sinh tiếp thằng thứ hai. Đến lúc cô vợ say tiền, đâm ra sa đà từ chuyện này sang chuyện khác thì mọi thứ nó ngoặt sang hướng tiêu cực...

Nghe Sang bị bắt, tôi thay mặt lãnh đạo nhà trường lên làm việc với bên công an. Trông thấy tôi, nó ặc nước mắt ra, tôi biết cu cậu đã cố để khỏi khóc nhưng không kìm được. Nhìn hai tay nó bị còng quặt ra sau, ngồi ủ rũ trên cái ghế băng dựa sát vào tường, tôi đau quá, cũng chẳng kìm được, quát lên, ngu, sao mày ngu thế, rồi cũng trào nước mắt... Đúng là Sang nó cùng quá nên bất chấp. Chính tôi đã xui nó tìm cách cải thiện, giờ nó làm theo thì tôi lại bảo nó ngu. Bao nhiêu năm qua, tôi cứ nghĩ ngợi, không biết tôi ngu hay nó ngu nữa, mọi thứ cứ đảo ngược hết cả lên. Cũng có khi tất cả đều ngu mà chẳng ai biết.

Nhưng này, cái chỗ nào tôi nói hơi quá thì đồng chí phải cắt bỏ đi nhé, ừ, đúng rồi, dứt khoát phải bỏ đi, tuyệt đối không được lưu lại tí ti gì, nhớ đấy. Chờ mai kia tôi hết tuổi tham gia sinh hoạt đảng rồi, nếu muốn thì cứ quay lại đây, lúc ấy tôi nói cho thoải mái, không phải ý tứ gì hết."

Chánh án Tòa án Tối cao

Bấm chuông xong, khách nhìn lại mình từ trên xuống, xem đã chỉnh tề chưa. Với một ngôi nhà như thế, với cả cái nút bấm chuông còn để đồng vàng như thế, ai cũng phải bất giác nhìn lại mình. Con béc giê sửa một tiếng, đúng một tiếng nhưng chắc chắn làm rúng động trí não khách. Cái tiếng sửa trầm, đầy sức lực. Trái lại với con béc giê là tiếng quát khá nhẹ nhàng của người ra mở cổng. Người ấy mảnh dẻ, mặt khắc khổ, ăn vận cũng lòà quà với bộ pijama màu ghi có những sọc kẻ đậm màu đen, hoặc xanh đen gì đó. Khách hơi chút bối rối khi nhớ đến vụ nhảm nhà giám đốc công ty xỏ số cách đây chưa lâu. Nguyên chánh án nhìn khách qua cánh cổng cầu kỳ kiểu châu Âu với những hình hoa lá cong cớn và đầu mãnh thú hung dữ, rồi giơ cánh tay lên để lộ ra cổ tay gầy tong teo, nhưng lại mang chiếc đồng hồ vàng mỏng. Đó là chiếc Citizen vỏ vàng đúc nguyên khối, loại sản xuất hạn chế.

“Sớm sáu phút.”

Chánh án nói, mặt chẳng biểu cảm gì. Cửa mở êm ro và chiếc xe máy của khách có vẻ không phù hợp với ngôi nhà.

"Đế kia."

Cái chỉ tay và âm sắc the thé nhưng tận tình làm khách đỡ lúng túng. Con béc giê ra nằm tì môm lên hai chân trước ở dưới gốc cây hòe. Nét mặt khách thộn một chút trước khi bước lên thêm. Phòng khách trải một tấm thảm lớn với hoa văn màu huyết dụ xoáy tròn và bộ bàn ghế chân cao bọc nhung cũng đồng họa tiết với thảm trải sàn. Cầu thang gỗ vàng xuộm lượn một đường nửa vò lên tầng hai và khuất tầm mắt của khách. Cái gậy thanh thế nhất chính là một giá đựng đủ loại đồ gốm, bình, lọ, bát, thạp. Mặt ghế căng nẩy khi khách ngồi xuống, nó cho cảm giác không thoải mái lắm, cứ như chiếc ghế nhăm nhe hất người ngồi ra. Nguyên chánh án ung dung quan sát khách và khách cũng quan sát lại. Mọi thứ diễn ra nhanh, rồi khách chủ động hỏi chuyện trước. Khách nói, cố gắng cho chánh án hiểu mục đích của mình, nhưng xem ra ông ta còn cảnh giác.

“Hôm nay cháu đầu nhà mình với con nó đến chơi, nếu không thì mình sẽ ngồi lâu được. Nhưng đến rồi thì cứ ngồi đi, được lúc nào hay lúc

ấy. Nhé."

Sau câu mở đầu mang tinh thần phủ dụ, nguyên chánh án lập tức hỏi về gia đình khách, hỏi lan sang công việc, rồi từ công việc nói tới sở thích, nói tới quê. Đến khi khách bảo gốc ở Linh Sơn thì ông ta rướn lên, lưng rời khỏi tựa ghế:

"Ồ đoạn nào? Có gần đồi Công Tiêu không?"

Có một chút lúng túng với khách khi nguyên chánh án nhắc tới cái tên lạ hoắc ấy.

"Dạ ở núi Hột, gần cái hồ tưới tiêu ấy. Còn đồi Công Tiêu thì không ạ. Bác nhớ núi Hột không?"

Khách buộc phải hỏi ngược để che giấu đi sự lúng túng đó.

"Nhớ chứ."

Lời xác nhận hồ hởi làm không khí xã giao biến mất. Cái vẻ của một ông quan tòa cũng biến mất. Nguyên chánh án trở thành kẻ giàu cảm xúc, nói liên thoảng về những kỷ niệm của gia đình mình. Nhưng có một vấn đề là cả hai đều cùng ở Linh Sơn mà mò mẫm hỏi mãi vẫn chưa tìm ra mối liên hệ để biết nhau. Khách nghe, lựa theo tình thế, khi nguyên chánh án bảo nhà ở bên trái đồi, đường vào Trại Cau, thì khách nói nhà mình ở bên phải.

"Mình lại không biết gia đình cậu thì lạ nhỉ?"

Chánh án cứ bần khoản, cào đầu, gãi thái dương, sờ cằm, dù nó chả có sợi râu nào. Giống cái bình bị nứt, ký ức về vùng đất Linh Sơn liên tục ứa ra. Chánh án nhắc tên hết người này, người khác, có người khách liều bảo biết, có người khách bảo mang máng biết, có người thì khách thật thà lắc đầu không biết. Đang thao thao, chánh án dừng lại hỏi:

"Năm nay cậu bao nhiêu?"

Khách miễn cưỡng nói tuổi của mình. Chánh án ngoẹo cổ ngắm lại khách lần nữa như khách vừa lột xác:

"Bằng đứa áp út nhà mình."

Có một sự khó chịu thoáng qua rất nhanh trên mặt khách sau lời kết luận ngạo mạn của nguyên chánh án. Khách tìm cách xoay hỏi về chủ đề

chính dẫn mình tới đây, nhưng ông ta phẩy tay:

“Thôi mà, chuyện vặt đấy để sau nói. Mình nhớ Linh Sơn ghê gớm. Phải tới độ tuổi mình, cậu mới hiểu. À, cái cậu tiến sĩ kia cũng dân Linh Sơn nhà mình đấy, đích thị luôn.”

Khách nhần nại nghe chánh án nói về tuổi trẻ của ông ta với cái cống Bù Rùm nào đó, ngã ba rấn nào đó, dốc ông Tham, và ngôi miếu của gia đình bà Kim hai chồng nào đó.

Dòng hồi ức bị ngắt khi bên kia đường, chiếc xe máy Atech tím đen phóng tới, rú máy xoay vòng khét lẹt, sau đó hai ba xe nữa dồn lại trước cửa nhà đối diện. Rồi thì nhạc cất lên, chính xác là nó đi theo ô tô tới. Chiếc xe bán tải loại nhỏ đỗ lại trước nhà đó và nhạc lâm khốc cứ ò e í e mà nện thẳng vào mặt ngôi nhà. Mẹ con con gái nguyên chánh án chạy từ trong phòng chính giữa ra, tò mò nhìn xem. Nguyên chánh án bảo rằng ba bốn hôm nay đều như thế, vào đúng giờ như thế. Con trai chủ ngôi nhà kia làm ăn bị vỡ nợ phải bỏ trốn. Chẳng biết túm ai, chủ nợ thuê bọn đám thanh niên này đến nhà ông bố để đòi. Tiếng gào qua mic ông ổng cả một vùng: Ối con ơi, con trốn chết ở đâu mà để bố mẹ lại một mình thế này. Ối hơi hồn ơi là hồn, con chết ở đâu thì về ngay không thì bố mẹ cũng sẽ phải chết thay cho món nợ của con... nào.”

“Để dân tự xử với nhau thế này, thật không được tí

Nguyên chánh án cau mày lầu nhầu, cái hõm cổ phập phồng khiến làn da ở đó ứng lên và những mạch máu hiện ra.

"Mai cô Thu lên chơi với bố đấy."

Con gái nguyên chánh án gần như gào lên để khỏi bị tiếng loa ngoài kia át đi.

“Không cần, bảo cô ấy đừng lên.”

Phải tới lúc con gái cùng cháu ra về và cái đám khốc đòi nợ kia giải tán thì câu chuyện với khách mới được nói lại. Nguyên chánh án kể cho khách về cô em gái út của mình, một phó giáo sư chuyên ngành hóa. Cô ta vốn ốm yếu từ nhỏ, lúc nào cũng chực chết, lúc nào cũng đòi lên thăm ông anh lần cuối mà có dư đến trăm lần cuối rồi.

"Tại sao cậu không quan tâm tới những chuyện đại sự sống còn hơn, như biển Đông đầy, đang sủi ngầu lên đầy, nhao vào cái đồng tro nguội ngắt nguội ngo này làm gì. Cậu giống cô út nhà mình, trí thức nhưng không có một tí nhạy cảm chính trị nào."

Khách lặng thinh quan sát bức tranh treo trên tường sau lưng nguyên chánh án. Tranh vẽ một ngọn núi bị kẹp giữa hai cái cây đứng hai bên với một đốm đỏ gợi ý cho mặt trời. Bức tranh vẽ một con lợn béo tốt đang ăn lá khoai môn treo ở nhà người công nhân mỏ than núi Hồng cũng có một đốm đỏ gợi đến mặt trời như bức tranh này.

"Nếu cậu vẫn muốn biết thì mình sẽ nói quan điểm của mình. Mình cho đó chỉ là một kẻ phạm tội như mọi kẻ phạm tội khác. Buôn bán là một tội, bắn chết người là một tội, lại bắn chết quân nhân thì làm sao mà thoát được án tử hình. Trung ương dõng tinh, tỉnh ép thành phố, thành phố nóng xuống tòa. Lẽ ra vụ này phải để bên quân sự họ xử mới đúng, nhưng trên phân công thì mình nhận. Tinh thần chỉ đạo là xử để làm gương. Gương gì mà gương. Vụ này đâu có phải điển hình, đúng không. Thái Nguyên này, Thái Nguyên nhà mình ấy, điển hình chỉ là ma túy và ma túy thôi. Hết. Tỉnh mình giết người bằng thế nào các tỉnh khác, thậm chí còn thua xa cả Hà Nội. Mình nói nghiêm túc. Nhưng tại cái số cậu ta nó hãm, vấy đúng vào trán cậu lính, chứ nó vấy trúng vai, trúng chỗ không nguy hiểm có làm sao. Tại sao nó vấy không trúng hai cậu phòng thuế. Xác suất trúng phải là phòng thuế, đúng không, vì có hai người. Thế mà lại vào cậu bộ đội. Vấn đề nó nằm ở đây. Mọi thứ dẫn đến bản án ấy là số dẫn chứ không phải bọn mình dẫn. Tòa bọn mình là cái thá gì, xét cho cùng chỉ xử theo chỉ đạo thôi. Không theo chỉ đạo của trên thì cũng là chỉ đạo của trời. Cậu biết bấm độn không? Không à? Biết lập số không? Cũng không? Thế bói bài tây? Ừ, mình hỏi cũng không phải, đã không biết một cái thì không biết tuốt những cái còn lại. Khi bắn cậu ấy xong, nghe anh em họ phản ánh là dân tình có vẻ không vừa lòng, mình có tìm hiểu lại. Mình nhờ một ông thầy ở Bắc Kạn ông ấy xem. Tức là mình tò mò cậu ạ. Mình không nói gì hết, chỉ đưa ngày sinh tháng đẻ của cậu này với cậu bộ đội cho ông ta, nhờ ông ta lập tử vi. Mình phải nói dối, nhận hai cậu đều là em họ mình. Ba ngày sau ông ta lập xong lá số tử vi, mang tới giảng cho mình cặn kẽ. Kết cục là gì? Là dứt khoát phải chết, vì ở sai vị trí. Anh là lính thì anh phải ở chiến trường, chứ anh đi bắt buôn lậu là sai. Anh là tiến sĩ thì anh phải giảng dạy, nghiên cứu,

anh đi buôn là sai. Hai cái sai ấy gặp nhau thì gây ra thảm họa. Ngai vàng đặt trong cung đột nát đến mấy vẫn là ngai vàng. Ngai vàng mà đặt trong phòng bọc kính thì chỉ là cái ghế sơn mài lòe loẹt, bói cũng không ra tí uy quyền nào. Cái sáng suốt, cái nhân văn của Đảng mình nằm ở đây, ở chỗ luôn cảnh báo cho mỗi người để họ khỏi bị sai vị trí. Đã sai vị trí thì dễ dẫn đến chệch hướng.

Mình cho cánh viện kiểm sát xem những lá số ấy, mình đem cho cả mấy anh bên tỉnh ủy xem nữa. Ngày Tết, anh em các cơ quan đến chúc, mình cũng nói với họ về những lá số kia. Mọi người cũng đỡ áy náy. Với lại mấy tháng trước đó đã có cái vụ thằng Cương sẻo. Dân Thái Nguyên lạ gì vụ ấy, nó giống như trời sập. Ai đời lại dám mang lựu đạn vào trụ sở công an đòi ăn thua với pháp luật. Thế nên đến vụ cậu tiến sĩ này thì trên họ muốn làm nghiêm để dằn mặt. Không là số thì là gì nào, gì nào?

Cậu có để ý lọ gốm này không. Hàng rất độc. Bỏ chuyện về cái cậu tiến sĩ kia đi, đáng gì mà mất thời gian. Chuyện cậu ta làm sao ly kỳ bằng chuyện cái lọ này. Vì cậu ta chẳng có tí lý lịch nào cho ra hồn. Nhìn đây nhé, ở cổ lọ có vết xén ngang rất gọn. Nó lạ hơn các cái lọ khác ở chỗ không được nung, vì thế không có men. Nó hơi móp. Đặc biệt hơn nữa là ở họa tiết trang trí, trên đó vẽ một bông hoa. Cậu nhận ra hoa gì không? Hoa chè. Lạ, phải không nào. Tại sao lại vẽ hoa chè mà không phải hoa khác? Vì cây chè là hồn cốt đất này, đất Thái Nguyên nhà chúng mình. Nó tượng trưng cho sự nhàn tản, êm ấm của giới tinh hoa. Có yên ấm, no đủ mới thưởng thức hết được cái thần tiên thăm thẳm của chè. Cậu trông đi, bông hoa chè này được vẽ cánh xòe đều với hai lá kẹp hai bên, một lá tròn vện, còn lá kia thì phần ngọn lại gãy gục xuống, hơi tòe ra chứ không phải vuốt xuôi. Thời ấy, về mỹ thuật thì đó là một phá cách táo bạo hiếm thấy. Sau này, tìm hiểu đầy đủ, mình phát hiện ra rằng đã có một sự kiện xảy ra khiến người thợ bị chết đột ngột, do đó cái lọ không được nung mà trở thành đồ phơi tự nhiên. Các chi tiết mình xâu chuỗi lại thông qua tìm hiểu cuốn gia phả và những ghi chép khác về lịch sử của tỉnh. Đầu đuôi nó thế này: Thời Gia Long, ở Võ Nhai có đứa trẻ bốn tuổi mọc hai cái nốt ruồi trắng ở hai gò má, còn đỉnh trán thì mọc ba nốt ruồi đỏ. Một đám tôn đứa bé làm chúa, xưng là Chiêu Đức rồi nổi cờ khởi loạn. Quan quân địa phương năm lần bảy lượt kéo đến mà không bắt được đám nổi loạn đó, vì địa thế nó rừng xanh núi đỏ hiểm trở quá. Lần ấy đám nổi loạn dự định tổ chức lễ tế, hào

trưởng muốn có một cái lọ thật đẹp trên đó thể hiện quốc hoa của xứ mình, nên mới giao cho ông chủ lò gốm ở gần sơn trại làm. Đúng dịp quân triều đình kéo lên đánh dẹp. Nhờ có nội gián, quân triều đình biết cái lò gốm chính là trạm cảnh giới, nên họ đã bí mật phá nó đầu tiên, sau đó tiến vào sơn trại. Đám nổi loạn chống cự đến sẩm tối thì kéo nhau vào trốn ở một cái hang rộng lớn, ngóc ngách ẩn sâu trong dãy núi. Quân triều đình phải đốt đuốc truy tìm khắp hang suốt một đêm, đến khi bắt được đám loạn đem ra khỏi hang thì cũng lúc mặt trời mọc. Hào trưởng cùng với mẹ con đứa bé và hơn trăm người nữa bị giải về Bắc thành, tức là Hà Nội đấy, để chém. Tới lúc đem đứa bé ra thì đao phủ chần chừ không nỡ vì nghĩ nó vô tội, còn bé quá chưa biết gì. Quan xét xử phán rằng nếu không chém thì có hai cái họa, một là dư đảng sẽ cho đứa bé bắt tử, lại dễ dộng nó lên đầu để làm loạn, hai là nó sẽ mang cái mối thù chém mẹ nó suốt đời. Thế là đao vung lên. Chém xong thì mang đầu đứa bé bêu ở cổng thành. Cứ hoàng hôn buông xuống là đầu đứa bé cất tiếng gào thét rợn người. Bọc mấy lớp vải mà vẫn không dập được cái tiếng gào thét của nó. Hỏi một ông thầy thì thầy bảo hồn đứa bé đòi quay về quê. Quan sai mang cái đầu trở lại Võ Nhai. Trên đường đi, cái đầu gào thét suốt làm ai cũng mệt mỏi. Đến chỗ hồ Cốt Long bây giờ thì mọi người bức mình bảo nhau đào hố, thả cái đầu xuống, lấp đất lại rồi cho dân lập bài vị thờ. Từ đấy tiếng gào ngưng bật. Còn ông thợ gốm, ông ta bị giết đúng lúc đang làm cái lọ để dâng lên hào trưởng. Theo văn bản ghi thì quan quân bắt đầu đánh từ giờ Tỵ tới giờ Ngọ, chiếu ra thì đó là lúc chín giờ sáng vắt qua mười hai giờ trưa một chút. Trận đánh dẹp ấy khiến cho cái lò gốm bị sập... Mình là cán bộ xét xử, liên quan tới sống chết, đúng sai của con người ta, căng thẳng lắm, cho nên thi thoảng tiêu khiển với chữ nghĩa cũng nhẹ đầu. Không chỉ riêng các cậu, cán bộ xử án bọn mình cũng có trí tưởng tượng lãng mạn của bọn mình. Mình thử hình dung cái chết của ông thợ gốm nó thế này, cậu xem có ra văn ra vẻ không nhé: Người thợ gốm già bắt tay vào vẽ, thoát tiên ông vẽ bông hoa trước, sau đó tới lá. Ông nhúng bút vào tô màu, nhắc lên thật chậm, ngập ngừng chờ cho những giọt cuối cùng rớt xuống mới bặm môi cả quyết đặt bút kéo một đường cong từ chân lọ vút lên choán gần trọn mảng thân của chiếc lọ. Người thợ nhắc bút cho nó thoát khỏi thân lọ, hơi ngoẹo đầu ngấm lại cái đường bay chớp nhoáng vừa thực hiện và có vẻ hài lòng. Không cần nhúng thêm mực, ông lại dần bút. Đường bay thứ hai vừa bắt đầu thì đột nhiên một phát tên bắn tới... Sau đó qua những bản ghi chép đã lưu lại, cộng với suy luận lô gíc, ta

biết kết cục của người thợ gốm dẫn tới đâu. Chính xác là vừa lúc ông kéo bút đến đầu chiếc lá thứ hai thì bị mũi tên bắn trúng tâm nhĩ cho nên nó trở thành nét gãy gục chứ không phải là một phá cách ngoạn mục như mình hình dung. Đây, thế gian nó ly kỳ là ly kỳ ở những chi tiết bất ngờ kiểu ấy."

Khách sốt ruột hỏi sang vấn đề lời đồn cái xác biến mất thì nguyên chánh án cười.

"Chỉ đồn thôi thế thôi. Còn nguyên. Cậu này không họ hàng hang hóc, có mỗi đứa con, nghe bảo lúc ấy nó bé tí, đã biết cái gì. Mình thì mình nghĩ ai nó lấy cái xác của thằng tù làm gì cơ chứ, có nấu cao được đâu, phải không? Mình chỉ đạo anh em báo cáo, họ lên tận nơi, chụp ảnh về cho xem. Lời đồn nó lạ thế, không biết bắt nguồn từ đâu nhưng nó đã loang ra thì như nước, chẳng ngăn được. Mình nói cũng không cần ngăn. Với dân, càng bịt mồm họ, họ càng gào to. Cứ cho hò hét đồn thổi thoải mái, rồi tự chán với nhau. Bao nhiêu năm ngồi ghế nóng, mình nghiệm ra thế. Điều quan trọng là sau bản án đó, không còn anh nào dám ho he chống người thi hành công vụ nữa. Vụ chém thằng bé xưng là Thiên Đức cũng thế, mình đánh giá rất cao sự quyết đoán của ông quan phán xử. Mạng đứa bé kia, ừ thì cứ cho là oan khuất đi, thử hỏi có thấm tháp gì so với sự an nguy của cả một triều đình.

Cậu biết ai là người trực tiếp chỉ đạo vụ cậu tiến sĩ không? Không, chắc chắn là không. Muôn năm những người như cậu chẳng thể biết được. Con đường quan lộ của đồng chí này, mình cũng đã nghiên cứu, cũng rất lạ. Thoạt đầu, từ nhân viên kiểm lâm, đồng chí ấy làm quen được với Phó ban Tổ chức Tỉnh ủy, một cách vô tình trong lần cùng vào quán ăn phở, cùng ngồi vào cái bàn còn trống duy nhất. Đồng chí ấy thấy người kia muốn với lộ tởm ngâm cho nên nhanh nhẹn đưa giúp. Chỉ hành động ấy thôi đã khiến bọn họ quen nhau, rồi nhận nhau là anh em kết nghĩa. Khi Phó ban Tổ chức Tỉnh ủy lên thay cho trưởng ban chết vì tai nạn trong chuyến đi công tác lên Chợ Đồn thì em kết nghĩa cũng được điều động làm Phó ty Lâm nghiệp. Rồi thì bến đỗ cuối của đồng chí ấy là Phó Chủ tịch thành phố. Thấy chưa, quan lộ cũng là do số nó dẫn lối đưa đường chứ đâu phải cố gắng phấn đấu mà được. Mình tiết lộ thêm cho cậu, đó là vụ cuối cùng đồng chí ấy chỉ đạo trước khi nghỉ đây.

Từ sau khi được Đảng và Nhà nước cho nghỉ hưu, mình có thời gian ngẫm ngợi thì thấy hóa ra tất cả mọi việc đều có nguyên do của nó, không gì là không có nguyên do. Không có hạt thì làm sao có cây. Lửa và khói thì mình bỏ qua vì những thứ ấy đã quá xa lạ trong khu mình sống. Tóm lại thì lửa đã tắt từ lâu lắm rồi, ở tất cả mọi nghĩa, từ khi ông thợ gốm chết. Cậu có hiểu độ thâm sâu của câu này không? Nhìn cậu, mình đoán chắc là không.

Uống nước đi rồi kết thúc để mình còn ăn. Tuổi mình, không đúng bữa là nó hạ huyết áp, thế mới khổ. Mà này, cái vụ của cậu tiến sĩ ấy mà, xét cho cùng, cũng nhí nhố cả thôi. Nếu mỗi người là một ví dụ, thì cậu ấy nó là cái ví dụ xoàng, hết sức xoàng. Thế nhé."

Tới sân, khách còn ngoái đầu chào lần nữa, và nguyên Chánh án Tòa án Tối cao hất cằm ra chiều chào lại.

Đường đã nhá nhem, cả quãng loanh quanh trong khu biệt thự khách chưa phải bật đèn vì ánh sáng từ các nhà hắt ra choang choang. Nhưng khi nhập vào trục chính thì không thể không nẩy đèn xe. Đến ngã ba, đèn đỏ đã làm ngưng dòng chảy mà khách tham gia và những chiếc xe nháy đèn đỏ sau bởi phanh hãm tỏ ra bần chòn, bứt rứt khi nhìn dòng xe hơn hớn trên đường cắt ngang lao đi. Trong vùng ứ đọng có một chiếc Bonus màu xanh nước biển cao trội lên, như đứa trẻ dư thừa hoóc môn. Cách đây hơn chục hôm, cô bạn cùng khoa với vợ khách vừa vô ý cán chết một thanh niên cũng đi Bonus. Cậu này phóng tốc độ cao, vượt lên ở khúc cua, do đường trơn nên ngã ngay đầu xe của cô ta. Con Bonus bị hất văng sang bên, còn cậu thanh niên bị cuốn vào gầm kéo đi đến hơn một trăm mét. Gia đình nạn nhân được đền bốn chục triệu, trong đó có mười lăm triệu đền cái xe. Vợ khách có bảo không rõ cô bạn này học lái xe từ bao giờ mà hôm trước tiết lộ sẽ mua xe, hôm sau đã ngẫm ngهن lái đến viện, lên dốc, vào cua qua cổng bảo vệ ngon như lụa bay. Chỉ bốn ngày sau thì gây tai nạn.

Và buổi chiều cuối năm

“Đã biết chuyện gì chưa?”

Vợ khách thò đầu vào hỏi. Khách đang nửa nằm nửa ngồi trên giường xem bản tin buổi sáng, liền bật dậy vợ lấy cái điều khiển tắt phụt vô tuyến.

Khoảng bốn giờ sáng nay Dương đã bị bắt vì giết vợ.

Sau đám tang bà giáo Phương, hai mẹ con Hoa về lại Hà Nội, Dương nài thế nào cũng chẳng được. Hôm kia mình Hoa quay lên để bàn chuyện ra tòa phân chia tài sản với Dương. Hoa muốn bán ngôi nhà và lấy hai phần ba nhưng Dương không chịu.

“Cãi nhau một hồi, chú ấy bỏ đi uống rượu, đến quá nửa đêm mới mò về cắt cổ vợ, rồi phân xác làm mấy mảnh cho vào bao tải.”

Thấy chồng bủn rủn chân tay như chỉ chút nữa là khuỵu xuống, vợ khách khinh khỉnh dần thêm:

"Đem vứt được hai chuyến, đến chuyến thứ ba thì bị lộ. Chú ấy định bỏ chạy nhưng xe lại đâm vào bức tường, thế là bị bắt."

Bao giờ cũng vậy, cái giọng đều đều, bình thản của vợ là nguồn trấn an cực hiệu nghiệm cho khách. Nhiều lúc khách cũng hoang mang tự hỏi nếu không có người vợ bản lĩnh, tháo vát này, đời khách sẽ xoay xỏa thế nào. Ngay từ hồi còn làm ở bệnh viện huyện, vợ khách đã nhanh nhạy mở phòng khám tư nhân, chủ yếu là chữa trị các vết thương do tai nạn lao động và nạo phá thai cho đám con gái dân tộc. Vì người dân tộc thoải mái hơn người Kinh về quan hệ tình dục, nên họ cũng nạo phá thai nhiều. Một lần phá thai vợ khách lấy một trăm rưỡi, ca nào thai già thì lấy hai trăm. Mỗi ca phá khoảng mười phút, tính cả thời gian nằm nghỉ. Dụng cụ phá thai, chỉ là một cái móc bằng inox, một cái thìa nhỏ cũng bằng inox.

Khách hít hơi dài, như nuốt một dải không khí bất tận vào phổi để lấy đà, rồi hỏi:

“Ai là người phát hiện ra?”

“Lão Khoát thịt lợn.”

Khoát không phải thợ mổ lợn mà chỉ là người được thuê đi giao thịt mỗi sáng cho các nhà hàng trong phố. Với chiếc bao tải sẫm ướt vắt lúc lỉu trên yên sau, mỗi đầu mỗi lão dừng lại vớt một tảng thịt, hoặc xương cho đến khi chỉ còn chút nước hồng hồng đọng trên vỏ yên thì hành trình của lão kết thúc. Sớm nay đang đi giao hàng, lão Khoát bắt gặp Dương đeo cái bao tải y hệt của lão. Chỉ liếc qua, nghe tiếng bì bạch vỗ vào nhau, biết mười mười bên trong là những xúc thịt tươi, lập tức lão chặn lại gây sự với kẻ có nguy cơ cạnh tranh mỗi làm ăn với mình.

"Chắc gì ngay trong bao tải của lão Khoát không có mảnh thịt người nào."

Khách lắm bả, cả môi lẫn da mặt vẫn bì bì nhuốm trong sắc trắng bệch bạc. Ngay khi có tiếng chuông cổng đình đoong báo hiệu bệnh nhân đến khám thì khách cũng chẳng buồn nhìn ra. Phải tới lúc người ấy đánh tiếng, khách mới ngẩng lên. Đó là một ông già. Ông ta đến khám họng, mang theo cuốn sách dày khớp, hẳn là để phòng khi phải ngồi chờ đến lượt. Khách gật đầu chào ông già, tò mò liếc nhanh cuốn sách, nhưng không đọc được tên vì bị ống tay áo của ông ta che mất. Không có ông già này, vợ chồng khách sẽ chẳng biết được chi tiết chiếc Win 100 của Dương phi thẳng vào bức tường, cái bao tải văng ra. Đến khi Dương lồm cồm bò dậy, dựng xe thì xe không nổ máy. Lúc ấy mọi người bung cửa đổ ra vây lấy Dương. Dương bình tĩnh bảo với lão Khoát: "Không phải thịt lợn đâu, là cháu tiền con vợ cháu về tuổi vàng đấy." Ngay cả khi công an tới còng tay đưa đi Dương cũng chẳng hề ngoái nhìn cái bao tải đựng một phần thân thể Hoa lý một lần.

"Nó giết vợ mà bình tĩnh như Phật ấy."

Ông già kết luận trước khi nằm duỗi lên chiếc ghế chuyên dụng đã ngã sẵn, ngoác cái miệng khom khởm ra để vợ khách rọi đèn vào. Cuốn sách để tênh hênh trên mặt cái ghế nhựa và khách vẫn không biết được tựa đề vì nó bị lật úp.

Khách hòa vào cái đám người tò mò, xón xác đứng bên này đường nhìn sang nhà vợ chồng Dương. Bao nhiêu lời xì xào, bán tán nổi trôi, va đập vào nhau, tan loãng đi, rồi lại trôi lên. "Chắc chắn lại dựa cột rồi", một kẻ trong đám hiếu kỳ đột ngột cao giọng. Bầu không khí u u ám ám bao trùm lên mọi thứ. Trước hiên, mấy cây hoa lờm khởm ngả nghiêng, nhài,

cúc đại đoá và vạt đồng tiền héo hon. Cây na ở đầu hồi vàng võ, pha nâu, nửa tàn tạ nửa chuyển mùa. Và trên cái ghế đầu vẫn để ở ngay mái hiên trước có một con gà trống đứng, cổ vươn dài, ngó ngơ, giật giật với cái mào tím đỏ lệch sang một bên. Vài ba tiếng còi ré lên, vài ba tiếng loa kêu gọi mọi người giải tán để cơ quan công an làm việc.

Khi khách quay về thì ông già đã xong, nhưng có thêm ba bệnh nhân, một phụ nữ và hai đứa con gái. Người phụ nữ ỉu xiu ngồi, cố gắng ngoảnh mặt đi chỗ khác sau khi lí nhí chào khách. Hai đứa con gái đứng chờ ở cửa, một đứa tựa vào chiếc xe máy chân chống dựng nghiêng, đứa còn lại đứng, những ngón tay non mê đắm ve vuốt màn chiếc điện thoại vỏ màu hồng. Vợ khách đang trong bếp, nửa người chúm vào vùng mờ hơi nước do cái vòi nhỏ từ nồi hầm phun ra. Khách nhón chân, định vào thẳng phòng mình nhưng vợ khách như có mắt sau gáy, sai luôn:

“Ngó cho tôi cái nồi này.”

Hai đứa con gái đều bị nắm ở bộ phận sinh dục. Vợ khách kết luận như thế sau khi bắt chúng nằm lên ghế để soi soi khều khều một cách qua quýt, đầy khinh bỉ. Mỗi đứa phải mua một lọ thuốc, giá hơn trăm nghìn, bôi trước lúc đi ngủ.

Khách nhớ, dạo trước, trong số bệnh nhân của vợ khách, có một con bé cũng trạc tuổi hai đứa này. Con bé đó lần đầu đến khám là lúc mười một tuổi, có thai với một cậu bộ đội, rồi cậu này bị đơn vị cho ra quân. Lần hai nó được mẹ đưa tới phá cái thai vô chủ. Bẵng đi hơn năm, một người đàn ông có tuổi đưa con bé quay lại nạo. Lúc thanh toán tiền, người đàn ông nhận là chú ruột con bé, nhưng nó đốp ngay lại, nói đấy là bạn trai nó. Sau, khi con bé quay trở lại lần thứ tư thì vợ chồng khách mới biết cụ thể về người đàn ông ấy. Ông ta là chú họ xa, mỗi lần ngủ với nó ông ta đều cho nó tiền để ăn kem hoặc mua những thứ quà vặt khác. Vợ khách bày cho con bé cách sử dụng bao cao su để tránh thai, nhưng xem ra nó không nghe theo. Con bé có đôi mắt cực buồn, nhìn vào cảm thấy bị cuốn theo, bị rời rã trong đó, mặc dù nó chưa đủ tuổi đi bỏ phiếu bầu hội đồng nhân dân cấp huyện.

“Bôi hết mà chưa đỡ thì qua Tết quay lại.”

Vợ khách dẫn hai đứa con gái, đút tiền vào ngăn kéo, khóa lại, rồi thùng thình cầm hộp dụng cụ đi vào sau cái tấm rèm che tạm bợ. Người

phụ nữ đã vào trong ấy từ lúc nào. Đèn bật lên và có thể nhìn thấy bóng của vợ khách cùng với bệnh nhân in trên tấm rèm vải màu xanh lơ. Bóng của người phụ nữ nằm chéo, chân mở ra hình chữ V, bóng của vợ khách lúi húi lúc gần lúc xa ở ngang với hình chữ V đó. Khi bóng tay và bóng đầu vợ khách gần như đặt ngang nhau thì tạo ra hình bóng một con ốc sên với hai tay là hai cái sừng vươn ra thụt vào để thâm nhập điểm nối của chữ V kia. Vợ khách vừa làm vừa nói với ra, âm lượng hầu như không thay đổi, chỉ đôi lúc chững lại một chút vì phải làm nhiều động tác. Có thể nghe thấy tiếng rên khe khẽ, tiếng rên thật khó tả, nó không chỉ thuần túy là sự đau đớn về thể xác, nó cũng không thuần túy là tiếng rên của một người, mà như có sự trộn lẫn của ai đó nữa, còn non nớt, bầy bá nhưng cực ai oán.

“Đừng cử động, để chị nạo nốt, nó còn dính một tí ti nữa thôi.”

Vợ khách bảo, gần như không hạ giọng, vì thế có cảm tưởng như vợ khách nói với mình chứ không phải với bệnh nhân.

Rồi sau đèn tắt, hai cái bóng loằng ngoằng trên tấm ri đô xanh biến mất. Vợ khách vén rèm đi ra, tay cầm cái khay inox đựng một đồng nhỏ lầy nhầy máu vào thẳng toa lét. Sau đó dội lên tiếng xả nước ồ ồ xen với tiếng lanh canh của kim loại va nhau. Phải ba mươi phút nữa thì người phụ nữ kia mới được phép ngồi dậy. Mùi còn không át được cái mùi tanh tanh của máu thịt bị vằm nát văng vát ở đâu đó. Vợ khách nhắc chồng để ý đến cái nồi hầm vì nghe tiếng lập cập lanh canh của vung bị hơi nước đẩy lên. Khách điều chỉnh nhiệt độ bếp rồi đóng cửa phòng mình, sau khi đã rửa tay thật kỹ bằng hai lần chà xà phòng. Không dưới vài ba lần khách gợi ý nên tìm chỗ khác để làm phòng khám, tách hẳn nơi ở của gia đình ra, nhưng lần nào vợ khách cũng nhìn chồng như nhìn một vết thương trổ trâu. Cái lí đơn giản nhất để vợ bác tuột ý kiến của khách là vừa tiện lợi, vừa không phải mất tiền thuê mặt bằng. Khách luôn nhượng bộ, buộc phải nhượng bộ, vì cái phòng khám nho nhỏ đa chức năng này là nguồn thu nhập thêm chủ yếu của gia đình để nuôi cậu con trai đang ăn học dưới Hà Nội.

Bữa trưa, khách không động tới bất cứ miếng thịt nào, chỉ gấp gắp cảnh vẽ mấy lát rau gọi là. Khách rời nhanh khỏi mâm cơm bởi mặc dù chiếc áo trắng của vợ khách đã được thay bằng áo màu tím than có đính những hạt kim tuyến ở vòng ren cổ, nhưng quần thì vẫn là cái quần khi nong thai cho người phụ nữ.

Một mình, quần quanh, lòng lộn trong phòng, khách hết nhìn cái màn hình vô tuyến in bóng đủ các loại đồ vật, lại nhìn ra cửa sổ, dù rèm đã kéo kín. Chiếc máy ghi âm nhãn hiệu Sony nghiêm ngặt, dồn nén nằm sát với mép bàn. Nó gọi lên cảm giác có kẻ sắp sửa bước ra, sắp sửa nắm chặt lấy tay khách lôi đi như bao lần từng lôi đi với vẻ vừa hăm hờ vừa đờn đau. Từ chân dái tai khách đến kheo cổ nổi lên những gợn da gà tê sần...

Khác với thường khi, khách quyết định rời khỏi nhà mà không mang theo cái vật bất li thân đang chứa đủ mọi cung bậc âm thanh kia. Thoạt tiên khách nhón chân, sẽ sàng đóng cửa phòng mình, sau đó cẩn trọng dắt xe máy ra cổng.

“Lại đi đây?”

Câu hỏi có chiều bực tức của vợ khiến khách giật mình hơi chút bẽ bàng vì bị bắt quả tang.

“Kiểm tra xem cái miếng đất thế nào, cuối năm rồi.”

"Đã bảo đừng có mua, lại cố gàn dở đâm đầu vào, giờ bán rẻ cũng ma nó rước."

Không muốn nghe thêm, khách mạnh dạn khép cổng lại, để máy xe. Những vòng bánh ban đầu còn ngập ngừng, sau xào xạo tăng dần như đua tranh cùng hàng sáu gầy guộc, lát ngát vừa được trồng hai bên đường. Phải mất hai chục năm nữa may ra bóng mát mới có thể bò đến nơi này.

Ở khúc quanh của đoạn nối vào khu Đồng Bẩm, ngôi biệt thự hùng vĩ của trưởng công an thành phố đột ngột hiện ra. Lần nào qua đây, dù lường trước nhưng khách vẫn ngợp thờ khi thấy nó. Trưởng công an thành phố còn hơn năm nữa sẽ hạ cánh, cho nên tài lực thế nào xây thế ấy, không cần dè chừng. Qua cơ ngơi trưởng công an thành phố thì tới nhà của vợ chồng Xuân méo. Căn nhà ụp sụp, sắp đổ, do bị bỏ không gần chục năm nay. Nghe phong thanh vợ chồng nhà ấy gần mãn hạn tù. Thiên hạ đang chờ đợi như chờ một sự kiện kỳ thú, gay cấn. Chính trưởng công an đã ký lệnh bắt vợ chồng Xuân với tội danh vừa buôn ma túy, vừa bao che tội phạm. Phiên xử vụ đó cũng thuộc diện long trời lở đất vì người xem đông đến mức cảnh sát phải giăng dây thép gai để hạn chế số lượng.

Mảnh đất của vợ chồng khách cỏ mọc um tùm, hàng rào đồ xệ vào bên trong, bị phủ kín bởi những dây leo không biết loại gì, lá hình trái tim

và to, màu mỡ nhưng lại gọn lông ánh bạc. Giữa cái đám hoa lá hoang dại có một con bướm to cỡ bàn tay, màu vàng cam với hai cái khoáy đen óng phủ lông cũng ánh bạc như đám lá kia. Nó, con bướm ấy bay về phía khách, lân la, đong đánh, gần rồi xa. Khi con bướm vừa đậu xuống, bụi cây lập tức rung bần bật, rồi từ từ đứng lên cả một mảng xanh non. Khách bất giác nhảy lùi lại. Một người mặc áo cộc màu nồn chuối, tay nắm chiếc xẻng cán ngắn rũ bụi bước ra. Một thanh niên.

"Cu Mít."

Khách thất thần buột miệng. Cậu thanh niên cũng tròn tròn nhìn lại khách, sau đó cười nịnh:

"Em đào cái dây củ này cho vợ em. Nó bị dị ứng, phải uống loại này mới khỏi. Em không biết điện thoại của anh nên cũng không xin phép được. Xin lỗi anh nhé."

Tuôn một lèo, vồn vã, miệng nói chân cậu thanh niên sai những bước dài vượt qua ranh giới hàng rào đất của khách.

"Nhà cậu đâu, kia hả?"

Khách hỏi, hất đầu về ngôi nhà cấp bốn lợp tôn xanh, cả người vẫn chưa hết tê dại. Cậu thanh niên lắc đầu:

"Không, nhà em kia."

Hóa ra còn một ngôi nhà nữa, bé hơn, lếp vế hơn rất nhiều. Nhà mới dựng, tường xám xỉn, chắc chưa kịp quét vôi, cửa gỗ còn để trần, chắc cũng chưa kịp sơn hoặc đánh véc ni, nhưng cái mái tôn chắp vá đủ màu lại tạo ra vẻ sinh động, phấn chấn lạ lùng.

"Được mấy cháu rồi?"

Khách hồi hộp bắt chuyện. Cậu thanh niên dừng lại, gác chiếc xẻng vào góc bờ rào, kịch liệt phủi bụi và lá khô bám trên tóc.

"Chỉ mỗi em với vợ em."

"Cô ấy đi làm chưa về à?"

"Ôi giờ, lờ loét thế, anh bảo đi đâu được."

Thế là khách dắt xe theo cậu thanh niên về tổ ấm của cậu ta. Cái mảnh vườn cỡ manh chiếu đôi trước nhà được xẻ làm ba luống, mỗi luống

vun cao hình chữ nhật, rau còn loi thoi, ngắc ngứ do mới trồng. Cậu thanh niên gọi với vào báo có khách rồi mở toang nôt bên cánh còn khép hờ. Một cây mắc áo bằng mây dựng góc nhà. Một bộ bàn ghế để mộc, nhìn qua đã biết gỗ tạp. Hai bức tranh đều còn dở dang, một bức vẽ người đàn bà không rõ mặt ngồi bó gối sau sạp hàng tạp hóa sặc sỡ, bức phong cảnh còn lại vẽ con đường chạy chéo qua cánh đồng với hàng cột điện loạc choạc, xiêu vẹo. Cạnh hai bức tranh là cả mớ lổn nhổn những bút và lọ màu to nhỏ. Thấy khách, người phụ nữ đang nằm trên chiếc giường cỡ nhỏ, thứ duy nhất được phun sơn bóng nhẫy, cố nhồm dậy nhưng khách xua tay ra hiệu không cần thiết.

Càng ngồi khách càng ngẩn ra. Cô vợ có hai cái răng thỏ, mặt hơi ngẩn, chân tay vừa lở loét, vừa lỏng lẻo như chỉ được gá tạm vào nhau. Thế nhưng cậu thanh niên tỏ ra yêu vợ hơn mức bình thường, một câu vợ yêu của em, hai câu vợ yêu của em. Còn cô vợ, chắc đã quá quen với những lời ấy, nên hoàn toàn dừng dung, tuyệt không biểu lộ một chút xúc cảm nào. Qua những gì cả hai vợ chồng nói với khách cũng đủ hình dung cuộc sống của họ. Cặp vợ chồng này mới dặt dứu nhau đến sinh sống ở đây được dăm tháng. Vợ xin làm quét rác ở khu vực Bến Tượng, chồng là họa sĩ tự do, vẽ tranh theo đặt hàng của đám gallery dưới Hà Nội. Cậu họa sĩ bảo dân Thái Nguyên không máu mê tranh, chỉ có dưới kia, người ta đặt và cậu vẽ rồi gửi qua xe khách. Sau đó là việc của các gallery, cậu ta không quan tâm.

“Trông vợ yêu của em thế này thôi, mà có lần suýt nữa bị hiếp dâm đấy anh ạ.”

Cậu họa sĩ gần như là khỏe, với vẻ hồn nhiên, trù mến. Cách đây chưa lâu, đang quét tại khu vực Bến Tượng thì bị một lão già say rượu xông tới lôi xuống dệ sông định giở trò, nhưng may là đúng lúc chồng đến đón nên cô ta thoát được. Khách tò mò hỏi cậu họa sĩ đã xử lý ra sao với lão già thì cậu ta đáp tỉnh queo:

“Kiểu chó già liếm trộm xương, chứ có ăn được đâu. Em thấy tòi tòi nên cũng chỉ lù mắt rồi tha cho.”

Cô vợ được chồng ví với khúc xương thì cười hờ cả lợi, đầu lưỡi thò ra lúc lắc như một chiếc lá khô sắp rơi.

Trước khi rời đi, khách hào phóng bảo đôi vợ chồng trẻ là mình chưa dùng đến miếng đất này, nếu họ cần trồng gì thì cứ sang đây trồng. Đôi vợ

chồng kia chẳng may may tỏ ra hưởng ứng cái thịnh tình đầy ngẫu hứng của khách.

Những cây chè già cỗi không được xén tỉa, cành nghều ngoào với đám lá nâu bầm như máu đông từ mảnh vườn bỏ hoang vươn ra quệt vào xe ràn rạt. Tới ngã hai thì chè lùi lại, nhường chỗ cho bãi đất bằng trải rộng cùng với con đường cán bê tông phình to gấp bốn, năm lần. Đó là sẽ là một khu dân cư mới do thành phố làm chủ đầu tư.

Qua hết khu quy hoạch thì tới rìa sông.

Khách dừng xe, ngó chiếc đồng hồ Orient SK mặt lửa mới mua ở cửa hàng đồ cũ với giá hơi chát, rồi ngồi xuống dệ cỏ. Nắng choàng loàng trên mặt nước, hồn vía sông Cầu thốc lên ngùn ngụt.

“Sắp đến giờ ông ấy rồi thì phải”, tháng trước, lúc bà Uyên nhắc đến ngày giờ, cũng khoảng hơn bốn giờ chiều thế này, mọi thứ cũng nhuốm vẻ uy linh y hệt thế này, với ánh sáng đã chuyển sang màu gạch già và gió đã cao lên, bao giờ gió cũng cao lên khi nắng rập xuống. Trong miệng khách lúc ấy còn cái dư vị ram ráp ngọt của miếng ổi mà bà Uyên gọt và nài khách ăn bằng được dù chỉ mẩu nhỏ. “Vâng, sắp rồi ạ”, khách đáp xong, lập tức sự e dè ban đầu quay trở lại. Ai đó âm thầm xuất hiện, lờn vờn giữa hai người, mà không chỉ với hai người, cả với ông Chính đang ngồi đắm chìm trong tiếng thờ gừ gừ từ thanh quản chắc chắn đã xơ vữa của ông ta nữa. “Cô không đồng ý cho ông ấy đi quá, cả cô cũng răn mình không được đi quá. Thẻ có trời đất chứng giám, cô nói sai cô chết... Nếu như cô với ông ấy đi quá thì hóa ra cô cũng chỉ bằng mấy cái màu vàng kia...” Sau khoảng hăng chơi với là tiếng nuột khan đầy khó nhọc.

Từ dệ cỏ bờ trái, những lời thoang thoang, hỗn độn được gió mang vượt lên khỏi mặt con sông Cầu đang đầm đậm nhuốm ánh tà dương. Âm thanh se se vón ướn kết thành đám mây rùng rình trên nóc thành phố. Quầng mây dần loang ra, che phủ một phần bầu trời của tỉnh Thái Nguyên, sau đó tiếp tục nhấn nhá lấn sang các vùng lân cận, để rồi cuối cùng bao trùm lấy toàn bộ miền Bắc.

Trong cái đầu lơ chơ hóc hiểm kia còn muôn vàn những câu chuyện pháp phởng chờ đợi đến lượt mình. Muốn chuyện khác lên tiếng thì chuyện này cần dừng lại, dứt khoát phải dừng lại.

Và dòng kết viết: Chiều cuối năm giống như một người vô danh khổng lồ vừa đái xong, giờ khoan khoái, thư thả bó gối ngồi ngắm biển của mình.

Bắt đầu tháng Tư năm 2019

Kết thúc tháng Năm năm 2021